KHÁNH ANH - Bản tin tháng 7/2023 (3 tháng 1 lần, số 137)

Nhận Thức Mới Của Phật Giáo

Phật Pháp lớn như biển, tin là con người có khả năng, nghi là khả năng chướng ngại. Người học Phật nếu đối với Phật pháp có hoài nghi toàn thể, thật là do nghe sanh chướng của tin hiểu, muốn đoạn trừ nghi để sanh tín tâm, tóm lược để phân tích, một nhóm người nghi, rút gọn có ba thứ nghi pháp, nghi thầy, nghi chính mình.

A,- Nghi nơi pháp, rất phổ biến, có bốn thứ :

Thứ 1, Hoài nghi Phật pháp đi ngược lại nhân sanh : *Một nhóm người hoài nghi Phật pháp là không phải nhân sanh tiến hóa, mà là trở về nơi hư vô tiêu diệt, sở dĩ đối với Phật pháp không nguyện nghe, nghe rồi cũng không nguyện lãnh thọ. Nghi đây trước không trừ khử, thì tín nhân không do đâu mà có. Nên trong kinh Phật giảng rõ tâm Bồ Đề như thế nào, hành quả tu chứng.*

Bồ Tát như thế nào, chính là [Phật tự trụ Đại Thừa, lực định huệ trang nghiêm] ngôi vị căn bản của Phật pháp. Chỗ gọi rằng Phật là một đại sự nhân duyên xuất hiện nơi đời, giúp chúng sanh mở bày khai thị giác ngộ thể nhập tri kiến của Phật của Đại Thừa Phật pháp, không những không tiêu diệt nhân sanh thế giới, mà chính là cải thiện nhân sanh thế giới, khiến đạt đến phồn thịnh hướng thượng tiến hóa để thành tựu viên mãn tột đỉnh, Công đức thành tựu tối cao như thế, tức là bồ đề.

Thứ 2, Hoài nghi cho Phật pháp không hợp khoa học : *Nguyên nhân gần đây khoa học tiến bộ, một nhóm người trên tư tưởng chỉ biết ca ngợi Mỹ Quốc gần đây phát minh khoa học; còn nơi Phật giáo thì xem như một thứ tôn giáo, không hơn, gần nơi thần thoại. Đối với Phật giáo tín ngưỡng đều quy về nơi mê tín, cho là không thể thực nghiệm, không thể thực nghiệm tức là không hợp khoa học; cho đến nguyên lý của nó cũng tối tăm, mầu nhiệm, thâm sâu, tinh mật, không khác huyền học; tưởng tượng suy cứu thâm sâu không thể đo lường giống như triết học; có thể nói Phật pháp ở trong thời đại khoa học tiến bộ đã không có giá trị nghiên cứu. Đối với tôn giáo mà phê bình như thế, đúng có nhiều lý do tương đương; nhưng không thể phê bình công kích Phật pháp. Phật pháp đây chính là giáo pháp do chứng ngộ mà nói ra, là Phật trí đích thân chứng ngộ thực nghiệm đạt được. Chính giáo pháp mà nói, là vì khiến con người được khai thị ngộ nhập pháp của Phật tu chứng. Nơi tinh thần khoa học thực nghiệm, có chăng qua không thể sánh kịp. Chỗ nói giáo pháp của Phật cũng có lý luận chứng nghiệm, nên Phật pháp không cần phải hợp khoa học, mà lại tiến bộ hơn khoa học một bước, nơi đây Phật pháp cũng có nghiên cứu thâm thiết, cũng biết đa năng; nếu không nghiên cứu tự không do chứng nghiệm vậy. Mà lại hiện nay khoa học phát minh, mỗi phần nhiều so cùng trong Phật pháp được nói là phù hợp nhau; nhưng chỗ Phật pháp nói, khoa học còn chưa chứng minh, trình độ tiến bộ của khoa học đây còn chưa đến chỗ hiểu biết của Phật giáo, nhưng không phải Phật pháp không hợp khoa học vậy. Phật pháp cùng khoa học giống nhau là do mở rộng phạm vi thấy nghe giác ngộ hiểu biết đã đạt được; khoa học ỷ lại vào cơ giới tinh mật trợ giúp, như kính nhìn xa, kính hiển vi, vân vân, khiến thấy xa thấy gần, thấy chỗ ẩn chỗ hiện, nhưng chỗ nó thấy phạm vi có giới hạn; Phật pháp thì dùng giới định tuệ trợ giúp, bỏ phiền não chỗ chướng ngại của sự hiểu biết, thành chánh giác vô thượng biến khắp, tâm quang chiếu khắp nơi thật tướng các pháp, đích thân chứng đích thân thấy, phát triển năng lực thấy nghe hiểu biết giác ngộ, khiến đến chỗ tột cùng viên mãn, không chỗ nào không biết, không chỗ nào không thấy. Biết đây, tuy nhiên sau đó có thể nhận thức Phật pháp không phải mê tín, mà so sánh chính khoa học thực nghiệm tiến bộ một bước. Khoa học cận đại tiến bộ, có thể giúp sự nghiên cứu Phật học, trợ giúp tin giải Phật pháp.*

Tình Mẫu Tử đoàn viên tại Tổ Đình Khánh Anh Bagneux - Pháp Quốc sau bao nhiêu năm xa cách.

Thứ 3, Hoài nghi Phật pháp là đạo của quốc tộc bị sa vào cảnh diệt vong : *Có một thứ người do vì thời đại hiện tại quốc tế cạnh tranh kịch liệt, phải khiến nhân dân giàu có tư tưởng quốc gia, tuy nhiên sau đó có thể mưu đồ tự vệ của dân tộc; nhận thấy Phật giáo phát sanh từ Ấn Độ lo sợ sẽ bị sa vào cảnh diệt vong bởi dị tộc, thường thường Phật pháp tuy có giáo nghĩa rộng lớn, luận lý cao thâm, mà không thể chấn hưng dân tộc, bảo vệ quốc gia; nguyên nhân Phật pháp, vì chủ nghĩa thế giới rộng lớn, xương minh Phật giáo, đủ gây chủ nghĩa dân tộc suy nhược mà đi đến vong quốc. Kỳ thật, theo chân tinh thần Phật pháp, hạnh Đại Thừa Bồ Tát, chỗ gọi trang nghiêm quốc độ, bảo hộ quốc thổ, tức là kiến lập quốc gia, bảo vệ nhân dân, một trong Bồ Tát hạnh, cũng tức là tư tưởng ái quốc, tinh thần dân tộc. Các đại gia đều biết Phật pháp có Phật A Di Đà sáng tạo Quốc Độ Cực Lạc, Phật A Di Đà dùng hạnh nguyện của Ngài, kết hợp động nguyện, đồng hành tạo thành quốc độ Cực Lạc; chính cùng kết hợp đồng chí cải tạo quốc gia xã hội đồng nhau. Nếu thứ đây tinh thần Đại Thừa mới có thể thực hiện, chính có thể kiến lập quốc gia tiến bộ, xã hội hiền lương tốt đẹp. Sở dĩ, Phật pháp không những không phải khiến diệt vong quốc gia, mà chính là phát dương tinh thần dân tộc, thúc đẩy quốc gia tiến bộ và hưng thịnh. Không chỉ lý luận như đây, mà lại có thể chứng minh sự thật; một nhóm người cho Ấn Độ vì Phật giáo chỗ phát huy tốt lành mà bị vong quốc, do Ấn Độ vong quốc, trở lại trách móc Phật giáo, đây thật là đảo ngược quả làm nhân. Thời Phật pháp Ấn Độ xương minh, như thời đại A Dục Vương, và Ngài Pháp Sư Huyền Trang đến học Ấn Độ của thời đại vua Giới Nhật, tức thời quốc gia hưng thịnh; về sau Bà La Môn giáo phục hưng, Phật pháp suy kém, Ấn Độ lúc đầu sứt mẻ phân chia tách ra gần 700 năm. Lại thêm do Biệt Giáo xâm nhập, hoàn toàn không phải Phật pháp khiến cho Ấn Độ bại vong; như Trung Quốc đầu đời Đường hưng thịnh tột đỉnh, quốc lực cũng cường thịnh tột đỉnh; có thể thấy Phật pháp không phải là nguyên nhân làm cho vong quốc, đây người có tâm huyết nơi quốc gia dân tộc chỗ cần phải biết sâu.*

Thứ 4, hoài nghi Phật pháp

không tinh thần kháng chiến : *Lại một nhóm người cho là hiện tại Trung Quốc nhu nhược cả toàn quốc gây nên một xu hướng không có tinh thần kháng chiến cứu nước; Phật pháp lấy từ bi làm căn bản, thương yêu tất cả chúng sanh đồng thời coi trọng tinh thần giới sát và vô ngã, tất nhiên Phật pháp không chống lại sự chiến đấu bảo vệ quốc gia, bảo hộ dân tộc, nhưng lo sợ không có ích lợi mà có hại. Không biết Phật pháp chọn từ bi làm căn bản, lại cần yếu dùng phương tiện làm chỗ then chốt chỗ then chốt đây chính là thông hành vậy. Nếu không phương tiện, tức là có hành động hủ bại không thông. Sở dĩ từ bi không chỉ là không sát, nhưng phương tiện tức là biện pháp thích hợp. Nếu có hữu tình ác độc muốn hại đa số mạng sống chúng sanh, vì cứu đa số chúng sanh thoát khỏi đại ác nghiệp do hữu tình ác độc kia tạo nên, lúc đây nếu không có pháp khác có thể đình chỉ ác hành, chính Bồ Tát nên dùng tâm đại bi chận đứng hữu tình ác độc. Ngày nay có một thiểu số điên cuồng ác ma, không quí trọng mà còn làm tai họa thế giới, chỉ huy nhân dân quốc nội và nhân dân quốc ngoại sát phạt lẫn nhau; muốn hạn chế ngăn cấm thứ hành động điên cuồng này, chọn lấy phương thức kháng chiến, chính là chỗ then chốt phương tiện của Phật pháp. Chỗ dùng phương tiện của Phật pháp trái ngược tinh thần phản kháng, thật là ngộ nhận sai lầm.*

Do chỗ nơi theo trên, có thể thấy Phật pháp không những phát đạt cho nhân sanh, không những thích hợp với khoa học, mà chính là khoa học tiến bộ; không những không làm cho quốc gia diệt vong, mà lại còn giúp cho quốc gia hưng thịnh; không những không trái ngược tinh thần kháng chiến, mà lại chính thích hợp tinh thần kháng chiến. Thì nương pháp phương tiện để phát khởi tiêu trừ chướng nghi ngờ vậy.

B.- Hoài nghi Y Chỉ Sư : *Nơi Phật pháp, sự căn bản là Thích Ca Mâu Ni và Bồ Tát là thầy truyền thừa nối tiếp, A La Hán và Lịch Đại Tổ Sư, các vị ấy có công đức trí tuệ, đại bộ phận là có học thức chỗ đáng tôn sùng, mà không thể hoài nghi. Đến nơi hiện tại các sự nói pháp, như bổn sư của tôi, thì đối với người đời, cũng như phần nhiều không thể không thông cảm.*

Thứ 1 : *Nhân vì tôi đây hơn 20 năm đề xướng cải thiện chế độ tăng và chùa, thích ứng nhu yếu thời đại, họ không biết lại nghi ngờ cho là bãi bỏ hoàn toàn giới luật có sẵn của Phật giáo. Họ cũng không biết tôi kiến lập [trụ trì khác xứng đáng là tăng bảo của Phật Pháp] mục đích cải cách kế hoạch, thế là bị thất bại vì họ chú trọng luật nghi cực đoan. Cho nên chất lượng của tăng chúng bị giảm thiểu, bởi họ chỉ đề cao số lượng; còn chúng đồ tại gia tin Phật, nhờ bình dị phổ biến khắp nơi khiến dân trong nước đồng loạt thọ tam quy, ngũ giới, thập thiện, tăng tiến đạo đức nhân quần.*

Thứ 2 : *Năm trước khi tuyển lựa đại biểu đề cử đại hội quốc dân, người được chọn điều kiện phải được trải qua giáo viên Phật giáo mới được thỉnh nguyện tranh cử, khi tuyển lựa để bầu cử, trước hết phải cân nhắc mới đề cử, có báo chí phỏng vấn tôi cho biết ý kiến đối với sự việc đây, lúc đó tôi phúc đáp họ : [Sự việc đây sử dụng không cần xuất sắc có thể tranh cử, phương pháp tuyển lựa tranh cử trước hết hợp lại không có hạn chế tăng ni để tuyển lựa tranh cử, có thể là người được tuyển lựa ra cũng tự đang được tuyển lựa.] Có người căn cứ của phê phán để vận động tham chánh, thậm chí người thân Nhật tìm đủ mọi cách nói không đâu, đây hoàn toàn là nói ra để ganh tỵ.*

Thứ 3 : *Tại chánh phủ quy định tăng chúng tuổi thanh niên khi huấn luyện phải đi, hội Phật giáo Trung Quốc hội thỉnh cầu miễn trừ mà chưa đặng phê chuẩn, tôi nhân dùng người có tư cách riêng, cùng huấn luyện chung để giám sát bộ phận thư thương mãi của tăng chúng, do đó khiến tăng chúng đành phải chịu theo ngành cứu thương, theo dõi cứu chữa huấn luyện, khiến cho tận nghĩa vụ quốc dân mà không trái ngược giới luật của Phật. Nhưng sai lầm có một số người truy cứu kêu gọi tăng chúng nên đặng ký vào quân đội để huấn luyện ; nếu như ngàn vạn tăng chúng trở thành quân nhân vân vân, tiếng vang báo động, thật là hội ngộ phi thường !*

Thứ 4 : *Nhân vì tôi có một số tác phẩm, trong đó bao gồm sáng tác trên học thuật để diễn giảng, người đời liền chọn tôi để học hỏi nghiên cứu mục đích muốn thành học giả, hoặc là tông đồ của một tông phái; họ suy tôn sùng bái tôi là Phật, là người thánh, kỳ thật, tôi đều không là, đã không là Phật, cũng không là người thánh, không là học giả tâm hồn rối loạn, cũng không là người được truyền thừa tùy ý của tông đồ thuộc tông phái nào; tôi chẳng qua là luôn luôn nương tựa học thuyết của Thích Ca khắp nơi bao gồm trí thức pháp giới, để học phát tâm Bồ Đề, học tu hạnh Bồ Tát hạnh, thường giảng kinh nội dung : [Phát tâm Bồ Đề như thế nào, tu hạnh Bồ Tát như thế nào] vì bận rộn nghiên cứu làm cách nào để phát tâm Bồ Đề tu Bồ Tát hạnh nên tôi từ chối trả lời tất cả mọi người. Tôi phát tâm Bồ Đề tu Bồ Tát hạnh với mục đích hoằng truyền pháp Đại Thừa.*

C.- Hoài nghi nơi mình : *Chính là tự mình hoài nghi không thể học Phật pháp Đại Thừa.*

Thứ 1 : *Có một loại người chỉ nghiên cứu học Phật, tu hành pháp Phật, tất nhiên phải ly khai quần chúng, ly khai nhân gian, ở trong thâm sơn rừng sâu, ly khai quần chúng ở lẻ loi một mình; tôi tự mình hiện tại hoặc có trách nhiệm gia đình, trách nhiệm xã hội, hoặc trách nhiệm gánh vác đăng ký quân chánh quốc gia, cho nên tôi trở lại ở trên đời để làm việc, vì thế không thể nghiên cứu Phật học, tu hành Phật pháp, đó là chướng ngại nơi Phật pháp liền không thể nghiên cứu tu học. Phải biết Phật pháp không phải ly khai thế gian, hư vô mù mịt, cũng không là trái ngược nhân tánh hiếm có và kỳ lạ, chẳng qua là thường trực tiếp chân lý sự thật của nhân sanh và thế giới, là chỗ Phật thuyết pháp minh bạch khai thị chúng sanh, như bên thiền tông Lục Tổ kệ rằng : [Phật pháp tại thế gian, không lìa thế gian để giác ngộ; lìa thế gian cầu Bồ Đề, cũng như cầu sừng thỏ]. Phật pháp chính là giác ngộ nơi thế gian để được viên mãn. Nhu yếu là cần gia đình, xã hội, thế gian được hoàn thiện, đặc biệt là nhu yếu tu học Phật pháp. Từ sự nghiệp xã hội, sự nghiệp con người, nên trước hết minh bạch được Phật pháp mới đúng là chân lý, sau đó biết sự nghiệp xã hội là do các duyên kết thành, thực hành đại công vô ngã của sự nghiệp Bồ Tát, gần đây có thể dùng cải thiện xã hội, có thể phổ độ vô lượng chúng sanh. Có thể đem sự nghiệp Phật pháp để thực hành, tức là tu hành; không là nhất định cần yếu phải cầm đánh mộc ngư đối trước tượng Phật để lạy, kế nhắm mắt lại tịnh tọa, mới gọi là tu hành. Trong hành vi hàng ngày lời nói phải im lặng, nương nơi Phật pháp thực hành để thể nghiệm, tức là tu hành Phật pháp.*

Người có trách nhiệm gánh vác quốc gia quân chánh, lại không có thể minh bạch Phật pháp. Tiểu Thừa Phật pháp cũng cho phép có trách nhiệm như trên, nhưng không phải là chỗ nhu yếu; chỉ Phật pháp Đại Thừa ngoài trách nhiệm như trên, còn mở đầu để hiểu rõ vũ trụ vạn hữu, nhân sanh, thế giới, đều là pháp do nhân duyên sanh, tự tánh không độc lập và không có thể chấp ngã. Do đây không thấy có ngã, tức là không phân biệt nhân ngã, mình và người đều bình đẳng, cho nên có thể chọn thống khổ của đại chúng làm thống khổ của mình, chọn an lạc của đại chúng làm an lạc cho mình, giải trừ thống khổ của đại chúng mà mưu cầu toàn dân tộc toàn nhân loại làm sao đều được an lạc. Đây là sự nghiệp của tự tha đều lợi, tức là hạnh của Bồ Tát. Có câu kiến lập quốc gia, bảo vệ dân sanh, để mưu cầu tâm của cộng đồng được hạnh phúc; chỉ có tâm hạnh của Bồ Tát đây mới có thể lợi ích đại chúng, mới đặng kết quả của tự tha đều lợi. Người như thế mới là nhà đại quân sự, nhà đại chánh trị. Cho nên người trách nhiệm gánh vác quốc gia quân chánh, tất nhiên phải cần yếu nghiên cứu Phật pháp. Lại có một nhóm người chỗ tự nghi kỵ thích được phản lại. Giả sử họ đã hoàn toàn trở thành gỗ mục vô dụng, nhưng cũng cho phép họ có thể học Phật pháp để họ trở thành người hữu dụng.

Thứ 2 : Có một loại người lại tưởng như thế : *Hiện tại trung quốc bị người xâm lược, đã sa vào nơi thứ địa vị thực dân, hoặc một nửa địa vị thực dân, hơn nữa kể cả năm thiên tai nội loạn, thật là dân sống không yên, quốc gia không thành quốc gia; đoàn kết khuyến khích, chống cự, bên ngoài lấn áp, bên trong bình định nội loạn, nhưng lại không kịp, làm sao còn thì giờ để học Phật pháp ! Một nhóm người nhân dân, nguyên nhân nơi vấn đề sinh hoạt ăn uống áo mặc, cũng kiên quyết đến học Phật pháp. Không biết quốc dân hiện tại đã chịu các thứ thống khổ, tuy là tình huống thực tế, nhưng Phật pháp rất phổ thông đạo lý về học thuyết định luật nhân quả. Thử xem trên lịch sử xưa nay của Trung*

Sau thời Công Phu Khuya, Hòa Thượng Đệ Nhất Chủ Tịch HĐĐH GHPGVNTN Âu Châu chụp hình với chư tăng ni tại chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes Đại lễ Phật Đản ngày 11/6/23.

Quốc, cũng đã có quá trình thời đại rất tốt, gần đây luôn luôn mưa năm ngăn các nơi bên ngoài, còn ở trong nước nào là nội loạn, thiên tai nhân họa. Tất cả đều do con người kiếp trước đã sai lầm tạo thành ác nhân, nên kiếp này phải thọ ác quả của thống khổ, do nhân đời trước liền kết quả ở đời nay, do nhân đời nay sẽ kết quả ở đời sau. Nên Phật chỗ nói nhân quả, không là mù mịt xa tích, không thể không khám xét, cũng không riêng có thiên thần làm chủ tể, lại không tự mình lãnh đạm không tương quan; trách nhiệm của nhân quả, chính ở tại nơi mình. Tự mình tạo nhân ác, tự mình đặng quả ác, tự mình tạo nhân thiện, tự mình đặng quả vui. Cá nhân là như thế, quốc gia dân tộc cũng là như thế. Nếu nơi trong thống khổ có thể sanh giác ngộ thiết yếu sâu xa, phản tỉnh sai lầm đã qua, sau đó có thể đặng đạo giải trừ thống khổ, mà thâu nhận quả hạnh phúc. Tạm thời không luận rất sâu cứu cánh của giải trừ thống khổ, không phải Phật pháp không thể xây dựng thành; tức là hiện tại thấy trên sự thật, nếu có thể minh bạch đạo lý Phật pháp, ngừng dứt ác nhân, chứa nhóm thiện nhân, lại có thể thay đổi nhà lửa để thành cõi an lạc. Cho nên, chánh nhân làm thống khổ bức bách, thì dưới đây cần phải nghiên cứu Phật pháp.

Phật Pháp dùng Khổ Đế để mở đầu, tức là đối diện hiện trạng không thỏa mãn, sau đó, nghiên cứu nhân quả của nó, mà tìm được phương pháp giải trừ thống khổ của nó. Phật pháp mục đích lớn là tứ đế, tức là khổ, khổ tập, khổ diệt, và đạo của ba đế. Cho nên cần giải trừ thống khổ, lại không thể không cần Phật pháp. Học Phật pháp cũng đồng thời không cần người mưu tính sanh hoạt, nhưng tuy nhiên có thể dùng mưu tính áo mặc, ăn uống, chỗ ở, chỉ là không thể dùng tư tưởng sai lầm đi mưu tính sanh hoạt, để hại người hại mình; cần yếu do chính tư tưởng lợi người lợi mình. Nếu dùng tư tưởng sai lầm, vấn đề sinh hoạt chưa chắc có thể giải quyết, tự mình không thể cách ly khỏi thọ khổ. Cho nên cần yếu giải trừ thống khổ nội tại ngoại tại, muốn thế cần phải học Phật pháp.

Thứ 3 : ***Lại có một loại người, đối với Phật pháp cũng có nhận thức và tín ngưỡng tương đương, chỉ là tự mình nhìn lại từ trước có nhiều sai lầm, hành vi cũng sai lầm, tư tưởng cũng sai lầm, nguyên là những thứ sai lầm đây lần lần xâu hổ nên thành tâm sám hối, là vì hổ thẹn then chốt của người đức hạnh, lại là vì tâm khởi sai lầm, động niệm liền trái nghịch; tội là một chúng sanh cũng khổ não, thế giới của tôi cũng là một thế giới dơ bẩn, phàm chỗ hành động đều tăng tội ác, cho nên ngăn ngại không thể thực hành nơi tâm Bồ Đề, tu Bồ Tát hạnh vân vân. Người như thế, nếu thật biết khổ não ác trược, phát tâm tu hành, cũng có thể thành giải thoát theo kiểu của Tiểu Thừa. Chỉ là họ cho tâm Bồ Đề của tôi không có tư cách dũng cảm phát huy, như thế nhớ những gì đã qua buồn phiền trên lộ trình giải thoát chung cuộc không thể đi ! Đây chính là Phật pháp chỗ nói làm ác che đậy là một trong năm che đậy. Phải biết giả sử hiểu đạo chân chánh tự mình biết đã sai lầm, nếu chỉ có ăn năn hối hận thì không thể giải trừ tội lỗi đã qua; nên cần phải học pháp Đại Thừa, minh bạch tội tánh vốn không, thiện ác nhân quả, không tánh quyết định, chỗ gọi là** *[Tích trữ do tâm khởi sẽ đem tâm sám, tâm nếu khi diệt tội cũng diệt theo]*. ***Tích trữ tu thiện nghiệp, tiêu trừ ác nghiệp, nương Bồ Tát hạnh tu tích trữ tư lương, mới có thể giải trừ tội ác, thành công năng thanh tịnh thuần thiện. Nếu tự mình không thể phát tâm Đại Thừa, thật rất điên đảo !***

Thứ 4 : ***Lại có một hạng người nơi Phật pháp tuy có nhận thức, nhưng chưa cứu cánh viên mãn, chỉ biết Phật pháp nơi dứt sanh tử; nói đơn giản, họ học Phật pháp chỉ cầu giải thoát cái*** *[chết]*. ***Hoặc cho là ngã có thể chấm dứt khi giác ngộ được nhân sanh không có ý nghĩa; hoặc cho là tất cả thế gian đều chấp ngã, chỗ vấn đề không thể giải quyết chỉ chờ khi*** *[chết]*. ***Vì thế chỉ cho Phật pháp là công cụ cho vấn đề giải quyết, cầu khi*** *[chết]* ***được tốt đẹp, hoặc chết chấm dứt không còn chết trở lại lần nữa, tức là mong cầu đạt đến vãng sanh cực lạc, hoặc là vô sanh. Nên biết Phật pháp chắc có thể giải quết vấn đề chết, nhưng chỉ cầu tâm sau khi chết hoàn toàn chấm dứt, phát tâm như thế chính là phát tâm theo kiểu Tiểu Thừa. Tuy nghiêng về trọng điểm Phật pháp có thể đình chỉ sanh tử này, hướng về nơi viên mãn vô thượng bồ đề, lợi ích các việc của người đời, tức là không thể phát tâm động niệm, chỉ cầu*** *[chết]* ***được tốt đẹp, hoặc chết không tái sanh. Khủng bố*** *[chết]* ***đây thì tâm lý không an ninh, cũng là sai lầm điên đảo, cũng có thể làm chướng ngại. Muốn thật triệt để giải quyết vấn đề sanh tử, chỉ có theo Phật pháp Đại Thừa mới biết rõ sanh tử vốn không hoàn toàn không đạt được; nếu giác ngộ có sanh tử, là pháp của Tiểu Thừa, tuy giải thoát sanh tử phần đoạn*** *(nghĩa là chết có giai đoạn từ 50 tuổi hay 100 tuổi)* ***Còn biến dị sanh tử*** *(Biến dị sanh tử nghĩa là tế bào con người thay đổi liên tục từ trẻ tuổi đến tuổi già.)* ***Nhưng không thể giải thoát. Tâm Kinh nói :*** *[Không vô minh, cũng không hết vô minh; cho đến không Lão Tử cũng không hết Lão Tử]*. ***Có thể thấy căn bản không có*** *[chết]*.

Phật pháp không chỉ giải quyết vấn đề chết, mà lại còn chú trọng giải quyết vấn đề sống. Chỗ gọi là sanh, chính là duyên sanh tánh không, chỗ linh hoạt đích thực là pháp giới duyên khởi, thật tướng của nhân sanh, thế giới, vũ trụ; cũng chính là Phật trí xóa bỏ tận vô minh điên đảo để thật tướng thân chứng thấy rõ. Đã biết thật tướng của pháp giới, một tức tất cả, tất cả tức một, một sát na tức vô lượng kiếp, vô lượng kiếp tức một sát na, vô thỉ vô chung, không có bờ mé, như thế sanh tử làm sao an lập ? Phải biết hiện tiền sự sự vật vật, hình hình sắc sắc, chăng phải pháp giới trang nghiêm vô ngại vô tận, bắt một cọng cỏ tức là Pháp thân Phật, một màu sắc, một mùi hương, hoàn toàn rực rỡ trong đạo.

Như đây triệt để rõ ràng không chết, mới là chân giải thoát chết.

Nghi đã nghi rất nhiều, khó nêu ra, bắt ngừng nơi đây. Hiện tại biết đạo : Tu học pháp Đại Thừa, không cần ly khai nhân quần xã hội, mà có thể làm lợi ích nhân quần xã hội; không cần người giải trừ thống khổ, mà chính là triệt để giải trừ thống khổ; chỉ cầu chết giải thoát phần đoạn, là triệt để giải quyết hai thứ chết mà đặng diệu dụng vô tận. Như đây, chính có thể tự mình bị bỏ rơi vì hoài nghi không thể tu pháp Đại Thừa.

Trên đây, đối với pháp nghi, như nghi thầy, nghi mình, cần phải khử trừ, sau đó có thể tiến lên để nghiên cứu học tập phát tâm bồ đề, tu hạnh bồ tát của pháp Đại Thừa.

(Du Long Tịnh Ký) *(Thấy trong* ***nguyệt san Hải Triều Âm, quyển 19 kỳ 9****).*

Dịch giả : ***Thích Thắng Hoan***

Chùa Bảo Phước*. Dịch xong ngày 10.8.2022*

Trung Tâm phiên dịch và Trước Tác

(Giảng tại Viện Văn Thù nơi Thành Đô vào tháng 6 năm 2017).

Cây Tùng trên Sa Mạc

Bài Viết Kỷ niệm 10 Năm Hòa Thượng Thích Minh Tâm viên tịch

Nói đến Sa mạc người ta liền nghĩ nơi ấy chạy dài những bãi cát mênh mông bát ngát; không có khe suối nước chảy tuôn trào, không có chim hót reo ca, không có những rừng cây lớn nhỏ. Nơi ấy nhìn về một phương trời xa xôi…, thỉnh thoảng có những luồng gió làm cuốn đi những cồn cát tung bụi mịt mù. Lâu lắm mới nhìn thấy bóng người ngồi trên con Lạc đà chuyên chở đi về một phương trời xa thẳm.

Lạc đà, con vật có một sức chịu đựng chuyên chở hàng trăm kilograms; thức ăn của nó từ bọc chứa đưa lên cổ họng rồi nhai lại; uống nước mỗi lần gần 60 lít. Hành trình đi ba bốn ngày đường không biết mỏi mệt. Đây là một sinh vật có tuổi thọ bốn mươi năm, đến năm mươi năm; so với những sinh vật khác trên trái đất này.

Đã nói đến Sa mạc thì toàn khô khan cằn cỗi, không có cây cối xinh tươi, thế mà có những cội Tùng mọc lên, vươn lên; cành lá xum xuê tỏa ra bóng mát. Cội Tùng ấy đã che mát cho những lữ hành đang đi trong cơn nắng cháy; cũng như cuộc đời này có những vị Bồ Tát - Thánh Tăng - Cao Tăng - Phàm Tăng xuất hiện giữa dòng đời để cứu nhân độ thế.

Lịch sử Phật giáo Trung Quốc vào thế kỷ thứ VII, đời nhà Đường có Ngài Huyền Trang đã băng ngàn vượt suối, từ kinh đô Trường An bất kể gian truân hiểm trở đến Ấn Độ để tìm Sư học đạo, hầu đem lại những kiến thức học Phật cho Phật giáo Trung Quốc thời bấy giờ và mãi đến hôm nay cho Phật giáo thế giới; là một Thánh Tăng, một Học giả, mà mọi người học Phật có nhiều cái nhìn và phán định một con người như ***Ngài Huyền Trang***.

Người viết diễn tả cây Tùng trên sa mạc, ý muốn nói lên những vị đã hy sinh cho Dân tộc - Đạo pháp như cố Hòa Thượng Minh Tâm.

Người đi mấy độ xuân rồi

Âm vang còn đó bóng Người nơi đâu ?...

Từ khi cố Hòa thượng Minh Tâm đã xả báo thân vào năm 2013 đến 2023 đã trọn 10 năm; 10 năm vắng bóng trên xứ trời Âu để lại bao tiếc thương cho Tăng Ni Phật tử tại Âu Châu và khắp nơi trên thế giới.

Được sinh ra vùng đất **Bình Thuận** miền Trung nước Việt vào năm **1940**, **xuất gia năm 9 tuổi** *(1949)*, ***sớm vào chùa Bửu Tích đầu sư học đạo với pháp danh Nguyên Cảnh thuộc thiền phái Liễu Quán.***

Từ năm 1953, tu học tại Tăng Học Đường Nha Trang *(Phật Học Viện Hải Đức Nha Trang)* đến năm **1956 thọ giới Sa Di**, và y chỉ với **cố Hòa Thượng Huyền Quang, Pháp tự Viên Dung, hiệu Minh Tâm**. Tu học tại **Tu Viện Quảng Hương Già Lạm. Hiệu trưởng trường Trung học Bồ Đề Bình Định. Giảng Sư GHPGVN Thống Nhất tỉnh Phú Yên. Giáo Sư Trung Học Bồ Đề Tuy Hòa - Phú Yên. Vào năm 1967**, thọ giới Tỳ Kheo, và cùng năm này du học tại Nhật Bản, **tốt nghiệp ngành triết học Phật giáo tại Tokyo, và làm Phật Sự tại Nhật Bản**.

Hiệp định Paris đầu năm 1973, Ngài được sự chỉ đạo của Hòa Thượng Huyền Quang sang Pháp cùng Hòa Thượng Nhất Hạnh chung lo Phật sự. Ngài đã sáng lập Niệm Phật Đường Khánh Anh, xây dựng chùa Khánh Anh tại vùng Bagneux phụ cận Paris, và đặt viên đá xây dựng ngôi Đại tự Khánh Anh tại vùng Évry năm 1995.

Từ khi dấn thân vào những Phật sự tại hải ngoại, ***Ngài được tấn phong lên ngôi vị Thượng Tọa rồi đến Hòa Thượng***, và được cung thỉnh vào các ***Đại Giới Đàn tại hải ngoại, qua các chức vị Đàn Đầu Hòa Thượng - Yết Ma - Giáo Thọ***.

Trưởng môn phái Liễu Quán tại hải ngoại, và thành viên điều hợp Giáo Hội Liên Châu để tổ chức ngày Hiệp kỵ về nguồn, để tưởng nhớ Chư vị Tổ Sư đã dày công đóng góp cho Phật Giáo Việt Nam trải qua nhiều thế kỷ xây dựng Đạo Pháp.

Về Phật Giáo thế giới, Ngài là Phó chủ tịch Hội Đồng Tăng Già Thế Giới, và được Hội Đồng Tăng Già và chính quyền Tích Lan trao phần thưởng danh dự cho những người có công mang Phật pháp đến xứ Âu Mỹ vào năm 2011 tại thủ đô Columbo Tích Lan. Ngài là người chủ trương phong trào học Phật 5 khóa đầu tiên tại Niệm Phật Đường Khánh Anh, và tiếp đến 25 khóa của Giáo Hội Âu Châu.

Rời khỏi quê hương Việt Nam vào năm 1967, du học tại Nhật Bản 6 năm; Rời xứ Hoa Anh Đào đến Paris kinh đô ánh sáng Pháp quốc vào năm 1973, để phụng hành Phật sự của Giáo Hội tại quê nhà đã ủy thác, trong lúc quê hương đang còn chiến trận !..., đơn thân lẻ bóng nơi xứ trời Tây, nhìn lện những ngôi Giáo đường cao ngất, giữa phố thị muôn màu. ***Người tu sỹ Minh Tâm như con Lạc Đà dõng dạc bước đi trên Sa mạc, mà Hòa Thượng Kiến Tánh đã nhìn được, thấy được bước chân ấy đã viết lên bài thơ tám chữ Kính dâng lên Hòa Thượng Minh Tâm,*** mà chúng tôi **Thích Trường Sanh** đã hiểu được thâm ý bài thơ của Thầy Kiến Tánh qua cấu :

"Rồi thấp thoáng thân gầy, manh áo bạc

Khắp đó đây người gieo hạt, ươm mầm

Tuyết có lạnh, vẫn không sờn chi cả

Đêm vọng về, quê mẹ vẫn xa xăm."

Thân hình của Hòa thượng Minh Tâm gầy gò ốm yếu với chiếc áo bạc màu, đó đây trên xứ trời Âu, đề gieo hạt giống Bồ đề, mang ánh Đạo vàng tỏa khắp giữa tuyết lạnh mùa đông; người vẫn kiên trì không nản chí. ***Nhìn về, nhớ về quê mẹ xa thăm trùng khơi !***

Để rồi : "Tiếng chim hót, người gọi chim về Tổ

Kể nhau nghe câu chuyện Đạo đong đầy

Đây cõi Tịnh người gọi hồn dân tộc

Tình quê hương ngời sáng giữa trời Tây."

Thật !..., Tiếng chim hót giữa chốn rừng sâu, kêu gọi đàn chim bay về Tổ, ríu rít bên nhau kể chuyện Đạo Đời; cất lên tiếng hót Tự do, Nhân bản, qua trình tự Nguyên lý cuộc đời, mong ý thức nền Dân chủ, Nhân quyền. Bài thơ thật tuyệt, thật hay của **Thầy Kiến Tánh** viết để tặng Hòa thượng Minh Tâm.

Bốn mươi sáu năm ở xứ Người, gần nửa thế kỷ, cố Hoà thượng Minh Tâm theo bước chân của Đức Thế Tôn; Ngài đã phụng hiến đời mình cho Đạo pháp. Vĩnh viễn ra đi tại đất nước Phần Lan vào năm 2013 để lại bao tiếc thương cho người ở lại, qua :

Dấu Chân Người

Ngàn năm lưu dấu chân Người

Âm vang đồng vọng từng lời Pháp âm

Ngàn năm sử sách ghi dòng

Để lưu hậu thế vượt vòng tử sinh

Ngàn năm in đậm lời Kinh

Con đường giác ngộ tâm linh sáng ngời

Ngàn năm tỏa chiếu đạo mầu

Tùy duyên hóa độ chúng sanh an lành.

Trường Sanh - Phương Lan Yên

Cố Hòa Thượng Minh Tâm đã tùy duyên hóa độ bảy mươi lăm năm trong cuộc đời; bước chân vào chùa lúc 9 tuổi, trên 60 năm học đạo và hành đạo. Xa rời quê mẹ chưa có một ngày về…, để rồi người Mẹ già năm tháng trông đợi người con nơi chốn xa xăm. Rồi Người ấy đã ra đi tìm con, thăm con để bớt phần thương nhớ. Tấm hình Bà Cụ già đứng bên cạnh người con trong tình mẫu tử thật đong đầy !...

Hôm nay Giáo hội Âu Châu tổ chức Lễ Hiệp Kỵ Chư Vị Tổ Sư lần thứ 13, kỷ niệm 10 năm cố Hòa thượng Minh Tâm viên tịch, Đại Giới Đàn Minh Tâm và Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu tại Ngôi Đại tự Khánh Anh vùng Évry nước Pháp. Thật là ý nghĩa, thật là trọng đại !

Người viết, viết lên đôi dòng từ tâm thức đối với vị Thầy khả kính mà đã một thời được gần gũi học tập qua công hạnh của Ngài.

Nam Mô Từ Lâm Tế Chánh Tông, Liễu Quán Pháp Phái, Tứ Thập Tứ Thế, Khai Sơn Khánh Anh Nhị Tự, Húy thượng Nguyên hạ Cảnh, Tự Viễn Dung, Hiệu Minh Tâm Giác Linh Hòa Thượng.

Thích Trường Sanh

Chuyện ngày xưa

(Viết để kỷ niệm 10 năm cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm viên tịch : Những câu chuyện hơn 50 năm về trước tại Nhật Bản).

Ngày 22 tháng 2 năm 1972 là ngày đáng ghi nhớ nhất đời tôi. Vì ngày ấy tôi đã rời quê hương Việt Nam sang Nhật Bản du học. Hành trang thuở ấy chỉ có quyển **Thiền Môn Nhựt Tụng và quyển Kinh chữ Hán của cố Hòa Thượng Thích Tâm Thanh** tặng, một ít Kinh sách, y áo và đồ mặc, cùng một số tiền rất nhỏ. Tôi đã chẳng biết rằng việc gì sẽ đợi chờ mình ở phía trước; và ngày ấy cũng chính là ngày **Tổng Thống Nixon của Hoa Kỳ** đã bay sang **Bắc Kinh** để chính thức bang giao với **Trung Quốc** khi còn **Mao Trạch Đông** và **Chu Ân Lai**.

Muốn đến Nhật, đường bay của Air Việt Nam thuở ấy bắt đầu từ **phi trường Tân Sơn Nhất Sài Gòn** bay qua **Hồng Kông**, máy bay dừng lại ở đó khoảng 2 tiếng để đón khách. Sau đó tiếp tục bay đến **Đài Loan**, rồi từ Đài Loan bay qua **Osaka** và trạm cuối cùng là **phi trường Haneda, Tokyo, Nhật Bản**. Tổng cộng mất khoảng 9 tiếng đồng hồ. Bây giờ tôi không biết là **Vietnam Airlines** bay bao nhiêu tiếng trực tiếp từ Việt Nam đến **Haneda** hay **Narita**, nhưng ngày xưa của hơn **50 năm** *(1972-2023)* về trước là vậy. Tôi cũng đã không biết là mình sẽ ăn ở ra sao khi đến Nhật, và người đi đón là **Thầy Thích Như Tạng** tôi cũng chưa một lần gặp mặt tại Việt Nam, chỉ biết qua lời giới thiệu của bào huynh **Thích Bảo Lạc** mà thôi. Nếu nói rằng : ***"Trời sinh voi sinh cỏ, sinh người sinh lộc"*** hay ***"Tương lai không định trước"*** cũng rất hợp với hoàn cảnh của tôi lúc bấy giờ, Thầy Như Tạng mặc đồ **Civil** đến **phi trường Haneda** đón tôi, trong khi cả hăng ngàn người cũng đầu đen đến từ các nước Á Châu đi đón bạn bè thân hữu, mà tôi thì chẳng biết được người đi đón mình hình thức như thế nào cả. Chờ một thời gian khá lâu sau khi nhận hành lý, mới nghe được tiếng nói bằng tiếng Việt vọng lại từ phía sau lưng : ***Có phải Như Điển đó không ? Tôi mừng quá và rất ngỡ ngàng, vì lâu nay thư từ qua lại với Thầy Như Tạng, tôi xưng con và nghĩ rằng Thầy ấy vẫn còn hình tướng người xuất gia đang ở Nhật Bản, nhưng lúc gặp tại phi trường Haneda không phải là vậy, nên tôi chẳng biết phải xưng hô như thế nào đây.***

Đón tôi tại **phi trường Haneda** xong, Thầy Như Tạng cho tôi lên xe điện treo *(Mono Rail)* chạy từ phi trường về đến nhà ga **Shinagawa** *(Phẩm Xuyên)*. Xe rất là hiện đại. Vì thuở ấy **Sài Gòn** mới có một thang máy và chưa có quày quay hành lý của hãng hàng không; trong khi đó Nhật Bản đã có tất cả, nên cảm giác đầu tiên của tôi là choáng ngợp với văn minh cơ giới của người Nhật thuở

Ông Stéphane BEAUDET Maire d'Évry-Courcouronnes về chùa Khánh Anh dự Lễ tắm Phật.

bấy giờ. Tôi cũng đã không biết là mình sẽ đi về đâu, sau khi đến Nhật. Thầy Như Tạng bảo rằng : Sẽ ở nhờ nơi nhà của **Thầy Chơn Thành** một thời gian, chứ phòng trọ của Thầy ấy thì chật lắm, không tiện. Tôi nghe vậy cũng chỉ biết gật đầu. Khi đến nhà trọ của Thầy Chơn Thành, thì lúc ấy Thầy đi làm không có mặt ở nhà nên tự đẩy cửa bước vào. Đến chiều cơm nước xong thì Thầy Chơn Thành mới về; và sau khi chào hỏi, Thầy Như Tạng về liêu của Thầy, phần tôi đã chìm vào giấc ngủ sau một ngày bay mệt nhọc. Nhân đây tôi cũng xin niệm ân Thầy Lâm Như Tạng, bởi nếu không có Thầy thì tôi đã không thể sang Nhật Bản du học được, vì **Hòa Thượng Bảo Lạc** đã nhờ Thầy Như Tạng lo giấy tờ sau khi tôi **đậu tú tài 2 năm 1971 tại Việt Nam**. Nếu không có **Hòa Thượng Thích Chơn Thành** *(hiện tại Ngài là Viện Chủ chùa Liên Hoa tại Santa Ana, Hoa Kỳ; năm nay Ngài đã 90 tuổi)* thì tôi cũng rất bỡ ngỡ lúc đầu nơi xứ lạ quê người; còn Thầy Lâm Như Tạng sau khi lập gia đình đã sang Úc định cư, hiện ở tại Sydney, chắc Thầy ấy cũng đã trên 80 tuổi rồi.

Những ngày đầu ở Nhật tôi được Thầy Như Tạng hướng dẫn cho việc đi tắm **Ofuro** như thế nào, giặt đồ ra sao, đi chợ, nấu ăn, ghi tên học Nhật ngữ ở đâu v.v… tất cả đối với tôi như là một thế giới khác, mà thế giới ấy ở Việt Nam tôi chưa đối diện lần nào cả. Ví dụ như nấu ăn, tôi hoàn toàn mù tịt, vì từ khi còn ở với gia đình cho đến năm 15 tuổi đi xuất gia đã có Mẹ và các chị lo; đến khi vào **chùa Viên Giác** và **Phước Lâm** ở **Hội An** thì có **Bà Chín, Cô Sắc** lo; khi vào Sài Gòn có **Bà Ngoại Năm** chăm sóc cái ăn, cái uống cho Tăng chúng tại **chùa Hưng Long**. Nên bây giờ ở Nhật tôi chẳng biết nấu gì cả, ngoại trừ nấu nước sôi đổ vào mì gói, và cho đến nay đã 75 tuổi, tôi cũng không phải đụng tới công việc bếp núc. Nên ở phương diện nầy tôi rất dở so với một số quý Thầy khác. Do vậy nhiệm vụ của tôi chỉ rửa chén bát, hút bụi nơi phòng ở, còn Hòa Thượng Chơn Thành thì nấu ăn. Đêm **22 tháng 2 năm 1972** khi đang năm ngủ, bỗng đâu tiếng nổi, niêu, soong, chảo va chạm với nhau nghe loảng choảng. Tôi bật mình ngồi dậy hỏi Thầy Chơn Thành cái gì vậy ? Thầy trả lời rằng : ***Động đất. Đó cũng là lần đầu tiên từ khi cha sinh mẹ đẻ, sau 23 năm nơi trần thế mới biết động đất là gì***. Thầy ấy bảo : ***Ở đây chuyện động đất là bình thường, có ngày động đất đến hai ba lần và mỗi lần chỉ mấy giây thôi. Khi nào độ chấn động từ 5 trở đi mới lo, chứ rung lắc nhẹ như vậy chẳng có sao cả. Hãy ngủ tiếp đi. Giấc ngủ của đêm đầu tiên trên đất nước Nhật Bản, tôi đã đón nhận những cảm giác về động đất và tình người như vậy. Đây là tình Pháp lữ rất đáng trân quý mà ngay cả bây giờ cứ mỗi lần đi Mỹ hay đi Úc tôi đều ghé thăm hai vị ân nhân nầy. Ân nghĩa nầy rất sâu thẳm, chẳng có gì có thể đền đáp được.***

Vào một ngày nọ Thầy Như Tạng và Thầy Chơn Thành bảo rằng, ngày mai Chủ nhật nên đi họp Chi Bộ với quý Thầy. Ở đây cũng xin mở ngoặc về hai chữ **Chi Bộ tại Nhật**. Sau nầy tôi mới biết là **năm 1966 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước công cử cố Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh làm Phân Bộ Trưởng của Phân Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Pháp** và từ đó những nước nào có chư Tăng Ni du học thì **thành lập Chi Bộ, trực thuộc Phân Bộ tại Pháp của Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh. Do vậy tại Ấn Độ, Tích Lan, Lào, Nhật Bản từ năm 1966 đến năm 1970 đã hình thành được những Chi Bộ Phật Giáo** như thế. Và với tinh thần Chi Bộ nầy tôi đã mang sang **Đức năm 1977, để đến năm 1978 thành lập Chi Bộ Đức Quốc của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất** và tồn tại cho đến ngày nay. Trong khi đó các Chi Bộ ở các nước trên và ngay cả **Phân Bộ ở Pháp** cũng không còn tồn tại nữa, kể cả danh xưng; đó

là chưa nói đến vấn đề duy trì, tồn tại và hoạt động như **Chi Bộ Đức Quốc**. Từ khi thành lập **Chi Bộ Phật Giáo** *(có thể năm 1970)* ***tại Nhật, Thầy Minh Tâm được bầu làm Chi Bộ Trưởng*** và sau khi ***Hòa Thượng Thích Minh Tâm*** sang ***Pháp sau hiệp định Paris*** *(27.1.1973)* do cố ***Hòa Thượng Thích Huyền Quang công cử thì ở tại Nhật Bản Hòa Thượng Thích Chơn Thành làm Chi Bộ Trưởng. Năm 1980*** khi Hòa Thượng Thích Chơn Thành sang định cư tại Hoa Kỳ, ở Nhật chỉ còn ***tờ báo Khuông Việt và Hòa Thượng Thích Minh Tuyền đơn độc cùng Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, nên Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật*** cũng đã đi vào quên lãng.

Buổi họp được tổ chức tại phòng trọ của cố ***Hòa Thượng Thích Minh Tâm gồm quý Thầy : Thích Minh Tâm, Thích Chơn Thành, Thích Nguyên Đạt, Thích Chơn Minh, Thích Minh Lễ, Thầy Lâm Như Tạng, tôi và Ni Sư Trung Chính***. Những vị đang du học tại **Kyoto** như : ***Hòa Thượng Trí Hiền, Hòa Thượng Trí Đức không về dự họp, vì đường xa và đây chỉ là buổi họp định kỳ, nên chỉ chừng ấy vị hiện diện mà thôi. Tôi quan sát thấy Thầy Minh Tâm mặc đồ tu còn ngoài ra ai cũng mặc đồ Civil hết. Sau nầy tôi hỏi ra mới biết vì quý Thầy phải vừa đi học, vừa đi làm để kiếm tiền đóng học phí cho Đại Học và tiền thuê phòng trọ cũng như những phụ phí hằng tháng, nên không thể luôn mặc đồ Tăng sĩ khi đi làm, chỉ khi nào đi vào Đại Học thì mới mặc, nhưng vị nào để tóc thì vẫn mặc đồ Civil, Đây có thể là lý do chính đáng thuở bấy giờ và đồng thời Tăng Sĩ Nhật Bản cũng chỉ mặc Pháp Phục khi có những nghi lễ ở chùa, khi ra đường hay ngay cả khi đi dạy học, Tăng Sĩ Nhật Bản cũng chỉ mặc đồ Civil mà thôi.***

Buổi họp lần nầy dưới sự chủ tọa của **Hòa Thượng Thích Minh Tâm** là buổi họp định kỳ hằng tháng, nên cũng chỉ báo cáo những việc làm của Chi Bộ trong tháng qua và dự định những công việc trong tháng tới. Hôm đó tôi là nhân vật được quý Thầy, Cô quan tâm vì là người mới đến từ Việt Nam, phải tự giới thiệu tất cả chi tiết như : ***xuất gia khi nào, đệ tử của ai và vì sao chọn Nhật Bản để du học ? Cũng như dự định tương lai như thế nào ?*** v.v… Đây là lần đầu tiên tôi gặp hầu hết quý Thầy, Cô đang du học tại Nhật Bản lúc bấy giờ và sau nầy đi Kyoto gặp thêm ***Thầy Trí Hiền*** và ***Thầy Trí Đức*** nữa.

Năm 1973 là năm đáng ghi nhớ nhất, mà ơn của **Hòa Thượng Thích Minh Tâm đến** nay tôi vẫn chưa đáp đền hết được. Đó là việc Ngài đã giới thiệu tôi đến **chùa Honryuji** *(Bổn Lập)* ở **Hachioji** để tá túc và đi học ở **Đại Học Teikyo**, sau khi đã thi đỗ vào phân khoa Giáo Dục học tại đây, và sau một năm học tiếng Nhật tại trường Nhật ngữ ở Yottsuya, Tokyo. ***Nguyên là thuở ấy không còn một đồng xu nào nữa để đóng học phí và điều đầu tiên là phải đi vay mượn để đóng tiền cho niên học đầu, còn chỗ ở thì sao ?*** Do vậy tôi phải điện thoại cho Thầy Minh Tâm để nhờ Thầy lo giúp dùm cho chỗ ở. Nguyên là những năm đầu Hòa Thượng khi còn học tại **Đại Học Risso** *(Lập Chánh)* tại **Gotanda** *(Phẩn Điền)*, Ngài cũng đã có thời gian cư trú tại **chùa Joenji** *(Thường Viên Tự)* ở **Shinjuku** *(Tân Túc)*, nhưng sau đó thì **Hòa Thượng Minh Tâm** đã dọn ra ngoài, vì muốn dành nhiều thời gian để viết **luận văn Cao học. Trụ Trì chùa Joenji** lúc bấy giờ là **Hòa Thượng Shingaku** *(Chơn Học)*; Ngài là Học Trưởng của Đại học Risso và Ngài có một **Trưởng tử là Thượng Tọa Shinkai** *(Chơn Giới)*, trước đây cũng đã du học tại **Tích Lan** nên vị nầy rất hiểu về hoàn cảnh của sinh viên Tăng đi du học ra ngoại quốc, lúc đó **Thượng Tọa Chơn Giới** *(Shinkai)* đang làm **Trụ Trì chùa Honruyji ở Hachioji**, nên Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã giới thiệu tôi đến **chùa Bổn Lập** và được ở đó từ đầu **năm 1973 đến năm 1977**. Ân nầy của Hòa Thượng Thích Minh Tâm mãi cho đến bây giờ tôi cũng không thể nào quên được. Vì nếu thuở ấy không có Ngài giới thiệu đến ở chùa Bổn Lập thì chắc rằng khúc quanh của đời mình thuở ấy không biết ra sao. Ở chùa Nhật Bản có lợi điểm là được tụng Kinh tiếng Nhật hằng ngày và giao tiếp thường xuyên với người Nhật bằng Nhật ngữ, nhờ vậy mà cho đến nay sau hơn **46 năm** xa **Nhật** *(1977-2023)*, tôi vẫn còn tự tin để đứng trước sinh viên Nhật thuyết trình bằng Nhật ngữ và giao tiếp với người Nhật không có gì trở ngại cả. Đây cũng là nhờ Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã gián tiếp trợ duyên cho tôi ngày ấy, cách đây hơn 50 năm vậy.

Có lần **Thầy Trí Quảng** *(bây giờ là Pháp Chủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam)* vào đầu **năm 1973 từ Nhật Bản** chuẩn bị hồi hương về Việt Nam. Lúc đó tôi cùng Ngài lội bộ lên một con đồi để đến nhà **Đạo hữu Quảng Phụng** *(sau nầy sang Pháp xuất gia với Hòa Thượng Thích Huyền Vi, có Pháp Hiệu là Trí Nguyên)* để mượn tiền đóng học phí cho năm học đầu của **Đại Học Teikyo**. Thầy Trí Quảng hỏi tôi là : ***Như Điển có biết tiếng Nhật gọi con đường dốc như thế nầy là gì không ? Mặc dầu tôi đã thi đỗ vào Đại Học, nhưng khả năng Nhật ngữ lúc đó rất giới hạn. Nếu sau chừng một năm tôi ở chùa Honruyji mà Hòa Thượng Trí Quảng hỏi như vậy thì tôi sẽ đáp ngay rằng : Sakamichi=phản đạo; chữ nầy có nghĩa là con đường dốc hay con đường ngược. Rồi từ đó cho đến nay tôi chưa có dịp gặp lại Hòa Thượng Trí Quảng lần nào nữa. Riêng Hòa Thượng Thích Minh Tâm sau khi sang Pháp năm 1973, sinh hoạt mãi cho đến năm 2013 vẫn ở tại Paris Pháp Quốc. Năm 1977 khi tôi sang Đức xin tỵ nạn và những tháng ngày sau đó từ năm 1978 đến năm 2013 tôi vẫn luôn làm việc chung trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu với Ngài Thích Minh Tâm.***

Thời gian trước khi tôi du học tại **Nhật Bản năm 1972**, đã có **quý Ngài đến Nhật du học và tốt nghiệp từ Cử nhân đến Tiến sĩ** như sau : ***Hòa Thượng Thích Tâm Giác, Hòa Thượng Thích Thiên Ân, Thượng Tọa Thích Quảng Minh, Hòa Thượng Thích Mãn Giác, Hòa Thượng Thích Thanh Kiểm, Hòa Thượng Thích Trí Tâm, Hòa Thượng Thích Từ Hạnh, Hòa Thượng Thích Trí Quảng, Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Thầy Thích Nguyên Hồng, Ni Trưởng Thích Nữ Như Chánh, Hòa Thượng Thích Chơn Minh, Thầy Thích Giác Thiện, Thầy Thích Như Tạng, Hòa Thượng Thích Chơn Thành, Hòa Thượng Thích Nguyên Đạt, Hòa Thượng Thích Trí Hiển, Hòa Thượng Thích Minh Tuyền, Hòa Thượng Thích Minh Lễ. Và sau thời tôi đến Nhật du học năm 1972 thì có Hòa Thượng Thích Phước Toàn, Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, Thầy An Thiền, Thầy Minh Tuấn.***

Sau năm 1975, chính thức không còn có sinh viên và Tăng Sĩ Việt Nam đến Nhật du học nữa, nhưng đã có một số quý vị Tăng Ni ra đi tỵ nạn Cộng sản và được tàu Nhật hay Nga Uy vớt rồi cho tạm trú tại Nhật, để chuẩn bị đi nước thứ ba định cư, trong đó có ***Hòa Thượng Thích Như Huệ, Hòa Thượng Thích Chơn Lễ, Ni Trưởng Thích Nữ Diệu Từ v.v…***

Năm 1981 ở Việt Nam Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam mới chính thức thành lập, dưới sự điều động của chính quyền đảng ***Cộng sản Việt Nam và kể từ năm 1984 đến 1988 khóa 1 của Tăng Ni Sinh Học Viện Phật Giáo Vạn Hạnh*** dưới sự chủ trì của ***Hòa Thượng Thích Minh Châu*** mới được hình thành. Do vậy những sinh viên Tăng, Ni Việt Nam được đi du học tại **Nhật Bản** hay **Ấn Độ** trong thời gian nầy sớm lắm cũng **sau năm 1992** trở về sau. Tại Nhật sau thời gian trên, đã có những vị đến **Nhật du học và tốt nghiệp Tiến sĩ** như : ***Thượng Tọa Thích Giác Dũng, Ni Sư Thích Nữ Tâm Trí, Thầy Tường Nghiêm v.v…và cũng có thêm một lớp Tăng sĩ mới, vốn là sinh viên đến Nhật du học, sau đó phát tâm xuất gia; trong đó có Thầy Đức Trí, đệ tử của Thượng Tọa Nhuận Phổ, sang Đức thọ giới Tỳ Kheo năm 2008 tại giới đàn Pháp Chuyên tại chùa Viên Giác Hannover và nay đang làm Phó Trụ Trì chùa Hòa Lạc ở Kobe, chùa Đại Nam ở Hyogo. Tôi không nắm bắt hết được con số chính xác người Việt Nam hiện cư trú và làm việc tại Nhật Bản trong hiện tại là bao nhiêu. Tuy nhiên theo thống kê của Bộ Tư Pháp Nhật Bản cho đến tháng 6 năm 2022 đã có 476.346 người Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại Nhật, chỉ sau Trung Quốc 744.551 người và trước Hàn Quốc 412.340 người. Nếu so với trước năm 1975 chúng tôi chỉ có độ 2.000 sinh viên du học thì chẳng thể so sánh vào đâu được. Vì vậy thuở ấy nhu cầu làm chùa tại Nhật đã không có, chỉ riêng Hòa Thượng Thích Minh Tuyền quyết tâm ở lại Nhật Bản cho đến khi viên tịch vào năm 2015 thì Ngài đã xây dựng được chùa Việt Nam tại Tỉnh Kanagawa, gần Tokyo và chùa nầy hiện do Thượng Tọa Thích Nhuận Ân Trụ Trì và Ni Sư Thích Nữ Giới Bảo làm Phó Trụ Trì. Do nhu cầu tu học của những người thợ khách và những sinh viên Việt Nam đang du học, nên ngày nay (2023) tại Nhật Bản đã xây dựng được 10 ngôi chùa Việt Nam*** như sau :

***1) Chùa Việt Nam tại tỉnh Kanagawa** (gần Tokyo)*

2) Chùa Nam Hòa ở tỉnh Saitama

3) Chùa Hòa Lạc ở Kobe

4) Chùa Phước Quang ở Osaka

5) Chùa Đại Nam ở Hyogo

6) Chùa Phước Viên ở Hyogo

7) Chùa Tinh Tấn tại Hamamatsu, tỉnh Sizuoka

8) Chùa Phước Huệ Aichi, thành phố Nagoya

9) Chùa Nisshinkutsu** (Nhựt Tân Quật) **ở Tokyo

10) Chùa Đại Ân Honjo tại tỉnh Saitama.

Chuyện Nhật Bản chắc còn dài, tôi mong rằng những thế hệ đi sau tiếp tục viết lên những sự kiện qua dòng thời gian đổi thay để mọi người chiêm nghiệm. Dầu sao đi nữa với riêng tôi, phải cảm ơn Nhật Bản rất nhiều. Nếu không có cơm gạo, nước uống và đặc biệt là nền giáo dục của Nhật Bản, đã giúp tôi vượt qua những khúc quanh quan trọng của đời người xuất gia, **gần 60 năm** gắn bó với Thiền môn *(1964-2023)*, thì ngày nay chắc hẳn đã khác nhiều rồi.

Năm nay chùa Khánh Anh tại Évry-Courcouronnes, Pháp Quốc tổ chức Đại Giới Đàn Minh Tâm từ ngày 17-18 tháng 8 năm 2023 để tưởng niệm Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã viên tịch tại Turku, Phần Lan vào ngày 3 tháng 8 năm 2013, nhân khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 25. Ngài đã vĩnh viễn ra đi, để lại một khoảng trống vô tận trong lòng những người con Phật xuất gia, cũng như tại gia ở Pháp Quốc nói riêng và ở Âu Châu cùng các Châu khác nói chung. ***Kèm theo sự tưởng niệm nầy Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức ngày Về Nguồn lần thứ 13 và lễ Hiệp Kỵ Lịch Đại chư vị Tổ Sư truyền thừa, cũng như Hội Thảo về những công hạnh của Chư Tôn Trưởng lão Hòa Thượng quá vãng, đã dày công hy hiến cho Việt Nam được trường tồn và Phật Giáo luôn được quang huy từ ngày 19 đến ngày 20 tháng 8 năm 2023 nầy. Đây là một chặng đường lịch sử quan trọng của các Giáo Hội được truyền thừa, mà khi nhắc đến chuyện mới, không thể không kể chuyện xưa của hơn nửa thế kỷ về trước, nhằm sách tấn cho đàn hậu học Tăng Ni cũng như Phật tử kế thừa, không quên ân nghĩa của người đào giếng khi mình uống nước** *(ẩm thủy tư nguyên)*.*

Với bài viết nầy tôi xin đóng góp một ít tư liệu nhỏ do sự hiểu biết hạn hẹp của riêng mình. ***Do vậy chắc chắn còn nhiều thiếu sót về chư Tôn Đức Tăng Ni đã một thời du học trước năm 1975 tại Nhật Bản***. Cho nên, nếu quý Ngài còn tại thế, sau khi đọc bài nầy, xin cung cấp thêm những dữ liệu cần thiết để khi có dịp viết lại một khúc quanh lịch sử đã qua, chúng tôi sẽ có thêm nhiều dữ liệu để cập nhật cho đúng với những sự kiện quan trọng nầy.

Nền móng của Phật Giáo Việt Nam tại Pháp nói riêng và Âu Châu nói chung, nếu không có Hòa Thượng Thích Minh Tâm, là một trong những vị đi "trồng sen nơi xứ tuyết", mang hạt giống trí tuệ, từ bi của Phật Giáo đến với mọi người, mọi loài; và chỉ riêng người Phật tử Việt Nam hiện đang cư ngụ tại quốc độ nầy, thì chắc rằng chúng ta đã chẳng có một nền móng vững chắc nào để xây dựng đạo nghiệp tại trời Âu nầy.

Tất cả công đức có được xin hồi hướng lên **cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm nhân lễ kỷ niệm 10 năm Ngài đã viên tịch**.

Viết xong vào lúc 12 giờ trưa ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại Phương Trượng Đường Tổ Đình Viên Giác, Hannover, Đức Quốc.

Thích Như Điển

Hòa Thượng Đệ Nhất Chủ Tịch HĐĐH GHPGVNTN Âu Châu Ban Đạo Từ trước khi bắt đầu buổi Văn nghệ cúng dường ngày Đại Lễ Phật Đản, ngày chủ nhật 11/6/2023.

Sợi dây chuyền

(tiếp theo trang 18)

gặp được để chiêm ngưỡng người tạo niềm yêu-thương dành cho con người và tôi cũng nhận từ đó một hạt nhân... Miên man nghĩ, trạm xe bus càng lúc càng xa sau lưng tôi.

Một năm sau, mùa hè, con bé cháu gái, con bà chị tôi cùng cha mẹ cháu xuống tôi chơi mùa nghỉ. Nó kể cho tôi nghe, trong năm, có một ngày cuối tuần, bà nội con bé Cécile nhờ cháu tôi là bạn của cháu bà cùng vài bạn trai gái đồng tuổi khác dẫn bà nội Cécile đi tìm gỡ tờ giấy của một ai đó dán một nơi nào đó nói là bà nội Cécile đã đánh mất dây chuyền giả có tượng Phật, có ai tìm được cho bà xin lại, vì đó là quà sinh nhật của đứa cháu. Vì tờ giấy viết này, nhiều người đến thăm bà và giúp bà tiền để mua dây chuyền khác cho cháu nội. Bà có nhờ những người này giúp gỡ đi tờ giấy không phải do bà viết... nhưng tờ giấy không được gỡ đi.. và người đến gặp bà vẫn còn. Người ta đã đem lòng tốt và lòng tử tế đến bà đã quá nhiều, lòng bà không còn chỗ trống tiếp nhận thêm lòng yêu thương đang tràn đầy ra ngoài, như vậy là phủ-nhận lòng biết ơn, nên bà đã phải đi tìm nơi tờ giấy viết để gỡ đi.. đó là lòng biết ơn vĩnh-cửu với mọi người. Cuối cùng tờ giấy viết.. đã được tìm thấy.

Mùa xuân của bảy năm sau, vợ chồng tôi đưa đứa con gái đầu lòng về thăm gia đình... mẹ tôi đã xin trước với sư ông trụ-trì một chùa ở ngoại-ô thành-phố Paris để được quy-y cho cháu gái. Ngày làm lễ quy-y, cháu gái tôi nói nhỏ vào tai tôi, mắt hướng về một tiểu-ni sư đang đứng gõ nhẹ vào cái chuông trên bàn Phật nơi chính điện, tiếng chuông thanh-thoát như kéo nỗi nặng nhọc trong toàn thân tôi thoát ra tan vào hư không.. tiếng nói của đứa cháu dường như cũng bị âm thanh của chuông cuốn theo : ***"Tiểu ni-sư đang thỉnh chuông là con bé Cécile, chắc cậu còn nhớ ?"***

Tôi cúi đầu im-lặng.

Nguyễn-Đại-Thuật. *Garges les-Gonesse. Ile de France. Le 27/5/2023*

Tổ Ấn Trùng Quang

Kính nhớ **Hòa Thượng thượng Minh hạ Tâm**

HÒA quý Minh sư hạnh đại từ
THƯỢNG cầu hạ hóa đạo chân như
MINH đăng tục diệm duy tuệ Pháp
TÂM nguyện hoằng dương khai khóa tu
TỔ ấn trùng quang ngời Âu thổ
ĐÌNH ân triêm đức bậc Tôn Sư
KHÁNH an dung dị nghiêm thân giáo
ANH đức quảng truyền hương giới cư.

20.6.2023 - ***Phần Lan*** - **Minh Đạo**

Khứ Lai Hạnh Nguyện

Thứ Năm, ngày 8 tháng 8 năm 2013 nhằm mùng hai tháng bảy năm Quý Tỵ. Ngày của cách đây 10 năm, ngày mà gió ngừng thổi, mây ngừng trôi trên bầu trời Âu, khi ai tin từ nước Phần Lan bay đi cùng khắp đến các đạo tràng tự viện lớn nhỏ xứ châu Âu. Tin rằng : "Sư Ông đã Viên Tịch", một sát na tim ngừng nhịp và hơi thở đứng lặng. Một nỗi bồi hồi, một niềm cảm xúc lạ thường dâng trào trong tâm khảm. Bao nhiêu câu hỏi tại sao, và tại sao. Nghi vấn thật hư liên tục khởi lên trong trí óc… Và rồi vẫn phải chấp nhận một sự thật buồn đau trong cõi lòng.

Sao Sư Ông đi vội thế. Còn bao nhiêu kế hoạch Phật sự Sư Ông đã vạch ra chưa kịp tiến hành. Ngôi Đại Tự Khánh Anh chưa hoàn thành như ý. Những dự tính tương lai gần cho Giáo Hội Âu Châu chưa được triển khai. Vậy mà Sư Ông buông bỏ trong một sát na sanh diệt, dường như rằng chẳng có một điều gì để Sư Ông bận tâm lo nghĩ cả !

Kính lạy Giác Linh Sư Ông thượng Minh hạ Tâm !

Thời gian lặng lẽ trôi, đã mười năm rồi Kính Bạch Sư Ông ! Mười năm Tăng Ni Phật Tử Âu châu sống trong cảnh thiếu vắng hình bóng từ bi trầm lặng của Sư Ông. Bởi lẽ, hình bóng Sư Ông được in đậm khắc sâu vào tâm khảm của Tăng Ni Phật Tử. Sự xuất hiện của Sư Ông bất kỳ nơi đâu, cũng đem lại sự ấm lòng và vô uý đến với mọi người. Cho nên mười năm qua sự thiếu vắng hình bóng Sư Ông, trên các đạo tràng tu học, Đại Lễ v.v… khiến mọi người không tránh khỏi cảm giác lạc lõng và bùi ngùi xúc động. Có lẽ, ***vì ai ai cũng thương kính Sư Ông, cho nên mười năm qua chư Tôn Đức Tăng Ni, Phật Tử, trong Giáo Hội Âu Châu càng thêm gắn kết.*** Mặc dù không ai nói lên điều gì cả, nhưng rồi tâm trong tâm mọi người, đều âm thầm gắng sức trong mọi phương diện, mọi lãnh vực, để hoàn thành như là một bổn phận bất thành văn. ***Âu đó cũng là sự gia hộ của Giác Linh Sư Ông.***

Con nghĩ rằng trên liên đài thượng phẩm, Giác Linh Sư Ông luôn mỉm cười hoan hỷ, vì thấy những bạn lữ, những tử đệ của Sư Ông đã và đang phấn đấu duy trì những sự nghiệp, những hoài bão của Sư Ông.

Kính bạch Sư Ông !

Vào đầu tháng Giêng tây lịch hằng năm, thì gần như chư Tăng Ni quy tụ về Đại Tự Khánh Anh nhiều lắm bạch Sư Ông ! Cùng an trú 10 ngày, cùng tinh tấn tu học, cùng chung hoà kiến giải v.v… hình ảnh lục hoà mà lúc sanh thời Sư Ông mong ước đến với Tăng Đoàn Âu Châu.

Chỉ tiếc là vì tình hình đại dịch **Covid-19** chung toàn cầu, cho nên khoá tu học Phật Pháp truyền thống mùa Hè đã ngưng trệ trong hai năm *(2020&2021)*, nhưng năm ngoái *(2022)* ***nhị vị Hoà Thượng Chủ Tịch quyết định tổ chức trong khuôn viên Đại Tự Khánh Anh*** với con số khiêm tốn, nhưng cũng không đủ chỗ ngủ nghỉ cho học viên Phật Tử và năm nay quý Ngài cũng tiếp tục tổ chức tại Đại Tự Khánh Anh với nhiều lý do thực tại. Một trong những lý do, ***đó là quý Ngài thấy tình hình dịch bệnh Covid-19 chưa chấm dứt hẳn, cho nên sợ bà con Phật Tử*** *(phần đông là những vị lớn tuổi)* vẫn còn e ngại, khi sống chung suốt 10 ngày với số lượng đông từ năm đến bảy, tám trăm, hoặc có những thời điểm với con số cả ngàn người.

Kính bạch Sư Ông !

Nói đến Khoá tu học truyền thống của Âu Châu mùa Hè, thì ai ai cũng nhắc đến ân cao lớn của Sư Ông. Giống như là khoá tu học ấy của Sư Ông hay sao đó !!! Mỗi lần ban đạo từ hay huấn từ cho đại chúng trong những buổi ***lễ Khai Mạc hay Bế Mạc Khoá Tu Học thì, nhị vị Hoà Thượng Chủ Tịch thường*** nhắc đến công ơn của Sư Ông. ***Hoà Thượng Thích Tánh Thiệt đệ nhất Chủ Tịch thường*** nhắc đến sự ***"kêu gọi mỗi người đóng góp mỗi bao gạo"***, ***Hoà Thượng Thích Như Điển đệ nhị Chủ Tịch***, thì thường nhắc đến sự làm việc của Sư Ông, ***kết nối Tăng Ni Phật Tử quy lại với nhau trong tình huynh đệ cha con chung một mái ấm, đó là ngôi nhà Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu***. Sư Ông có biết không. Sau khi Sư Ông Quy Tây rồi, thì có nhiều vị Tôn Túc của các Châu khác nghĩ rằng : ***"Hoà Thượng Minh Tâm không còn, thì không biết Khoá Tu học mùa Hè của Giáo Hội Âu Châu được duy trì được như trước nữa hay không..."***. ***Nhưng những Khoá tu học kế tiếp vẫn được tiếp tục với tinh thần tu học cao độ. Lúc bấy giờ quý Ngài ấy mới yên tâm và chúc mừng.***

Ngôi Đại Tự Khánh Anh Évry-Courcouronnes được sinh hoạt nhịp nhàng, đặc biệt vào mỗi Chủ nhật cuối tuần, luôn luôn đông đảo bà con quy tụ. Cũng như lực lượng công quả phụng sự lúc nào cũng có, **Thượng Toạ Thích Quảng Đạo** đã nỗ lực cần mẫn trong các hoạt động Phật sự cho Chùa cũng như Giáo Hội. ***Như khoá kiết đông năm nay*** *(2023)* ***với sự kêu gọi tha thiết của Thượng Toạ, cho nên tăng ni các nơi về với số lượng vượt ngoài dự tính của chư tôn Đức trong Giáo Hội.***

Ngôi chùa Khánh Anh tại Bagneux Paris, có mặt từ lúc ***ban sơ khởi nghiệp hành hoạt trong vai trò Sứ Giả Như Lai của Sư Ông nơi xứ người Pháp quốc***, vẫn còn nguyên vẹn và được **Ni Sư Quảng Trạm** săn sóc phát triển từ cơ sở vật chất đến tâm linh tu học cho bà con Phật Tử. Trong ngoài đều được khang trang tươm tất từ trên chánh điện xuống đến các nơi. ***Nhưng tiếc thay tháng 8 năm 2022 mái chùa mới vừa được trùng tu công kỷ mới đẹp, thì bỗng dưng một ngọn lửa đã bốc cháy và hiện giờ vẫn còn chờ đợi hoàn chỉnh về mặt pháp lý, sẽ được kiến thiết trở lại như cũ***. Và ngôi chùa xưa ấy, đã được **Ni Sư trụ trì Quảng Trạm xưng tôn là Ngôi Tổ Đình Khánh Anh**. Như vậy là ***một Đại Tự, một Tổ Đình do Sư Ông Khai Sơn vẫn đang phát triển từng ngày trong tâm thức của những người con Phật Việt Nam tại trung tâm thủ đô văn hoá của Âu Châu nói chung và Paris nước Pháp nói riêng.***

Kính bạch Sư Ông !

Con thiết nghĩ, những điều con kể ra đây với Sư Ông, chắc hẳn dư thừa. ***Bởi lẽ Sư Ông đã thấy biết tất cả những diễn biến sinh hoạt Phật sự từ Giáo Hội cho đến các tự viện, sau khi Sư Ông ra đi. Vì ai ai cũng nghĩ rằng Sư Ông luôn hiện hữu và chứng minh cho những Khoá Tu Học mùa Hè và những khoá An cư Kiết hạ, Kiết đông của Tăng Ni Phật Tử. Tuy báo thân Sư Ông không còn, nhưng Pháp thân và Nguyện hạnh thượng cầu hạ hoá của Sư Ông luôn tồn tại và hiện hữu với những nơi chốn và con người hữu duyên.***

Sư Ông vẫn luôn hành hoạt Phật sự, nhưng qua một dạng thức khác. Chỉ có điều với nhục nhãn phàm phu của chúng con không thấy được mà thôi ! ***Vì Sư Ông đến với cuộc đời này bằng Hạnh nguyện lý tưởng của một Bồ Tát đi vào đời cứu khổ độ sanh, như Đức Từ Bi của Quán Âm, như Đại Nguyện Hạnh của Phổ Hiền. Lắm lúc như Ngài Địa Tạng chấn tích trượng, đi vào hoả ngục tham sân si của chúng sanh. Dù lâm vào bất kỳ nhân duyên thuận nghịch, Sư Ông đã dùng lưỡi kiếm trí tuệ sắc bén của Ngài Văn Thù Sư Lợi, để chém đứt tất cả những lưới nghi tà kiến đang bao phủ thời cuộc. Sư Ông đã tuỳ duyên bất biến và bất biến tuỳ duyên. Sư Ông đã từng đoạn cư ba thượng của cuộc đời và thời thế, từ thế sự cho đến Phật sự. Sư Ông vẫn luôn trầm tĩnh với đôi mắt suy tư như hé nở nụ cười. Cả một đời Sư Ông xuất hiện đúng nghĩa chỉ cho Đạo và Đời, không riêng tư vị kỷ. Vì thành tựu Phật sự lợi lạc quần sanh, mà Sư Ông không từ chối khoác lên mình những chiếc áo với danh này chức nọ. Vì để thành tựu hạnh nguyện thượng cầu Phật trí, Sư Ông luôn sống đời sống giản đơn. Sư Ông đã không từ chối bất kỳ một việc lớn nhỏ, chúng sanh cần thì Sư Ông hiện, việc xong Sư Ông biến***. Sư Ông đã sống theo tinh thần và triết lý thiền sâu xa qua thi kệ của **thiền sư Hương Hải** *(1628 - 1715)* - **Thời Hậu Lê - Việt Nam** :

Nhạn quá trường không
Ảnh trầm hàn thủy
Nhạn vô di tích chi ý
Thủy vô lưu ảnh chi tâm.

Nghĩa :

Nhạn bay qua mãi tầng không
Bóng chìm đáy nước một dòng lạnh trôi
Nhạn không để dấu mình soi
Nước không lưu ảnh nhạn rơi vào lòng.

Hoàng Nguyên Chương dịch :

Sư Ông đã sống trọn vẹn cho lý tưởng của một Sứ Giả Như Lai, từ thuở xuân xanh tại quê mẹ Việt Nam, đến lúc lưu vong nơi xứ người từ Á sang Âu và bước chân thong dong tự tại khắp bốn châu hải ngoại, không ngại thời tiết nóng lạnh, không lo sức khoẻ vì thời gian trái ngược từ châu này qua châu khác. Lúc sanh thời đã vậy, khi thị tịch

cũng tự tại vậy luôn, không một lời từ biệt cùng ai cả, nói đi là đi thôi ! Ôi thật là Sư Ông khứ lai tự tại vô quái ngại !

Chỉ có điều sự ra đi của Sư Ông, bốn chúng đệ tử tại Âu Châu, đều mang niềm tiếc thương ngậm ngùi. Vì không ai nghĩ Sư Ông ra đi sớm như vậy. Ai cũng nghĩ rằng Sư Ông phải trụ với cuộc đời này thêm 10 năm hay 20 năm nữa, để thành tựu những ý nguyện, những hoài bão cao xa rộng lớn của cuộc đời Sư Ông đã thai nghén và nuôi dưỡng… ***Nhưng con nghĩ đây chỉ là suy nghĩ chủ quan của một phàm phu như con thôi ! Chứ với trí tuệ thâm sâu và lòng từ rộng lớn của Sư Ông, thì con làm sao biết được. Với bậc trí tuệ như Sư Ông thì tất cả vạn pháp đều tuỳ duyên ứng tích.***

Kính lạy Giác Linh Sư Ông !

Nhân kỷ niệm 10 năm Viên Tịch của Sư Ông, con đây với tâm lòng cung kính và cái nhìn thiển cận về Sư Ông, xin phép Sư Ông cho con được ghi vài dòng tưởng niệm một bậc Thầy khả kính của thời đại. Có điều chi thiếu sót và không đúng, ngưỡng mong Sư Ông từ bi tha thứ sự thiếu sót và sai trái của Con.

Con xin phủ phục trước Linh đài và Pháp tướng của Sư Ông, nguyện dâng lên cúng dường nén trầm hương tâm thành cung kính với uy đức Từ bi Trí tuệ của Sư Ông. Ngưỡng mong Sư Ông trên liên đài thượng phẩm từ bi gia hộ cho đàn hậu học chúng con luôn được vững chắc trước những chướng ngại của cuộc đời, trên con đường phụng sự hoằng dương chánh pháp của Như Lai.

Kính báo ân Thầy trong muôn một
Lạy đức từ bi trí tuệ ngời
Giác hoa vô thỉ sắc tuyệt vời
Linh hương toả ngát khắp mười phương
Hoà chung bản thể cùng vũ trụ
Thượng cầu hạ hoá lợi quần sanh
Thích nghi duyên đến lại duyên đi
Minh tuệ cao thâm khó nghĩ lường
Tâm từ rộng lớn rải muôn phương.
Kính Lạy Ngài

Con An Chí kính bút

Quý Đạo Hữu

*Kính xin chân thành cảm niệm công đức quý vị xa gần đã từng chuyển tịnh tài cúng dường **Tam Bảo** và **Hộ Trì** hàng tháng. Quý vị ở Pháp, các nước trong vùng Âu Châu hay ngoài Châu Âu phát tâm cho mượn hội thiện, cúng dường hộ trì chùa, in kinh v..v.., tiện lợi hơn hết là đến nhà banque của mình hay bưu điện gần nơi mình ở chuyển thẳng vào trương mục của chùa Khánh Anh như sau :*

SOCIETE GENERALE
Association Bouddique KHANH ANH
Compte N. 00037286040.
IBAN: FR76 3000 3015 7900 0372 8604 078
BIC-ADRESSE SWIFT : SOGEFRPP.

Ban hợp ca tân lập Phật Tử chùa Khánh Anh Évry-Courcouronnes đồng ca Phật Giáo Việt Nam.

Les 7 villes où l'on vit le mieux en IDF en 2023

Palmarès 2023 : Évry-Courcouronnes, ville où il fait bon vivre autour de Paris.

Préfecture du département de l'Essonne, Évry-Courcouronnes figure à la 7ème place du classement des villes franciliennes où l'on vit le mieux, et à la 57ème place du classement national.

Évry-Courcouronnes est une ville connectée et facilement accessible par de nombreux moyens de transport. La moitié des **70.000** habitants ont **moins de 30 ans**.

Sur France Bleu Paris, le maire **Stéphane Beaudet**, explique pourquoi Évry-Courcouronnes est une commune où il fait bon vivre : ***"Évry-Courcouronnes est une ville nouvelle avec une qualité incroyable, elle est une des villes les plus équipées de France. Elle a aussi quatre grands parcs verts dont quasiment une forêt en plein centre-ville, deux théâtres, une salle de spectacle de 3000 places, trois écoles d'ingénieurs [...], le tout sur un centre-ville d'1 km²".***

Inaugurée par le Dalaï Lama en 2008, la pagode Khanh Anh est le plus vaste temple bouddhiste d'Europe. Le temple accueille les fidèles pratiquants mais également toutes les personnes intéressées par le bouddhisme.

https://www.7x7.press/les-7-villes-ou-l-on-vit-le-mieux-en-idf-en-2023

7 thành phố nơi người dân sống tốt nhất ở vùng xung quanh Paris năm 2023

Danh sách bầu chọn năm 2023 : Évry-Courcouronnes, thành phố có cuộc sống tốt trong vùng xung quanh Paris.

Là thủ phủ của Essonne, thành phố Évry-Courcouronnes được xếp thứ 7 trong bảng xếp hạng các thành phố xung quanh Paris nơi người dân sống tốt nhất và xếp thứ 57 trong bảng xếp hạng toàn quốc.

Évry-Courcouronnes là một thành phố được kết nối và đi đến dễ dàng bằng nhiều phương tiện giao thông. Một nửa trong số **70.000** cư dân là **dưới 30 tuổi**.

Trên đài phát thanh France Bleu Paris, **ông Stéphane Beaudet**, Thị trưởng, giải thích tại sao **Évry-Courcouronnes** là một thành phố có cuộc sống tốt : ***"Évry-Courcouronnes là một thành phố mới với đầy chất lượng, đó là một trong những thành phố được trang bị tốt nhất ở Pháp. Thành phố này còn có bốn công viên rộng lớn đầy cây xanh, trong đó có cả một khu rừng nằm ở trung tâm thành phố, hai nhà hát kịch, một phòng biểu diễn nghệ thuật gồm 3.000 chỗ ngồi, ba trường kỹ sư … ; tất cả đều nằm ngay trong trung tâm thành phố rộng 1 km²".***

Chùa Khánh Anh là ngôi chùa Phật giáo lớn nhất ở Châu Âu được khánh thành bởi Đức Đạt Lai Lạt Ma vào năm 2008. Đây là nơi đón tiếp các Phật Tử đến tu học cũng như tất cả những người quan tâm đến Phật giáo.

Để nhớ và để tu

Trong thời gian qua, đọc được nhiều bài thơ viết về sự tiếc nuối cái chết của ***Hòa Thượng Thích Minh Tâm****, lòng tôi cũng rất bùi ngùi. Nếu nói rằng, sự qua đời của Hòa Thượng chẳng để lại chút xúc động nào trong tôi là nói dối, nhưng nếu cho rằng tôi rất đau buồn lại cũng là một sự đối trá khác mà thôi ! Nhưng điều chắc chắn đã xảy ra đó là sự trỗi dậy một cách đột ngột và mạnh mẽ của những kỷ niệm mà chúng tôi đã có với Hòa Thượng.*

Khi viết những dòng chữ này cái giới hàm Hòa Thượng cho tôi một ấn tượng vô cùng xa lạ, vì bình thường tôi cũng gọi Thầy là **Sư Ông** như bao nhiêu người khác. Cái cảm giác xa lạ này cũng đã ập xuống tinh thần của tôi khi nhận được điện thư mang hình của Sư Ông gửi đến các chùa để tôn thờ, trong bức hình này tôi đã không tìm thấy được hình ảnh của Thầy mà tôi hằng nhớ tưởng, có lẽ vì tôi quá chấp nhất rồi. ***Lần đầu tiên tôi đã gặp Sư Ông vào năm 1987 trong khóa tu học tại Thụy Sĩ, hình ảnh một nhà tu giản dị mang lý tưởng giáo dục đi vào thế gian để giúp mọi người tiếp cận với Phật Giáo qua sự hiểu biết giáo lý***, vì vậy khi nghe tin được nhận giới Sa Di, tôi đã nhờ **Sư Cô Như Viên** đóng cho một chiếc y mang màu cam da bò giống như màu ***bộ y mà Sư Ông thường mặc. Một bộ y không lộng lẫy, không nổi bật, không đặc biệt, nhưng trên người của Sư Ông nó lại tỏa ra cái bản chất xuất trần của một tu sĩ hướng đến đời sống giải thoát***. Cũng từ đó, trong tôi đã nhen nhúm cái lý tưởng dùng giáo dục để phát huy sự tu tập. Với ý niệm đó, tôi bắt đầu đam mê hơn với giáo lý của đức Phật.

Có một hôm vào bữa ăn trưa tại chùa Khánh Anh mọi người ít nhiều khó chịu vì nồi cơm nấu không đủ chín, Sư Ông đã bình thản ăn tự nhiên sau đó đã nói đơn giản : ***"khi vào bụng rồi, thì nó cũng sẽ chín thôi mà !"***. Khi đó, tôi thấy điều này thật lý thú, nhưng cũng không có gì to tát lắm. ***Mãi đến sau này, khi tôi biết là dạ dày Sư Ông vốn dĩ không nguyên vẹn vì đã bị cắt mất một phần từ lâu, thì giá trị của câu nói đó mới thật sự là thâm thúy như thế nào !*** Trong khi những người với cái bao tử khỏe mạnh rất quan tâm đến độ chín của cơm, thì Sư Ông lại rất thản nhiên. Sau đó, lúc tôi đang ở Ấn Độ tu học thì được nhân duyên hướng dẫn ***Sư Ông và phái đoàn hành hương, tôi lại có dịp mục kích sự nhẫn nhịn của Sư Ông trong hơn hai tuần. Sư Ông đã chấp nhận những điều kiện sinh hoạt đơn giản của quê hương tâm linh này, đối với Sư Ông những chén trà bằng đất sét đậm mùi bùn là những hưởng thụ vì đó là sản phẩm của nơi đức Phật đã hành pháp***. Những món ăn béo ngậy sữa và cay nồng gia vị vẫn không làm Sư Ông khó chịu. Những đoạn đường dòng sóc, những đoạn xe kẹt dài và hàng giờ đợi xe được sửa chữa khi bị banh vẫn không làm tắt đi nụ cười mỉm trên đôi môi của Sư Ông. Chẳng những vậy, Sư Ông lại nói đùa làm phấn chấn tinh thần của những người trong phái đoàn. Sau chuyến đi này chú cư sĩ **Minh Định** đã phát tâm xuất gia và giờ đã thọ giới tỳ kheo với pháp tự **Hạnh Định** rồi !

Trong một khóa **tu học Phật Pháp Âu Châu, bảy Sa Di** *(được tôi thầm gọi là Âu Châu Thất Quái)* ***đã đồng ý không làm bài thi về Nghi Lễ, vì cho rằng đó là ứng phó đạo tràng !*** Trong khi chư tăng ít nhiều tức giận thì Sư Ông đã gọi chúng tôi lại để tâm sự : ***"..mấy chú biết không, vào những năm chiến loạn, con người không an ổn mà tu học được, chỉ có tiếng chuông, tiếng mõ, mới giữ cho Phật Pháp được lưu truyền trong nhân gian. Trong lúc hữu sự, người ta dễ tiếp nhận đức Phật nhất. Hãy xem nó như là một phương tiện để hành đạo đi. Miễn đừng lấy nó làm cứu cánh là được rồi !..."*** Những lời nói của Sư Ông như tiếng chuông cảnh tỉnh, sau đó tôi đã xin thầy tôi sang **Na Uy** một tháng để học nghi lễ với **Hòa Thượng Trí Minh** *(vì theo thiên ý của tôi, thì nghi lễ Bình Định không quá bi thương như nghi lễ Huế và không quá sôi động như nghi lễ miền nam)*. Rất tiếc là tôi lại không có khiếu âm nhạc mà ***"dây giọng"*** lại quá tệ nên khiến Sư phụ nghi lễ của tôi cũng phải đầu hàng ! Đến ngày nay thì tôi biết chắc là mình khó có thể dùng phương tiện này để đem đạo vào đời. ***Nhưng nhờ những dạy bảo của Sư Ông nên tôi vẫn thấy Nghi lễ là một cách hữu hiệu để gieo mầm Phật Pháp vào tâm thức những người Phật Tử.***

Có một dịp Sư Ông đã viếng thăm chùa Viên Giác và tôi đại diện tăng chúng tác bạch chào đón Sư Ông, tôi đã dùng đại danh từ Thầy để gọi Sư Ông thì bị thầy của tôi quở trách và dạy phải kêu bằng ***"Hòa Thượng !"*** Sau đó Sư Ông đã ân cần khuyên nhủ ***"...Thầy cũng thích con gọi là thầy hơn, như vậy nó thân tình và đơn giản, còn nghe gọi là Hòa Thượng thấy giống như người lạ quá !..."*** Sư Ông vừa nói vừa cười, tôi cũng nhận ra rằng những thứ mà thế gian áp đặt lên đời sống một người tăng sĩ dường như còn nặng nề hơn những gì mà trong thiền môn gọi là ***"Linh Sơn Cốt Nhục"***. Từ đó, tôi cũng cố gắng khiến điều này không xuất hiện trong đời sống của chính mình.

Rất nhiều, rất nhiều kỷ niệm như vậy xuất hiện trong ý niệm của tôi khi hay tin Sư Ông lìa đời. Tuy nhiên, tôi cũng biết chắc rằng Sư Ông sẽ sớm quay lại cuộc đời này để tiếp tục sứ mạng độ sanh của mình. Chỉ hai mươi năm nữa thôi, một ánh sáng trí tuệ sẽ lại bùng lên mạnh mẽ soi sáng chúng sanh trên con đường giải thoát.

Võ Thức Tỳ Kheo - Thích Hạnh Tấn

Làm thế nào để thân, khẩu, ý mỗi ngày mỗi trở nên thanh tịnh ?

Vấn : - *Trong đời sống hàng ngày, chúng ta thực hành như thế nào để làm cho thân khẩu và ý của chúng ta được trong sạch ?*

Đáp : - ***Trong đời sống hàng ngày, chúng ta phải luôn luôn nhớ tưởng đến Phật-Pháp*** *(Buddha-Dhamma)*, ***và nhận thấy rõ lợi ích của Phật-Pháp. Việc làm này sẽ giúp chúng ta tịnh hoá dần dần những hành động của thân, khẩu, và ý của chúng ta. Kế đó chúng ta sẽ dùng sự hiểu biết về Phật-Pháp này để thực hành cho đến mức có thể. Chẳng hạn, chúng ta phải phòng hộ sáu căn - mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và tâm của chúng ta. Phải cẩn thận không để bị các trần cảnh bên ngoài lôi đi.***

- Đức Phật cũng dạy cho chúng ta bốn thiền bảo hộ. Chúng ta có thể áp dụng chúng trong pháp hành hàng ngày của chúng ta.

Bốn thiền bảo hộ nói đến :

Thiền tâm từ,

Niệm tưởng ân đức Phật,

Quán bất tịnh

và Niệm tưởng sự chết.

- Tâm từ được thực hành khi cảm giác sân hận phát sanh và trở nên mạnh mẽ.

- Tùy niệm Phật được thực hành khi đức tin của chúng ta suy giảm.

- Quán bất tịnh được thực hành khi tâm tham của chúng ta nổi dậy và trở nên mạnh mẽ.

- Niệm tưởng sự chết được thực hành khi chúng ta có khuynh hướng lười biếng. Khi niệm tưởng sự chết, sợ hãi sẽ phát sanh và nó nhắc chúng ta nhớ đến cái chết, một điều sớm muộn cũng phải đến với mọi người, do đó chúng ta sẽ cố gắng tu tập.

Chúng ta phải duy trì việc thực hành này hàng ngày, đó là, chúng ta phải ấn định thời gian ngồi thiền vào buổi sáng và buổi tối cho mình một cách nghiêm ngặt. Lúc đó tâm chúng ta sẽ trở nên càng lúc càng mạnh hơn.

- Khi tâm càng lúc càng trở nên mạnh hơn như vậy, những hành động của thân, khẩu và ý của chúng ta sẽ trở nên thanh tịnh hơn. Do đó chúng ta phải tiếp tục thực hành theo cách này để làm trong sạch thân khẩu ý của chúng ta trong đời sống hàng ngày.

Ba Nghiệp Thân, Khẩu, Ý trong sạch thanh tịnh là Hạnh Phúc có mặt ngay hiện đời, một loại hạnh phúc cao thượng nhất !!

"Sống trong môi trường tốt

Được tạo tác nhân lành

Được đi trên đường chánh

Là phước đức lớn nhất."

(Kinh Mangala Sutta)

Namo Buddhaya Namo Buddhaya

NN Thích Tánh Tuệ, 04/2023

Chuyện ngày xưa 2

(Kỷ niệm với Sư Ông Minh Tâm từ Nhật qua Pháp từ năm 1969-2013)

Tôi đến Nhật đầu năm 1969, vào ngày bão tuyết tại Tokyo, phi cơ phải bay mấy vòng ở Tokyo mới đáp xuống phi trường Haneda. May mắn có hai người bạn Nguyễn Công Thọ và Nguyễn Văn Tú cùng năm ở Việt Nam, qua Nhật trước tôi ba tháng đến đón và đưa về Đông Du Học Xá ở Kita-ku-Tokyo.

Sáng hôm sau, cả ba chúng tôi cùng đi học tại **trường Nhật ngữ Quốc tế Học Hữu hội** *(Kokusai Gakyukai Nihongo Gakko)*, **Thọ** và **Tú** vào lớp khác còn tôi vào lớp mới khai giảng.

Cuộc đời du học sinh bắt đầu từ đây, mặc dầu có học tiếng Nhật tại Việt Nam vài tháng trước, nhưng thấy bỡ ngỡ và lo lắng trước cái khó khăn của tiếng Nhật. Cố gắng, chịu khó học theo lời khuyên của đàn anh *(senpai)*, tôi cũng xong bảy năm học.

Lần đầu gặp Sư Ông Minh Tâm

Vào đầu hè cùng năm đó, tôi đang **học Nhật ngữ** tại trường, có nghe tiếng nói từ máy phóng thanh *(haut parleur)* :

Betonamu no Thai Van Quang san o denwa desu *(anh Thái Văn Quang của Việt Nam có điện thoại)*, tôi nhanh chân xin phép thầy xuống văn phòng ở tầng dưới để nhận điện thoại.

- Moshi moshi

- Tôi Thích Minh Tâm, phải anh Quang không ?

- Dạ phải

- Có dì của anh là Ni Sư Như Hương, chùa Từ Nghiêm cùng với quý Ni Sư ở các chùa khác vừa đến Nhật để đi hành hương, Ni Sư muốn gặp anh.

- Dạ tôi đang học Nhật ngữ tại Kokusai, học xong khoảng 17 giờ tôi có thể lấy xe điện đến được.

- Anh có biết nhà ga *……(tôi quên tên rồi)* ***không ?***

- Dạ biết

- Khoảng 17 giờ rưỡi tôi sẽ chờ anh trước nhà ga.

Trở về lớp học mà thấy vui vì vài tiếng nữa gặp lại dì tám, em út của má, và cũng mong gặp một vị tăng Việt Nam tại Nhật.

Đến nhà ga tôi đã nhận ra **Thầy Thích Minh Tâm** ngay vì trước nhà ga đông người chỉ có Thầy mặc áo tràng Nhật Bình màu lam, và mang giày sandale như quý tăng ở bên nhà.

- Chào Thầy

- Chào anh, nhìn chung quanh tôi không biết anh là người nào, từ đây mình đi bộ khoảng mười phút là đến nơi.

- Anh mới qua và đang học Nhật ngữ tại Kokusai ?

- Dạ

- Tôi qua năm 1967, trước cũng học Nhật ngữ tại Kokusai. Tôi sẽ đưa quý Ni Sư đi hành hương tại một số chùa Nhật ở Tokyo và vùng phụ cận.

Sau vài câu trao đổi, tôi đã nhìn ra Thầy là vị tăng khả kính và giản dị. Đến nơi Thầy đưa tôi vào phòng khách gặp tất cả quý Ni Sư tại đây.

Rất vui mừng gặp lại dì tám tại đây và quý Ni Sư cũng hỏi rất nhiều về Nhật. Trong khoảng một tuần lễ, chiều nào sau giờ học tôi cũng đến thăm Dì, cũng là lúc quý Ni Sư đi hành hương về, có lần tôi được đề nghị đưa quý Ni Sư đi thương xá để mua quà lưu niệm. Thầy rất bận nên mấy hôm đó rất ít gặp Thầy, sau khi Thầy đưa quý Ni Sư về Việt Nam thì tôi không có dịp gặp lại Thầy.

Tháng ba năm 1970, tôi về **Osaka học** và sau đó lên **Yokohama** đến **tháng tư năm 1976** học xong gia đình chúng tôi sang Pháp.

Gặp lại Sư Ông Minh Tâm

Đời sống tại Pháp vào những năm đầu khó mọi mặt, nhất là tiếng Pháp để đi làm vì mình không học ở Pháp. So sánh với lúc qua Nhật, tiếng Nhật cũng khó nhưng có được một năm Nhật ngữ và khi vào đại học vẫn tiếp tục học. Chúng tôi những cựu sinh viên du học Nhật sang đây, mỗi người một cách để hội nhập vào xã hội tại Pháp.

Tháng sáu năm 1978, được điện tín từ gia đình ở Việt Nam báo tin má tôi qua đời, lúc đó gia đình tôi còn sống ở Paris. Hỏi thăm bạn mới biết địa chỉ ***Niệm Phật Đường*** của ***Thầy Minh Tâm ở Accueil***, tôi rất mừng vì sẽ gặp lại Thầy Minh Tâm và mình phải thay đổi cách xưng hô cho đúng, không như lúc còn bên Nhật. Đến nơi Thầy ra đón tôi tại chánh điện là phòng khách và một phòng nhỏ kế bên là tăng phòng, Niệm Phật Đường rất khiêm nhường.

- Thưa Thầy có khoẻ ? chín năm rồi con mới gặp lại Thầy.

- Tôi khỏe, anh khoẻ không và có gia đình chưa ?

- Con cũng khoẻ, con đã lập gia đình và có một cháu gái gần hai tuổi rưỡi.

- Qua đây năm 1973, một năm sau mới có Niệm Phật Đường này, phòng khách làm chánh điện, một phòng nhỏ kế bên là nơi làm việc và nghỉ.

- Thưa Thầy, má con vừa mất ở Sài gòn, đến xin Thầy lễ cầu siêu.

- Chị của Ni Sư Như Hương ?

- (Tôi thầm phục trí nhớ của Thầy và trả lời) ***Dạ.***

- Chủ nhật này, anh mang hình của bà cụ đến, ở đây tôi có khăn tang.

Đúng ngày chúng tôi đến với ba gia đình, anh tôi, anh chị **Hữu** *(chị Hữu là chị bạn dì với tôi)* và gia đình tôi.

Thầy đã chuẩn bị chu đáo, lễ cầu siêu với đầy đủ nghi thức rất cảm động và ấm cúng, tất cả chúng tôi đến cùng lạy tạ Thầy Minh Tâm.

Lúc ra về, anh chị Hữu đến cảm ơn tôi đã mời anh chị đến dự lễ cầu siêu của dì sáu, nhờ đó chị **Hữu** *(Diệu Hòa)* mới biết chùa và sau nhiều lần cúng thất, chị đã quen không khí tại **Niệm Phật Đường, đến năm 1977 dời về chùa Khánh Anh Bagneux** chị vẫn tiếp tục về chùa.

Anh Hữu là tài xế đưa chị đi chùa mỗi chủ nhật, rồi anh đi xoa mạt chược với mấy người bạn, thỉnh thoảng không đủ tay để xoa thì anh ở lại chùa mà đứng ngoài dựa cửa để nghe thuyết pháp, dần dà nghe thấy thâm và anh đã bỏ đi xoa mạt chược mà vào chùa nghe thuyết pháp và bắt đầu sinh hoạt trong chùa, nhân duyên đã đến với anh, là Phật tử **Minh Hạnh** trở thành thị giả của Sư Ông Minh Tâm trong những Phật sự ở Âu châu hơn mười năm.

Phật pháp nhiệm mầu…

Gia đình tôi vẫn tiếp tục sinh hoạt ở Khánh Anh, đến năm **1985** hãng dời về Toulouse, hơi buồn vì xa bạn bè, xa chùa và không có dịp tiếp xúc với Sư Ông Minh Tâm nữa. Về đây chúng tôi có thêm cháu thứ ba nên rất bận rộn mà không lưu tâm đến Phật sự địa phương.

Một hôm có bác người Việt liên lạc, nói là các bác một nhóm Phật tử Việt Nam muốn đến gặp tôi, rất ngạc nhiên tôi đã hỏi có việc gì ?

Chúng tôi mỗi năm đi Bordeaux ba lần để dự **lễ Phật Đản, lễ Vu lan và Tết tại Niệm Phật Đường nên vừa rồi chúng tôi đã xin Thầy Minh Tâm khuyến khích để lập Niệm Phật Đường ở Toulouse**. Thầy có cho biết là nên đến tìm anh Quang mới về làm việc tại Toulouse, lúc trước anh có sinh hoạt ở Khánh Anh.

Sau khi đề nghị các bác một cái hẹn vào cuối tuần, tôi thầm nghĩ là nhân duyên để mình có dịp liên lạc với **Sư Ông Minh Tâm**. Buổi họp được diễn ra rất thân mật và tôi được mời làm hội trưởng của ban trị sự lâm thời, trụ sở là địa chỉ nhà tôi. Tôi đã liên lạc để thỉnh ý Sư Ông, Sư Ông đồng ý và dạy lại là nếu mượn được **hội trường để tổ chức Lễ Hạ Nguyên tháng 10** thì Thầy sẽ xuống.

Lần đầu tiên lễ Phật giáo được tổ chức tại Toulouse đã thành công vượt bực, là động cơ thúc đẩy đến việc lập chùa ở Toulouse.

Sau nhiều năm thăng trầm, hội cũng đã mua một căn nhà ở Toulouse và được Sư Ông đặt tên là **chùa Phước Hải**, khi có Thầy trụ trì thì mới thấy nơi này quá nhỏ để sinh hoạt. Cũng nhờ ngôi chùa nhỏ này hội mới có điều kiện mua được căn nhà lớn và đất rộng ở **Cornebarrieu**, Sư Ông đã đồng ý để tiến hành.

Ngày 16 tháng 6 năm 2013 hội cử hành lễ Khánh thành chùa, Sư Ông chủ lễ với thông điệp là giáo hội đề nghị tên mới là chùa Quảng Đức. Cũng ngày hôm đó Sư Ông đã ***chủ trì Lễ Quy Y Tam Bảo cho chúng tôi***. Hôm nay ***đúng mười năm sau ngày lễ khánh thành chùa Quảng Đức***, nguyện của Thầy trụ trì đã hoàn tất với ngôi chùa Quảng Đức thật nghiêm trang và rộng rãi.

Nhưng Sư Ông đã không còn tại thế để nhìn Phật sự tại Toulouse…

Quảng Minh Thái Văn Quang

Bí mật của một câu niệm Phật

Vừa rồi, chúng tôi, những người bạn chí thân từ thời còn đi học ở Việt Nam trước 1975, rủ nhau qua Canada thăm mấy ông bạn khác. Chúng tôi đến thành phố Montreal vào mùa hè nên không lạnh lắm. Ở Mỹ hay Canada, nhà cửa, cách sinh hoạt không khác nhau mấy. Và việc đi thăm bạn bè thì cũng chẳng có gì đáng kể ra đây nếu không có một câu chuyện, mà nếu bạn nghe được, chắc cũng sẽ ngạc nhiên, đặt nhiều câu hỏi.

Chuyện hơi dài dòng, xin bạn kiên nhẫn.

Chúng tôi gồm ba cặp vợ chồng, được gia đình người bạn tiếp đón rất thân tình. Ông ta còn gọi các bạn khác ở gần đó, kéo đến, nên buổi họp mặt thật đông vui.

Khi bữa cơm gia đình đã mãn, các bà lo dọn dẹp chén bát để pha trà và các ông đang chuyện trò sôi nổi, thì ông bạn chủ nhà đổi đề tài : ***"Có một chuyện thực, xảy ra ở Việt Nam, khoảng năm 1982. Một chuyện kỳ lạ mà bà chị tôi vừa là người trong cuộc vừa là nhân chứng. Lúc còn ở Việt Nam, chị tôi dấu kín vì sợ đến tai công an thì sẽ bị tra hỏi, có thể bị tù cũng nên. Nay chị tôi đến xứ tự do, sẽ kể thoải mái. Trong câu chuyện, có gì thắc mắc, xin cứ hỏi chị tôi"***.

Người chị của chủ nhà, đang ngồi với các bà, được yêu cầu kể chuyện. Chị ta xin phép vài phút để lên lầu, lát sau đi xuống, tay cầm một phong bì đặt trước mặt và bắt đầu kể. Mọi người yên lặng, lắng nghe.

- "Gia đình tôi, sau bảy lăm (1975), chỉ còn đàn bà vì đàn ông đều vô tù cải tạo hết cả. Khoảng năm tám mươi (1980), chúng tôi được móc nối để vượt biên nhưng vẫn phải chờ ít nhất một người đàn ông đi tù cải tạo về mới quyết định được. Năm đó, cậu em tôi được thả về, chúng tôi báo cho người tổ chức, họ bảo, có một chuyến, phải đi ngay. Từ Sài Gòn chúng tôi đón xe về Cà Mau dự đám cưới. Đám cưới thật nhưng ăn cưới chỉ là cái cớ. Dân địa phương thấy người lạ từ Sài Gòn về ăn cưới thì biết ngay, nhưng rình bắt là công việc của công an. Thế nên, ai cũng chờ đợi màn thứ hai là khuya nay, công an sẽ phục ở bãi đáp để tóm gọn quý vị quan khách này. Trò này xảy ra thường xuyên, nhưng họ không biết rằng vụ vượt biên này lại do chính công an địa phương đứng ra tổ chức, nên tối đó quý vị công an với các viên chức xã ấp có nhiệm vụ phải nốc rượu cho thật say, để sáng ra, ai cũng không biết gì cả !

Khuya đó, chúng tôi bị gọi dậy, cấp tốc lên đường. Từ nhà ra biển chỉ vài cây số. Trời quá tối. Chúng tôi âm thầm theo người trước mặt, đi vòng vèo trên các con đường đất. Trong bóng đêm tối đen, thỉnh thoảng, bên đường lại có một toán chui ra nhập bọn, tôi đoán, cả đoàn chúng tôi, ít ra cũng hơn trăm người. Mặc dù đã được dặn trước là khi xuống thuyền phải tuyệt đối yên lặng và trật tự, không được chen lấn cãi cọ, nhưng khi thấy mấy chiếc tắc xi *(thuyền nhỏ đưa ra thuyền lớn)*, người ta ùa nhau lội xuống nước, tranh nhau leo lên thuyền. Cậu em tôi đi trước, tay bồng hai đứa con, vợ nó níu lưng đi sau, tôi níu áo cô ta để khỏi lạc nhau. Chỗ bãi đó toàn sình, ngập đến đầu gối khiến ai nấy bì bõm mãi mà chưa đến thuyền. Cậu em tôi phải kéo hai người đàn bà chúng tôi phía sau nên càng vướng víu, chậm chạp. Mọi người như những bóng ma âm thầm, chen nhau leo lên thuyền.

Khi cậu em tôi bỏ được hai đứa nhỏ lên thuyền, đẩy được vợ nó lên, đến lượt tôi thì bỗng có tiếng súng, tiếng la hét :

- "Tất cả đứng yên ! Đưa hai tay lên. Ai bỏ chạy sẽ bị bắn bỏ".

Tôi thấy ánh đèn pin loang loáng cách chỗ chúng tôi vài trăm thước. Chủ thuyền vội đẩy thuyền ra. Cậu em tôi chỉ kịp níu lấy be thuyền, người vẫn còn ở dưới nước. Tôi và khoảng vài chục người đành đứng nhìn mấy chiếc thuyền lẫn vào bóng tối, mờ dần ngoài biển khơi. Lúc đó tiếng súng và tiếng hô hoán ***"Đứng yên ! Bỏ chạy bắn bỏ"*** càng như gần hơn khiến mọi người vội chạy ngược về phía bờ. Như đã dặn trước :

- "Khi bị bể, phải chạy tránh xa ánh đèn của công an, trốn cho kỹ, chờ vài hôm, yên tĩnh mới tìm cách ra lộ đón xe về".

Vậy là mạnh ai nấy chạy. Tôi bương đại lên bờ, chạy ngược hướng tiếng súng. Vừa chạy vừa run, miệng niệm : ***"Nam Mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quảng Đại Linh Cảm Quan Thế Âm Bồ Tát"***. Cứ nhắm mắt, nhắm mũi chạy đại, vấp mô đất hay gốc cây té xuống thì vùng dậy chạy tiếp. ***Lúc đầu hình như có người cùng chạy với tôi, quay lại thì không thấy ai cả !*** Tôi chạy độ nửa tiếng, thấy đã xa, vừa hoàn hồn thì hai chân rã rời, nhấc không lên. Tôi ngồi đại xuống đất, thở dốc. Lúc đó khoảng một giờ sáng. Tôi nhìn quanh. Một bên là biển đen xì, rì rào tiếng sóng, một bên là bờ rừng, với hàng cây là những khối đen, cao hơn đầu người, trông như những con ác thú đang chờ mồi. Tôi đoán, có lẽ công an rình bắt một vụ vượt biên khác, cách chúng tôi vài ba trăm mét, chủ thuyền tưởng bị bể, nên bỏ chạy, vì thế mọi người mới chạy thoát.

Từ lúc lên xe ở Sài Gòn đến khi về Cà Mau, tôi hoàn toàn không biết mình đang ở đâu ? Bây giờ ngồi bơ vơ giữa đồng không mông quạnh, chung quanh tối mù, tôi tự hỏi mình sẽ làm gì, hay phải ngồi như thế này cho đến sáng ? Lúc nãy, chạy, người toát mồ hôi, bây giờ, gió biển thổi vào, tôi lạnh run cầm cập. ***Tôi thầm ước cho công an đến bắt mình, có người cùng bị bắt với nhau cũng yên tâm, rồi sau đó muốn ra sao thì ra !*** Cái xách nhỏ trên vai tôi vẫn còn. Tôi tìm chai nước lạnh, uống mấy ngụm. ***Trong xách chị có vài chai nước lạnh, mấy viên thuốc say sóng, mấy hộp sữa đặc, cái khăn nhỏ, một mớ đồ la và vàng cùng quyển kinh Phật. Không hiểu sao, trong lúc hoảng loạn mà tôi còn giữ được cái xách ?***

Đang ngồi rầu rĩ, bỗng nhiên, tôi thấy từ xa, có ánh đèn thấp thoáng, có lẽ là đèn dầu hôi, loại thường thấy ở thôn quê, cách tôi hơn một cây số. Tôi mừng rỡ, quên cả mệt, đứng lên, nhắm ánh đèn mà đi. Tôi đi như chạy, té lên, té xuống, mà không thấy đau, cứ nhắm ánh đèn bương tới, vì sợ người ta tắt đèn thì không biết làm sao tìm đến. Độ nửa giờ sau, tôi đến nơi. Đó là một nhà lá, cửa mở, một cây đèn bão, *(loại đèn để đi trong gió mà không sợ tắt)* đặt trên một chiếc ghế nhỏ, để ngay trước cửa, nhờ vậy mà từ hướng bên trái ngôi nhà, tôi vẫn thấy được.

Khi đến trước cửa, tôi kêu lên :

- "Có ai trong nhà không ? Cho tôi vào với".

Có tiếng đàn ông nói lớn :

- "Vào đi ! Đừng sợ !"

Khi bước vô cửa tôi mới nhận ra là có một người đàn ông đang ngồi hút thuốc lào, cạnh một cái bàn để giữa nhà. Người đàn ông đứng lên, ra đem cây đèn bão và chiếc ghế vào. Nghe giọng lơ lớ, với cách dùng chữ, tôi đoán ông ta là người Bắc giả giọng Nam. Tôi bước vào nhà. Nhà không rộng lắm nhưng đặt ba nơi ba chiếc giường rộng, có trải chiếu tươm tất. Ông ta chỉ chiếc ghế :

- "Ngồi đấy đi !"

Tôi nói cám ơn, vì áo quần dính sình, không dám ngồi, sợ dơ ghế. Ông ta bảo, giọng bình thản như việc này đã từng xảy ra nhiều lần :

- "Thế thì đi tắm đi ! Tôi có sẵn áo quần của bà xã tôi, thay tạm. Áo quần bẩn thì giặt đi, phơi ra ngoài gió, sáng mai khô ngay, thay trả lại cho tôi, rồi tôi sẽ đưa ra bến xe, đón xe về Sài Gòn".

Nghe nói sáng mai đón xe về Sài Gòn, tôi mừng quýnh, không ngờ mình may mắn gặp được cứu tinh. Tôi thấy có cảm tình với người đàn ông tử tế đó, định nói lời cám ơn, nhưng nhìn thấy hai con mắt của ông ta, tôi rùng mình khiếp sợ. Ông ta khoảng năm mươi tuổi, dáng người tầm thước, mặt sạm nắng, hai gò má cao, tóc ngắn, chân tay gân guốc... nghĩa là ông ta đúng là một nông dân, chỉ đôi mắt là khủng khiếp. Tuy đèn dầu tù mù nhưng đôi mắt vẫn ánh lên những tia sáng lạnh lẽo, vừa uy quyền, tàn nhẫn vừa như giễu cợt. Tôi sợ quá, cảm tưởng như mình là con chuột đã bị con mèo chộp được trong móng vuốt nhưng vẫn giữ đấy chờ con mồi chết khiếp mới từ từ thưởng thức. Thấy tôi đứng bất động vì sợ, ông ta cười, giọng dịu dàng nhưng vẫn uy quyền, như ra lệnh :

- "Tôi không hại cô đâu. Cô đừng sợ. Tôi nghe tiếng súng nổ là biết ngay vượt biên bị bể nên thắp đèn lên để ai chạy thoát thì đến đây tá túc, sáng mai tôi lấy

thuyền đưa ra bến xe về nhà. Tôi đã cứu hàng mấy trăm người rồi. Ai cũng về nhà an toàn. Đừng sợ. Để tôi lấy áo quần cho cô thay tạm. Hôm nay vợ tôi ra chợ thăm đứa con gái, sáng mai, tôi đưa đi, nhân tiện đón vợ tôi về. Đói bụng thì có cơm nguội trong nồi với con cá khô trong bếp, lấy ra mà ăn".

Ông ta nói nhỏ nhẹ, từ tốn nhưng tôi vẫn sợ, răm rắp theo lệnh. Ông ta vào buồng đem ra một bộ đồ đàn bà màu đen, trao cho tôi rồi thắp một cây đèn cầy, chỉ lối đi ra sau chái nhà :

- "Có cái phòng tắm sau kia. Sẵn nước với khăn lau. Tắm xong, mặc tạm, còn bộ đồ bẩn thì giặt đi, phơi lên, sáng mai khô, mặc vào, trả lại bộ đồ cho vợ tôi".

Tôi riu ríu cầm áo quần và cây đèn cầy, ra nhà sau, vào phòng tắm, đóng cửa lại, gắn cây đèn sáp lên bệ, xây lưng về phía đèn, cởi đồ ra, dội nước. Tôi làm một cách vô thức, như bị thôi miên bởi cặp mắt của ông ta, tôi đoán, đang nhìn tội qua khe hở của vách phòng. Tôi tắm qua loa, mặc áo quần vào. Còn nửa thùng nước, tôi đổ ra cái thau nhỏ sẵn đó, vò bộ đồ dính sình rồi treo lên một sợi dây kẽm trong phòng tắm. Khi tôi lên nhà trên thì ông ta chỉ cái giường, có giăng sẵn mùng :

- "Cô ngủ trên giường này. Tôi ngủ trong phòng. Ngủ đi cho khỏe, đừng sợ mà thao thức. Mai đi sớm".

Tôi nói :

- "Dạ, Cám ơn !" rồi chui vô mùng. Ông ta tắt đèn, đi vào buồng.

Tôi nằm trên giường, mắt mở thao láo, không dám ngủ. Có chiếc mền mỏng, tôi lấy quấn chặt quanh người ***rồi nằm lắng nghe, không biết chuyện gì sẽ xảy ra ?*** Tôi chỉ mong được ông ta tịch thu hết số đô la và vàng tôi mang theo rồi tha cho tôi về nhà. ***Tôi cứ lẩm nhẩm niệm Quán Thế Âm, cầu Phật Bà cứu khổ cứu nạn.*** Trong đêm tối, tất cả im lặng, chỉ có tiếng sóng biển rì rầm nghe như tiếng xe chạy rất xa. Bấy giờ tôi mới thấy người rã rời, vừa mỏi vừa đau ê ẩm khắp nơi, nhất là những chỗ bị mô đất hay gốc cây đập mạnh vào khi tôi chạy bị ngã. Suy nghĩ miên man, tôi chìm vào giấc ngủ lúc nào không hay.

Khi tôi tỉnh dậy thì trời đã sáng. Vừa xếp mùng, mền xong thì ông ta từ trong buồng bước ra.

- "Ngủ có được không ?"

- "Dạ. Đi mệt quá nên ngủ say một giấc đến sáng".

Tôi nói mà không dám nhìn ông ta, sợ thấy đôi mắt kinh khiếp đó.

- "Cô thay đồ rồi chúng ta đi ngay. Tôi chở cô ra bến xe ngoài chợ, họ sẽ đưa cô lên bến xe tỉnh, đón xe về Sài Gòn. Cô viết vào miếng giấy trên bàn kia, tên họ địa chỉ của cô. Tôi cần biết về cô để sau này dễ xác nhận".

Tôi ra sau nhà, thay đồ, đem bộ đồ của vợ ông ta để trên giường, đến chỗ cái bàn, viết tên họ, địa chỉ vào miếng giấy. Ông ta chỉ cái xách nhỏ của tội ***"Đừng quên cái xách tay"***. Tôi thấy quyển kinh của tôi để ra ngoài nhưng không dám lấy bỏ vào xách, mà làm như không thấy, chỉ vơ vội cái xách, cầm đi theo ông ta. Ra ngoài sân, tôi mới biết, trước nhà là một con sông rất rộng, có lẽ là cửa sông, còn biển thì nằm bên trái căn nhà, cách một cây số. Nhà ông ta nằm giữa một vùng hoàn toàn hoang vắng, chung quanh là sình lầy với cây đước, vẹt, sú gì đó mọc mênh mông, chạy đến mút mắt. ***Tôi không hiểu vì sao vợ chồng ông ta lại đem nhau ra ở chỗ này ? Không ruộng vườn, không thuyền bè đánh cá, không có người chung quanh, ngay đến con chim cũng không thấy bay qua. Có chăng là mấy con cua cộng gì đó nằm trên mặt sình dương mắt nhìn tội. Con đường từ nhà ra bến sông được đắp cao, có lẽ là lối duy nhất đưa ông ta ra chiếc thuyền, đến với xã hội loài người.***

Ông ta xuống thuyền, tôi bước theo. Nhờ mấy miếng bê tông làm thành tam cấp nên tôi xuống thuyền không khó khăn lắm. Chiếc thuyền nhỏ, dài khoảng sáu, bảy mét, rộng hơn hai mét, gắn máy đuôi tôm. Ông ta tháo dây cột thuyền, giật máy, đưa thuyền ra giữa giòng sông.

Chiếc thuyền chạy giữa hai bờ rừng vắng vẻ, hoang vu. Một lúc thật lâu thì xa xa thấp thoáng mấy mái nhà sau hàng dừa nước, rồi vài chiếc thuyền xuất hiện, chạy ngược chiều. Thuyền ghé vào một bến đò, có nhà cửa, quán ăn, một chợ thôn quê nhỏ và một bến xe lam *(xe Lambretta, ba bánh dùng chở khách)*. Ông ta cột thuyền, ra dấu cho tôi cùng lên bờ. Mọi người thấy ông ta thì cúi đầu chào vẻ kính cẩn và sợ hãi. Ông ta không thèm nhìn ai, đi thẳng đến chiếc xe lam, nói gì đấy với người chủ xe. Người chủ xe khúm núm gật đầu, miệng dạ nhịp, rồi đến nói với tôi :

- "Mời cô lên xe. Xe chạy ngay bây giờ".

Nhóm vũ đoàn Jonny và Em phát tâm cúng dường vũ khúc Hòn Vọng Phu trong Đại lễ Khánh Đản.

Ông ân nhân không để ý đến lời cám ơn của tôi, cũng không nói với ai tiếng nào, xuống thuyền, giật máy, quay thuyền ra giữa giòng. Khi ngồi trong xe lam, tôi thấy mọi người đang tò mò nhìn tôi với vẻ sợ hãi rồi thì thầm với nhau gì đấy. Ông xe lam nổ máy, chở một mình tôi, vòng vèo trên đường đất trong xóm rồi đưa xe ra đường lớn, chạy vào thành phố. Ông ta chạy thẳng đến bến xe khách, ngừng cạnh một xe đầy khách, mời tôi xuống, đưa tôi đến ông tài xế, thì thầm với ông ta. Ông tài xế mời tôi lên ngồi ghế trước. Tôi lục trong xách nhỏ, thấy gói đô la và vàng còn nguyên, lấy ra một mớ tiền Việt đưa trả cho hai người, nhưng ai cũng khoác tay.

- "Anh Năm dặn rõ là ảnh sẽ trả tiền xe cho cô, chúng tôi đâu dám nhận".

Chiều hôm đó, tôi về đến nhà.

Khoảng một tháng sau, người tổ chức đến gặp tôi, báo tin là mọi người đến đảo an toàn, thân nhân sẽ gửi thư sau. Ông ta hỏi tôi rất tỉ mỉ về vụ những người không kịp lên thuyền, tôi kể lại sự việc. Ông ta bảo những người kẹt lại đã bị công an bắt, chỉ thiếu hai gia đình, gồm bốn người, không có tin tức. Hai gia đình này thì tôi biết, họ là thương gia xuất nhập cảng trước bảy lăm, rất giàu. Trước khi đi, họ đã bán nhà, vì tin chắc sẽ đi lọt, như vậy, họ ôm của cải theo *(vàng và đô la)*, phải nhiều lắm.

Chuyến vượt biển lần đó khiến tôi sợ quá, không dám nghĩ đến, ai rủ đi cũng lắc đầu.

Khoảng một năm sau, tôi nhận được một lá thư, tên người gửi lạ hoắc. Tôi hoàn toàn không biết ai đã gửi đến.

Chị ta cầm lá thư đưa lên ***"Mấy năm sau, chồng tôi đi tù về. Chúng tôi qua Mỹ theo diện HO. Vợ chồng tôi qua Canada ở chơi với gia đình cậu em. Gần***

mười năm mà tôi vẫn còn giữ lá thư này”. Để tôi đọc cho quý vị nghe :

- “Gửi bà H. (là tên tôi). Bà còn nhớ, lần vượt biển ở Cà Mau, bị bể và bà được tôi cho trọ qua đêm, hôm sau đưa ra bến xe, về thành phố Hồ Chí Minh. Tôi biết bà thắc mắc. Tôi là ai ? Tại sao lại ở nơi vắng vẻ ? Tôi sinh sống bằng cách nào ?

Tôi cho bà rõ. Tôi là công an, có nhiệm vụ ở đó để đón lõng những người vượt biển bị bể chạy thoát được. Công an chúng tôi làm nhà cách nhau một vài cây số, dọc bờ biển, nơi thường có bến bãi vượt biên, có thuyền con đón ra thuyền lớn. Như vậy, khi công an đến bắt vượt biên, người nào chạy thoát cũng chỉ quanh quẩn đâu đây, thấy đèn là tìm đến, thế là nộp mạng cho chúng tôi. Tôi bảo rằng có vợ ở chung nhưng thật ra, vợ con tôi đều ở ngoài Bắc, tôi vào đây công tác đã được bốn năm, khi nào ổn định sẽ đưa gia đình vào thành phố Hồ Chí Minh, vì chẳng ai có thể ở nơi hoang vắng này.

Mỗi công an chúng tôi đã chuẩn bị sẵn các tiện nghi, nước nôi, lương thực, giường chiếu để đón những người vượt biển tìm đến nhờ cứu giúp. Tôi cho ăn uống, ngủ lại, sáng hôm sau, cho họ xuống thuyền, nói là chở ra bến xe để họ về nhà, nhưng kỳ thực, thuyền đi được nửa đường là bị công an chận bắt. Tôi cũng bị bắt để không ai nghi ngờ.

Thông thường, nếu nhiều người tìm đến thì tôi bảo họ, có gì đem theo nên kê rõ, nhất là tiền bạc, quí kim, để tránh chuyện lấy cắp của nhau. Nếu chỉ một người thì tôi chờ lúc người đó đi tắm sẽ lục xách tay, kiểm tra những gì đem theo. Tôi còn rình nhìn lúc họ đi tắm, cởi đồ ra, sẽ thấy những gì họ lận theo người ?

Tôi không bao giờ lấy của ai bất cứ gì, nên khi giải giao họ (đưa lên thuyền để bị công an chận bắt), công an chấp pháp lấy lời khai, sẽ thấy rằng tôi rất trong sạch. Tôi từng được công an tỉnh và trung ương biểu dương nhiều lần về thành tích chận bắt người vượt biên cũng như tinh thần chí công vô tư, không tơ hào đến của cải, vật chất của người bị bắt. Nhưng không ai biết rằng, hễ người nào đem nhiều đô la, vàng ngọc, hột xoàn là tôi thủ tiêu, chôn xác trong rừng. Tôi đào sẵn những cái hố, muốn giết ai, khuya đó, tôi lận súng trong người, bảo họ đi theo tôi để tôi chỉ đường mà đi ra đường chính đón xe về. Vào rừng, tôi bắn chết, đạp xuống hố, hôm sau ra lấp đất lại. Không người nào thoát khỏi tay tôi, vì chung quanh toàn sình lầy, có bỏ chạy một quãng là ngập người dưới sình, tôi chỉ rọi đèn pin, đi tìm và bắn họ rất dễ dàng.

Tôi có nói bao nhiêu người bị tôi thủ tiêu với bà cũng chỉ làm bà kinh hoàng chứ chẳng ích lợi gì. Tất cả của cải cướp được, tôi đưa cho vợ tôi đem về quê chôn giấu. Hột xoàn, đồ la, vàng ngọc, châu báu... Nghĩa là vợ chồng tôi rất giàu. Vợ tôi bảo, có thể bỏ vốn lập những công ty, mua máy móc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu hoặc mua nhà cửa ở Hà Nội hay thành phố Hồ Chí Minh cũng không hết của. Dĩ nhiên gia đình tôi ngoài Bắc vẫn sống đạm bạc như bao nhiêu người khác, để tránh bị nghi ngờ.

Tôi dự định sẽ làm thêm vài năm, kiếm một số tiền vàng nữa rồi xin ra khỏi ngành.

Tính ra, tôi ở đó đã được bốn năm, cho đến cái đêm bà tìm đến nạp mạng cho tôi.

Như mọi khi, lúc bà đi tắm, tôi rình xem bà cởi đồ (để biết của cải lận theo người) rồi lên kiểm tra xách tay của bà. Tôi thấy trong xách có nhiều vàng và đô la. Như vậy, số phận của bà đã được tôi quyết định. Bà sẽ bị tôi thủ tiêu. Trong lúc lục xét xách tay tôi thấy có một quyển kinh, khổ lớn hơn những quyển kinh khác, mà những người vượt biên khác thường đem theo. Quyển kinh lớn đó khiến tôi tò mò. Theo thông lệ, tất cả kinh Phật của những người vượt biên, tôi giữ lại, khi nào lên tỉnh, tôi tặng cho người bạn đang trụ trì một ngôi chùa lớn, gần chợ. Anh ta là công an, đi tu là công tác, vẫn lãnh lương công an. Tôi tặng các quyển kinh Phật cho chùa để ai đến lễ chùa mà “thỉnh” những kinh đó thì biết ngay, người đó sẽ vượt biên và chúng tôi theo dõi. Vì tò mò và vì nghiệp vụ, tôi mở quyển kinh của bà ra, để sát ngọn đèn cho dễ đọc. Tôi đọc một cách tỉnh cờ, một câu kinh nằm ngay giữa trang kinh. Chỉ một câu thôi. Câu duy nhất đó khiến tôi lạnh toát người vì kinh sợ. Tôi sợ đến choáng váng, muốn té xỉu, đến độ ngồi chết lặng một lúc thật lâu. Tối đó, tôi không ngủ được.

Hiện nay tôi đã ra khỏi ngành công an. Tôi đã đi tu ở một vùng núi miền Tây Nguyên, rất hẻo lánh, xa hẳn phố phường, làng xóm. Ngôi chùa nhỏ được cất bên góc núi. Rất xa, dưới chân núi, cách nơi tôi ở, thấp thoáng những nhà sàn của những người thuộc sắc tộc thiểu số. Mỗi buổi sáng, tôi lạy Phật, tụng kinh, rồi lên đồi cuốc đất, trồng khoai sắn, rau quả. Buổi tối tôi lại tụng kinh và suy ngẫm lời Phật dạy. Tôi bảo với vợ tôi là tôi làm nhiệm vụ trên giao, không nên gặp nhau nhiều, thỉnh thoảng lên tiếp tế lương thực mà thôi. Của cải mà tôi kiếm được (vợ tôi đang giữ), tôi dặn, nên trích ra một phần, khi nào có thiên tai bão lụt thì đem cứu giúp người hoạn nạn, giúp bà con, bạn bè khi họ cần, giúp các người già lão, bịnh tật, không nơi nương tựa, giúp các trại mồ côi, các trại cùi hủi...

Tôi viết để bà rõ, nay tôi đã chọn con đường khác. Tôi chỉ muốn biến mất trên thế gian, nhưng còn các con tôi ? Chúng là nguồn sống của tôi. Tôi lo sợ cho chúng...

Nếu bà là một Phật tử, xin bà đến chùa, cùng góp lời cầu xin Phật Tổ cho tôi sớm tìm được con đường giải thoát.

Chúc bà sức khỏe.”

Chị đàn bà giơ lá thư lên và nói :

- “Thư chỉ viết thế thôi”.

Chúng tôi hỏi :

- “Chị có nhớ mình mang theo quyển kinh Phật tên gì không ?”

- “Đúng ra, lúc nào tôi cũng để sẵn quyển kinh “Quán Thế Âm Bồ Tát” trên bàn thờ, hễ hô “đi !” là tôi chỉ việc bỏ vô xách tay và lên đường. Hôm đó, cô em dâu tôi đây, lại lấy quyển kinh đó trước, tội vội quá, mở tủ kinh Phật của ba tôi để gần đó, vơ đại một quyển, nghĩ rằng “Phật nào cũng là Phật, vị nào cũng phù hộ, độ trì cho chúng sinh tai qua nạn khỏi”. Ba tôi, khi còn sinh thời, tu tại gia, nghiên cứu kinh Phật. Ngoài chữ Việt, ông cụ còn biết chữ Hán, chữ Nôm nên thỉnh rất nhiều kinh về nghiên cứu. Thế nên, đến bây giờ tôi cũng không biết mình đã mang theo quyển kinh nào khi vượt biên. Điều tôi tin chắc rằng. Chính quyển kinh đó đã cứu mạng tôi và câu kinh trong đó, như một lời phán của Đức Phật hoặc đấng Hộ Pháp, bảo thằng với kẻ ác hãy ngừng tay lại. Lời phán đó phải có uy lực mạnh mẽ đến nỗi một kẻ giết người phải khiếp đảm”.

Trong bọn chúng tôi, chẳng ai là đệ tử nhà Phật mặc dầu, thỉnh thoảng có đi chùa lạy Phật, tụng kinh trong những ngày lễ, tết. Chúng tôi hỏi nhau rồi phán đoán đủ thứ. Câu *“buông đao thành Phật”* quá tầm thường, chẳng làm ai động tâm. ***Muốn biết bí mật của câu kinh đó, chỉ còn cách đi hỏi các nhà sư thì họa may.***

Vì bị câu chuyện trên ám ảnh, nên trên đường từ Canada về lại miền Đông Bắc nước Mỹ, chúng tôi quyết định, ghé vào một ngôi chùa của sư PT để thăm và hỏi cho ra lẽ. Sư trạc tuổi chúng tôi, là chỗ quen biết nên rất thân tình. Sư PT xuất gia từ lúc mười một tuổi tại chùa Diệu Đế ở Huế. Vượt biển qua Mỹ, sư học và tốt nghiệp tiến sĩ Phật học. Tuy còn trẻ, nhưng sư PT thông hiểu Phật pháp và có một cuộc sống rất đạo hạnh.

Trưa hôm đó, chúng tôi được sư khoản đãi cơm chay. Trong lúc thọ trai, ***chúng tôi kể lại câu chuyện trên cho sư nghe và hỏi sư có biết cầu kinh nào đã khiến một người vô thần phải buông đao giết người và đi tu không ?*** Nhà sư suy nghĩ một lúc và nói :

- “Nếu lý luận theo Phật pháp thuần túy ở đây thì không thích hợp với một người cộng sản. Họ đã được dạy căm thù và được huấn luyện cách giết người, nên dù có cả một bầy quỷ dữ từ địa ngục chui lên, hay hàng nghìn Đức Phật hiện ra thuyết pháp, chưa chắc ông công an này phải sợ mà ngưng tay. Ông ta chẳng thù hận gì những người vượt biên, nhưng giết họ để cướp của, ông ta làm thản nhiên như người đồ tể giết heo, giết bò. Mục đích là để có nhiều tiền của cho con cái được sung sướng”. Cán bộ cộng sản thường bảo nhau :

- “Hy sinh đời bố, cũng cố đời con” là thế. Kinh Phật chỉ nói về cái nghiệp và cái quả. Ai làm nấy chịu. Nhưng người Việt mình lại có câu “Đời cha ăn mặn, đời con khát nước”. Cha mẹ thương con cháu thì ăn ở nhân đức, để phước cho chúng. Con cháu, nhớ ơn đó mà thờ phụng các vị một cách thành tâm. Đó là “Đạo Thờ Ông Bà”. Ông công an cộng sản này thì làm ngược lại, nên ông ta bị ám ảnh bởi việc ác của mình, “quả báo nhãn tiền”, con cháu sẽ lãnh đủ. Có thể, con cái ông ta bị đâm chém hay bị giết chóc sao đó, khiến ông ta nghĩ rằng “Mình giết người ta thì con mình bị người ta giết” nên ông ta sợ. “Nhưng Phật đâu có dạy về chuyện quả báo cho đời con cháu mà ông ta, khi đọc một câu nào đó trong kinh Phật lại sợ hãi đến nỗi phải bỏ nghề, đi tu ?”

“Đa số những người vượt biên đều đem theo người là kinh A Di Đà hoặc Bạch Y Thần Chú, *(xem tiếp trang 37)*

Tu Sĩ chưa phải là Phật

Hiện nay có một hiện tượng đáng ngại là một số tu sĩ thuyết pháp có một số tín đồ nghe theo, hoặc là trụ trì, trở nên vô cùng ngã mạn có những hành động, cử chỉ, lời nói khinh mạn tín đồ và tự cho mình đã chứng đắc có khi còn hơn cả Phật. Câu hỏi đặt ra là : Là trụ trì, hoặc thuyết pháp có cả triệu tín đồ đi theo, phát hành cả trăm băng đĩa, như thế đã là Phật chưa ?

Xin thưa, tu sĩ là người xuất gia không còn dính líu tới gia đình, gia nhập tăng/ni đoàn để học hỏi giáo lý của Đức Phật và làm theo lời dạy của Phật tức là tu sửa. Họ là đệ tử của Phật chứ không phải Phật cho dù họ có là ***đại thánh tăng, đại sư thuyết pháp. Một số nhà báo Tây Phương đã gọi Đức Đạt Lai Lạt Ma là Phật Sống nhưng Ngài nói rằng đừng có bậy bạ gọi tôi là Phật Sống*** *(Living Budha)* mà tôi chỉ là đệ tử của Đức Phật. Giảng dạy, truyền bá giáo lý của Đức Phật chỉ là tu sĩ chứ không phải Phật dù nói hay nói giỏi cách mấy dù có cả triệu người đi theo.

Phật là bậc đã thành đạo và không phải tu nữa. Khi **Thái Tử Tất Đạt Đa** còn đang tu, các đạo sĩ Bà La Môn gọi thái tử là **Đạo Sĩ Cù Đàm**. Khi Đức Phật thành đạo thì danh xưng Đạo Sĩ Cù Đàm biến mất và tất cả chúng sinh cõi Trời và Cõi Người kể cả tu sĩ Bà La Môn đều gọi ngài là Phật và khi thưa thỉnh thì nói, ***"Bạch Thế Tôn"*** hay ***"Thế Tôn Hi Hữu"***. Khi còn mang các danh xưng như : ***Tăng Thống, Pháp Chủ, Đại Lão Hòa Thượng, Ni Trưởng, Thượng Tọa, Đại Đức, Sư Cô …thì vẫn là người còn đang tu…chưa đắc quả, chưa phải là Phật, Bồ Tát hay A La Hán. Khi đắc quả rồi thì không còn mang các danh xưng đó nữa. Khi đó sẽ gọi : Ngài A La Hán A, Ngài Bồ Tát B, Đức Phật Di Đà, Đức Phật A Súc Bệ, Đức Phật Nhiên Đăng, Đức Phật Thích Ca v.v...***

Tu sĩ vẫn là phàm phu với tất cả đam mê và dục vọng của con người mà các nhà bình luận Hoa Kỳ nói rằng ***"Priests are human beings"*** khi loan tin về các giáo sĩ rửa tiền, sống đời xa hoa và phạm tội dâm ô với trẻ em. Tu sĩ chỉ khác với phàm phu là họ **đang trên bước đường tu hành theo lời Phật dạy**. Lịch sử Phật Giáo cho thấy dù có dùng cả sinh mạng quyết tử của mình để tu, thì vô lượng kiếp nữa mới thành **Phật, A La Hán** hay **Bồ Tát**. Trong **Thiền Luận, Đại Sư Suzuki** nói rằng **A La Hán Thừa, Bồ Tát Thừa, Phật Thừa** đều là ảo vọng. Thế nhưng với tinh thần của **Bát Nhã Tâm Kinh** thì **trong Hữu đã tiềm tàng Vô và trong Vô đã tiềm tàng Hữu**. **Có một vị Bồ Tát đã xuất hiện giữa Thế Kỷ XX, đó là Bồ Tát Thích Quảng Đức**. Sự kiện **Bồ Tát Thích Quảng Đức ngồi tĩnh tọa trong biển lửa đã khiến thế giới rúng động và kinh ngạc** và gọi ngài là ***"Bậc Đại Định"***. Khi còn nghĩ đến ***tiền bạc, chức vụ, bằng cấp, thú vui, hát Karaoke, tối ngày chúi mũi vào i-phone, i-pad xem các chương trình giải trí, ca nhạc, hề chọc cười thiên hạ…thì làm sao có thể đại định để ngồi tĩnh tọa trong biển lửa?*** Thi sĩ **Vũ Hoàng Chương** đã tán dương cuộc tự thiêu của **ngài Quảng Đức** qua những vần thơ :

Các em Oanh Vũ Gia Đình Phật Tử Quảng Đức lễ dâng hoa cúng dường Đại lễ Khánh Đản 2647.

Ôi ngọn lửa huyền vi !

Thế giới ba nghìn phút giây ngơ ngác

Chỗ Người ngồi: một thiên thu tuyệt tác

Trong vô- hình sáng chói nét TỪ- BI.

Xin nhớ cho, Đức Phật là vị **đã thành đạo quả rồi** cho nên rủ lòng từ bi mà giảng pháp để cứu vớt chúng sinh.

- Đức Phật đã rũ sạch lòng tham cho nên giảng dạy cho chúng sinh cách trừ bỏ lòng tham.

- Đức Phật đã không còn dính líu một chút sân hận nào cho nên giảng dạy chúng sinh từ bỏ lòng sân hận.

- Đức Phật đã từ bỏ tất cả các si mê, quyến rũ của cõi đời này cho nên giảng dạy cho chúng sinh cách trừ bỏ đầu óc si mê.

- Đức Phật đã phá bỏ tự ngã - nguyên do của mọi tội ác và phiền não cho nên giảng dạy cho chúng sinh phá chấp, phá bỏ tự ngã.

- Đức Phật đã diệt trừ được lòng kiêu căng phách lối cho nên giảng dạy chúng sinh cách phá bỏ tính kiêu mạn.

Nương theo gương Đức Phật, tôi mạo muội đề nghị.

- Quý tăng/ni nào thực sự đã từ bỏ được lòng tham thì mới nên đăng đàn thuyết pháp giảng dạy Phật Tử từ bỏ lòng tham.

- Quý tăng/ni nào thực sự đã từ bỏ được máu sân, máu hận thì mới nên đăng đàn giảng dạy Phật Tử từ bỏ tính sân hận.

- Quý tăng ni nào thực sự đã từ bỏ được tính đam mê như đam mê sắc đẹp, tiền bạc, chức vụ, ca hát, vui chơi giải trí, các trò thể thao như đá bóng, các món hàng mới đắt tiền…thì mới nên đăng đàn thuyết pháp dạy dỗ Phật Tử từ bỏ tính si mê.

- Quý tăng/ni nào thực sự đã phá bỏ được tự ngã và tính kiêu mạn thì hãy đăng đàn giảng dạy Phật Tử đừng có kiêu căng phách lối. Kiêu căng phách lối là nguồn gốc của nhiều tai họa và bị người đời khinh ghét.

Thật không có gì tức cười cho bằng một ông bác sĩ ho sù sụ mà lại cho thuốc chữa ho cho bệnh nhân. ***Bản thân mình còn ho, thuốc chữa không hết thì làm sao chữa trị được bệnh nhân ? Ông/bà bác sĩ nào làm như thế là tự lừa dối mình và dối người.***

Ngàn đời nay, ***"Tri dị, hành nan"***. ***Nghiên cứu kinh điển, thuyết pháp, đậu bằng tiến sĩ Phật Học thì dễ***, nhưng thực hành theo lời Phật dạy thì muôn vàn khó khăn. Ai cũng có thể là tín đồ của Phật, nhưng tu theo Phật thì khó lắm. **Tham-Sân-Si gắn chặt vào não tủy, làn da sớ thịt con người. Nó là nghiệp lực từ vô thủy của chúng sinh**. Hiện nay **Tham-Sân-Si** mỗi lúc mỗi phình to ra và nó là thứ vô cùng hấp dẫn và là lạc thú của con người. Với sự bùng nổ của kỹ nghệ truyền thông, mọi thú vui, mọi trò hấp dẫn có thể chui vào cả phòng khách, phòng làm việc, phòng ngủ của người ta, cả chùa và trường học. Con người tìm kiếm lạc thú như thiêu thân lao vào ánh lửa. Từ bỏ nó rất khó cho nên tôi mạo muội đề nghị quý tăng/ni hãy bớt nói, bớt dạy dỗ chúng sinh, bớt thuyết pháp và tập trung hết nghị lực và trí tuệ để tu thân, để chống đỡ lại **Tham-Sân-Si**. **Chỉ khi nào thấy mình chứng đắc thì mới đăng đàn thuyết pháp, dạy dỗ chúng sinh**. Xin nhớ cho tăng/ni chỉ là đệ tử của Đức Phật, khi thuyết pháp phải luôn luôn nói, ***"Trong kinh này, Đức Phật dạy như thế này…"*** Đừng có nhập nhằng như thể những điều giảng dạy đó là của mình, của tôi ***"sáng chế"*** ra. Dĩ nhiên tu sĩ có quyền đưa ra những kinh nghiệm riêng trong việc tu hành để giúp quý Phật Tử. Nhưng kinh nghiệm không phải là Kinh. Kinh là gốc là ánh sáng soi

đường. Còn kinh nghiệm thì có nhiều thứ kinh nghiệm khác nhau. Thậm chí luận giải về kinh Phật của chư tổ cũng có nhiều luận giải khác nhau và chống đối nhau. Theo tôi thấy, các bậc tu hành chân chính bất kể pháp môn nào nếu đắc quả thường bình dị, khiêm tốn và dường như đã bỏ bớt được **Tham-Sân-Si**. *Cố Pháp Chủ Thích Phổ Tuệ - vị thánh tăng của thời đại nói rằng từ khi tu hành lúc mười mấy tuổi ngài chưa dùng của bố thí của đàn na thí chủ. Ngài tự cày cấy lấy mà ăn. Ngài sợ tiền bạc. Giáo Hội mời ngài về ở chùa to ở Hà Nội ngài nói rằng tôi ở đây đã quen từ thuở nhỏ rồi.* Còn chức vụ Pháp Chủ chỉ làm ngài lo lắng và phiền não hơn. Khi giảng dạy cho tăng/ni ngài nói rằng, *"Không Giới-Định-Tuệ" thì lấy gì để giảng dạy Phật Tử ?* Tất cả những điều đó cho thấy ngài đúng là vị thánh tăng của thời đại và đúng là *trưởng tử của Như Lai và là mẫu mực cho đời sau*.

Quay trở lại với căn bệnh ngã mạn của tăng ni. Xin quý tu sĩ đừng nghĩ rằng *"Đạo Phật là tất cả"*. Đừng nghĩ rằng tôi tu theo Phật thì tôi sẽ trở thành bậc cứu nhân độ thế. *Đức Đạt Lai Lạt Ma nói rằng Đạo Phật chỉ có thể làm được một số điều chứ không thể giải quyết được tất cả mọi chuyện trên thế gian này. Đạo Phật có thể xây dựng một nền tảng đạo đức cho dân tộc*. Còn sự cường thịnh của một quốc gia cần có hệ thống giáo dục tân tiến từ Tiểu Học đến Đại Học, phát triển kinh tế, khoa học, kỹ thuật, có chiến lược ngoại giao khôn ngoan và có vũ khí tối tân để bảo vệ đất nước. Đây là trách nhiệm của những vị lãnh đạo. Sự đóng góp của các học giả, các nhà trí thức, các tổ hợp óc *(think tank)* không phải tu sĩ - rất quan trọng. Một đất nước có cả triệu tu sĩ vẫn lạc hậu. Một đất nước có vài ngàn khoa học gia lỗi lạc sẽ thống trị nhân loại.

Tôi không rõ sau một ngày bận rộn với Phật sự như các khóa lễ, cầu siêu cho người chết, cầu an cho người sống, thuyết pháp… buổi tối quý tăng/ni làm gì ? Thay vì chúi mũi vào i-phone, i-pad để thưởng thức các trận đá bóng ở trời Tây, các chương trình ca hát, chọc cười thiên hạ đôi khi rất rẻ tiền và đủ loại trình diễn thời trang, thi hoa hậu, tuyển lựa ca sĩ, MC tán dóc…để gọi là *"giải trí"*. Tôi đề nghị quý tăng/ni sau khi cổng chùa khép lại, nên bỏ lại sau lưng tất cả những phiền trược, ảo ảnh của cuộc đời. Nên dành thời giờ để nghỉ ngơi và nhất là thực hành quán chiếu. Điều quán chiếu quan trọng nhất ở đây là quán **Tứ Trọng Ân** : *Ơn Cha Mẹ, Ơn Thầy Cô, Ơn Đất Nước và Ơn Chúng Sinh*.

Trong những giây phút vắng lặng nhất, quý vị hãy tự hỏi, hãy quán chiếu xem : ***- Ngôi chùa hay tịnh xá mà chúng ta đang ở đây do ai xây dựng ? Có phải do tiền bạc của tăng/ni hay cha mẹ bỏ ra để xây dựng hay do sự đóng góp của quý Phật Tử và sự giúp đỡ của chính quyền ? Hiện nay biết bao nhiêu thông cáo xin Phật Tử trong và ngoài nước đóng góp tiền bạc để xây chùa hay trùng tu lại chùa đã mục nát. Như vậy chùa đâu phải của tăng/ni mà là của bá tánh, của Phật Tử.***

- Chiếc giường với nệm ấm, chăn êm và cả máy điều hòa không khí mà chúng ta đang nằm đây do đâu mà có ? Có phải do tiền bạc đóng góp của bá tánh không ? Ngày xưa Đức Phật và các đại đệ tử của Ngài đâu có nệm ấm chăn êm như tăng/ni ngày hôm nay và phải ngủ ở dưới đất, dưới cội bồ đề, dưới tàng cây, hay trong hang núi, may mắn lắm mới có cỏ khô để lót.

- Bộ quần áo mà chúng ta đang mặc đây là do chính chúng ta làm việc cực khổ rồi bỏ tiền ra mua hay do Phật Tử ban tặng ?

- Bao nhiêu tiện nghi mà giáo hội và tăng ni được hưởng như : Điện nước, đường xá, cầu cống, xe cộ, máy móc. Những thứ đó do Đức Phật, chư Tổ, tăng /ni tạo ra hay do chúng sinh làm ra ?

- Bầu không khí an ninh giúp quý tăng/ni an tâm tu hành, không bị cướp bóc, lấy đi thùng phước sương và có khi giết sư để lấy tiền, hãm hiếp cả ni cô. Điều tốt lành này do đâu mà có ? Có phải do nhân viên an ninh, cảnh sát làm việc ngày đêm để bảo vệ sự an toàn cho dân chúng trong đó có cả tăng ni ?

- Quán chiếu xa hơn nữa, đất nước này yên bình, không có chiến tranh, không bị ngoại bang xâm chiếm, phá tan đất nước, tiêu hủy chùa chiền, văn hóa dân tộc… có phải do binh sĩ luôn luôn canh phòng biên giới và biển đảo để quý vị đang ngồi hưởng đây ? Nuôi dưỡng một đạo quân đầy đủ như thế là do tiền thuế của người dân đóng góp. Còn tu sĩ thì không phải đóng thuế.

Trong cuộc sống hợp quần này, chúng ta nương tựa vào nhau để tồn tại. ***Không một ai có thể sống một mình. Tất cả những gì nói ở trên đều là ân nhân của chư tăng/ni***. Mà đã là *"ân nhân"* của mình thì mình phải kính trọng. *Cho nên thái độ kiêu mạn, khinh thường chúng sinh là thái độ sai trái đi ngược với giáo lý của Đức Phật và không thể chấp nhận được*. Trên trang tin **Drukpa VietNam** đã trích dẫn khai thị của **Đức Kyabje Trulshik Adeu Rinpoche** trong đó có đoạn, *"Bước đầu tiên để phát khởi Bồ đề tâm là phải có sự tư duy rằng tất cả chúng sinh đều thực sự là cha mẹ của mình."* Trong một bài viết của **Thị Giới đăng trên Thư Viện Hoa Sen** đã có đoạn, *"Quán tất cả chúng sanh là mẹ, là một pháp quán trong việc phát triển tâm Bồ- đề."*

Và **cư sĩ Nguyên Giác** cũng đã trích dẫn **kinh Tương Ưng Vô Thỉ** *(Anamatagga)* **II : Phẩm Thứ Hai** như sau : *Trú ở Sāvatthi. Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỳ-khẹo… Này các Tỳ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm cha… Như thế trong đám chúng sinh này biết đâu một người nào đó là cha mẹ mình trong kiếp trước. Và trong Kinh Hoa Nghiêm, "Hằng thuận vì lợi ích chúng sinh là cúng dường chư Phật"*.

Vậy thì mục tiêu tối hậu của tu sĩ không phải vì mình mà vì người. Cũng như binh sĩ hy sinh chiến đấu không phải vì mình mà vì đất nước. Sức mạnh ở phụng sự. **Tăng/ni không phải là một chức vụ để ngồi đó thừa hưởng vái lạy và dâng cúng của Phật Tử**. Tăng/ni phải phục vụ Phật Tử, phải phục vụ quần chúng qua thuyết giảng giáo lý của Đức Phật, lấy bản thân mình làm tấm gương. **Dùng tiền của đàn na thí chủ để xây bệnh viện, cô nhi viện, các đại học và tập trung vào công tác cứu giúp người tật nguyền, nghèo khó, chia xẻ trách nhiệm xã hội với chính quyền.**

Ngày nay Phật chẳng còn tại thế, Bồ Tát, A La Hán cũng chẳng có…thì tăng/ni phải là biểu tượng sống động của Phật. Mà *biểu tượng sống động chính là phẩm hạnh và đạo đức*. Khi tăng/ni hư đốn thì đạo suy tàn. *Khi không còn Phật Tử thì đạo diệt. Đạo Phật suy tàn tại Ấn Độ là vì không còn Phật Tử. Khi Phật Tử không đến chùa nữa thì chùa thành nhà hoang. Khi thánh tích mà Phật Tử không đến chiêm bái thì thánh tích cũng hoang phế*. Vậy thì chớ coi thường Phật Tử. *Phật Tử là gốc rễ, chùa là thân cây, tăng/ni là hoa trái*. Ba yếu tố này kết hợp nhuần nhuyễn với nhau, *để trở thành một cộng đồng Phật Giáo, một quốc gia Phật Giáo sinh tồn. Một quốc gia không còn dân thì quốc gia ấy diệt vong*. Do đó mà **Mạnh Tử** nói, ***"Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh."***

Năm nay tôi đã **81 tuổi** rồi, chẳng biết có còn sống tới ngày mai không. ***Tôi đã trải qua bao thăng trầm của lịch sử, vinh-nhục đã nếm mùi, đã từng sống dưới chín tầng địa ngục***. May nhờ Phật độ mà đầu óc còn minh mẫn, vì lòng chân thành, vì sự cao quý của Đạo Phật mà viết ra những điều như trên. Khác với Phật Tử bình thường, các cư sĩ tu theo Phật không vì phước báu, không cầu xin, không vái lạy nhiều mà vì sự tuyệt vời của Phật Giáo. Giá trị của Phật Giáo được cả thế giới công nhận không phải là cầu siêu cho người chết và cầu an cho người sống và chết đi sẽ được vãng sinh Tịnh Độ. ***Giá trị của Đạo Phật là các đặc thù mà các đạo khác không có***, đó là : *Trí Tuệ, Từ Bi, Bình Đẳng và Hòa Bình*.

Muốn giương cao giá trị của Đạo Phật, tăng/ni phải sống như thế nào để không phải chỉ Phật Tử Việt Nam mà cả thế giới kính nể. Ngã mạn, coi thường Phật Tử, coi chúng sinh như con cháu trong nhà là điều vô cùng lạc hậu và kém văn minh. Nếu *"Vạn pháp đều bình đẳng"* thì *Phật, tu sĩ và chúng sinh đều cùng một pháp tính (Viên Giác)* như lời tụng hằng ngày của chư tăng/ni :

Phật, chúng sinh tánh thường rỗng lặng

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn.

Vậy thì người tu hành hãy kính trọng chúng sinh và coi chúng sinh trong ba đời như cha mẹ mình. ***Kính trọng mọi người là phẩm hạnh cao quý.*** Người Hoa Kỳ không dùng câu châm ngôn *"Tiên Học Lễ Hậu Học Văn"* nhưng người ta dạy học trò *"Be respectfull"* tức hãy kính trọng mọi người.

Nam Mô Thường Bất Khinh Bồ Tát.

Thiện Quả Đào Văn Bình

Giọt dầu cúng Phật

Trong thời đức Phật còn tại thế, có một bà lão hành khất với lòng thành kính tinh khôi, đã dành hết số tiền được bố thí còm cõi để mua dầu thắp đèn cúng dường đức Phật khi nghe tin Ngài và tăng đoàn lưu trú tại tinh xá Kỳ Hoàn.

Khi mặt trời tỏ rạng, **Tôn giả Mục Kiền Liên**, một người được xem là đệ nhất thần thông trong số mười đại đệ tử của đức Phật, vâng lời Đức Phật đến tắt tất cả các ngọn đèn trước sân tinh xá nơi đức Phật lưu trú kể cả của **Vua A Xà Thế**, và các thương gia giàu có trong **thành Xá Vệ** cúng dường. Mọi ngọn đèn đều tắt tuy nhiên, riêng chỉ có ngọn đèn của bà lão thôi ba lần cũng không tắt được, sau Tôn Giả dùng thần thông, lấy áo cà sa mà quạt, ngọn đèn lại đỏ rực rỡ hơn. Lấy làm lạ, **ngài Mục Kiền Liên** đến thưa **Đức Phật**, Đức Phật mới nói rằng : ***"Hãy dừng lại, ngọn đèn ấy là hào quang công đức của một vị Phật tương lai, không thể lấy thần thông của người mà trừ diệt được"***. Từ những giọt dầu mua được từ những đồng xu được bố thí, nhưng với tín căn vô lượng của bà lão ăn mày đã làm cho ánh sáng của ngọn đèn dầu của bà trở thành ***"hào quang công đức"*** của một vị Phật tương lai...

Trong kinh ***"Phật Vị Thủ Già Trưởng Giả Thuyết Nghiệp Báo Sai Biệt Kinh"*** có nói đến một trong những công đức của việc dâng cúng dầu đèn, ngoài việc phát triển tuệ giác còn có những công đức khác như ***"Nhục nhãn bất hoại : Người cúng đèn mắt luôn luôn sáng, không hư hoại, không mù"***. Hơn thế nữa, có những hiện tượng trong thời đại của chúng ta, ***mà khoa học hiện đại cũng không thể lý giải như hiện tượng Trái Tim Bất Hoại của Bồ Tát Thích Quảng Đức sau khi tự thiêu trong cuộc đấu tranh bất bạo động của Phật Giáo năm 1963 tại miền Nam để đòi quyền bình đẳng tôn giáo.***

Câu chuyện trên làm tôi liên tưởng đến câu chuyện cúng dường đèn và dầu của mẹ tôi cho một ngôi chùa ở miền Trung vào những năm 1960. Đó là chùa Tỉnh Hội nằm trong khuôn viên của Tổ đình Long Khánh, thành phố Qui Nhơn.

Chùa Tỉnh hội là nơi các Phật Tử họp bàn các công việc Phật sự của giáo hội tỉnh, chùa thường có những khóa lễ nhật tụng vào mỗi tối, các buổi lễ cầu an hay cầu siêu cho thân nhân gia đình của các Phật Tử. Các Sư chủ trì các thời kinh ở đây cũng thường là các nhà sư ở **Tổ đình Long Khánh** qua làm chủ lễ. Nhân sự kiện chùa an vị tôn tượng **đức Dược Sư** trên chánh điện, quí thầy và ban đại diện Phật Tử kêu gọi các đạo hữu cúng dường tài vật để làm một dàn đèn dược sư. **Đèn Dược Sư được thiết kế như một nụ hoa sen với 49 ngọn thắp bằng dầu hỏa vì trong thập niên 60** này, đèn sử dụng điện năng chưa được phổ biến cho lắm.

Sau lời kêu gọi đó, mẹ tôi phát nguyện cúng dường bằng số tiền tiết kiệm kiếm được qua việc thêu thùa, đan áo dành dụm được của bà trong nhiều năm tháng.

Theo mẹ tôi kể, vào những **năm 60**, mẹ tôi vào khoảng **48, 49 tuổi**, mắt thường xuyên bị chảy nước mắt sống, có đi bệnh viện tỉnh khám chữa mắt nhưng cũng không khả quan hơn nên nhìn gì cũng bị nhòe như có lớp sương mờ rất khó chịu. Mẹ nói khổ nhất là khi đi chùa, đọc kinh rất khó khăn, chữ mất chữ còn vì nước mắt cứ ứa ra, không nhìn rõ mặt chữ, mà kinh, chú thì được viết bằng Phạn ngữ, Hán tự do thời điểm này kinh sách chưa được Việt hóa nhiều nên rất khó thuộc. Thế nhưng, ***sau một thời gian cúng dường ngọn đèn Dược Sư, đôi mắt mẹ tôi "tự nhiên" dần sáng hẳn ra, nước mắt sống thôi chảy mà chẳng cần đến thuốc men chữa trị***, thứ duy nhất mẹ tôi dùng là nước muối pha loãng để rửa mắt hàng ngày. Tôi nghĩ đây là sự cảm ứng do lòng thành tâm của mẹ tôi đối với Tam Bảo mà được gia hộ, và chính mẹ tôi cũng chẳng hề nghĩ đến hiệu lực của công đức trong việc cúng đèn dầu cho Tam Bảo...

Và từ đó, mắt mẹ tôi luôn sáng tỏ bất chấp quy luật lão hóa của thời gian. Mẹ tôi vẫn đọc được sách báo và kinh sách hàng ngày mà chẳng cần phải mang kính lão, thậm chí còn tự xâu kim để may vá một mình ! Ngoài sự kỳ diệu của đôi mắt, tinh thần mẹ tôi còn rất minh mẫn cho đến tận giờ phút nhẹ nhàng từ giã cõi đời khi đã gần tròn trăm tuổi.

Liên tưởng đến câu chuyện bà lão hành khất và chuyện của mẹ tôi, có lẽ rất nhiều người cũng cảm nhận được sự gia trì của chư Phật, chư vị Bồ Tát nhưng mỗi người cảm nhận theo từng hoàn cảnh riêng của mình. Riêng mẹ tôi, bà có niềm tin sâu sắc đối với Tam Bảo, những năm tháng tuổi già sức yếu, không còn đi chùa được, bà vẫn trì tụng kinh chú hàng ngày trong gian phòng thờ, và thường nhắc nhở chúng tôi siêng làm các việc lành, tránh làm những điều dữ, giữ giới để bảo hộ thân tâm.

Sự mầu nhiệm của Phật Pháp không chỉ mầu nhiệm đối với mẹ tôi khi Người còn tại thế, mà còn thể hiện khi gia đình tôi làm tang lễ cho bà. Để tổ chức tang lễ, gia đình tôi có mời ban hộ niệm của một ngôi chùa gần nhà, không mời các đội kèn trống, không đốt vàng mã để theo đúng chánh pháp của nhà Phật nên đám tang tưởng chừng như diễn ra trong yên lặng, nhưng ***"bỗng dưng"*** có mấy nhà sư, tuy không quen biết, nhưng cũng vào thắp hương, cầu siêu cho bà. Không chỉ là một mà có đến mấy nhà sư khác tưởng như ***"vô tình"*** đi ngang qua cũng vào làm lễ cầu siêu cho bà trong thời gian diễn ra tang lễ.

Ngẫm lại chuyện bà lão ăn xin trong tích xưa và câu chuyện của mẹ tôi đời nay để nghiệm thấy rằng sự nhiệm màu của Phật Pháp là vô biên, vượt mọi không gian và thời gian và tôi viết những dòng chữ này để mong sao, từ một duyên lành nào đó, có những ngôi chùa quạnh quẽ trong bóng đêm được thắp sáng bởi những giọt dầu, những mảnh đời cơ nhỡ được chiếc áo ấm mùa đông, người nông dân được chén cơm no lòng trong mùa ruộng đồng thất bát, và những giọt máu hồng cho những ai cần máu đang khắc khoải trong bệnh viện.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nguyễn Trí Cảm, SG, tháng 6/2023

Thanh Nữ Gia Đình Phật Tử Quảng Đức với vũ khúc cúng dường ngày Đại lễ Phật Đản 2647.

Tranh giành, hơn thua, đố kỵ, ganh ghét, tham danh, trục lợi, nói xấu, chửi nhau, sân hận... rồi cuối cùng cũng sẽ đi về chốn này thôi...

Hãy nhìn và ngẫm nhé !

Hỡi thế gian tiền tài là vật chi ?

Hỡi thế gian danh vọng là vật gì ?

Khi ra đi có mang theo được gì hay không ?

TSNTS

Sợi dây chuyền

Sau hơn hai năm đi làm xa, nay tôi có dịp về thăm gia-đình, bạn bè nơi khu-phố cũ. Từ nhà ga của chuyến xe lửa địa-phương, tôi kéo chiếc va-ly hành-lý nhỏ hướng về nhà cách ga không quá ba trăm thước. Bỗng nhiên một cơn mưa đá đổ xuống, tôi vào tránh cơn mưa nơi trạm xe bus có mái che. Chuyến xe bus vừa chuyển bánh, trạm xe chỉ có một mình tôi. Tôi nhìn thấy một tấm giấy nhỏ màu đỏ, bốn góc tờ giấy được dán băng keo trong dính vào tấm kính che gió, những hàng chữ trên tờ giấy được viết tay. Tò mò, tôi đọc *: "Tôi bị rơi mất một dây chuyền vàng giả, có tượng Phật, tôi mua tại một sạp bán đồ nữ trang trong khu chợ trời, để mừng sinh-nhật của đứa cháu gái, giá bảy Euro. Ai tìm thấy, xin vui lòng cho lại tại số nhà.. đường.. Xin cám ơn nhiều."* Đọc xong, tôi cảm thấy có một chút gì không ổn chợt đến với tôi. Vừa cười nhẹ, một dây chuyền mua trong chợ trời chỉ có bảy Euro, *là đồ trang-sức giả... mất thì mua lại cái khác... chỉ có bảy Euro, làm gì phải tốn công viết giấy tìm xin lại, nếu có ai nhặt được, công đâu mà họ đem tới ?* Lại vừa một chút xúc động... *biết đâu bảy Euro là số tiền lớn đối với một gia-đình nghèo, lo cái ăn từng bữa hoặc sinh-nhật của đứa cháu quá cận ngày nên chưa có đủ tiền mua dây chuyền khác ?*

Những hạt mưa đá ngừng rơi. Tôi lững thững kéo va-ly đi tiếp về nhà. Tôi đi ngang qua khu chung cư tập-thể có ghi địa-chỉ của người đánh mất dây chuyền, không xa khu chung-cư tập-thể của gia-đình cha mẹ tôi nhiều lắm.

Buổi tối, lúc chia quà tặng cho mấy đứa cháu, đứa con gái đầu của bà chị hỏi tôi : *"Cậu ơi, cậu còn ở nhà chơi với ông bà ngoại, cha mẹ con, và anh chị em con i nền hết tuần tới không ?"* Nghe đứa cháu hỏi, tôi hỏi lại : *"Có chuyện gì đây... cô bé ? Cậu còn ở lại chơi hai tuần nữa"*. Con bé reo lên : *"Giữa tuần tới sẽ là sinh-nhật cháu"*. nó vỗ tay rồi ôm tôi : *"Cậu có quà sinh-nhật cho cháu... cậu nhớ mua quà sinh-nhật cho cháu !"* Reo vui tới đây, con bé tự nhiên ngừng lại. Tôi xoa đầu nó và hỏi : *"Chuyện gì nữa đây ?"* Con bé rụt-rè nói : *"Cậu mua quà sinh-nhật cho cháu nhớ cẩn-thận đừng làm mất như bà nội con Cécile mua quà sinh-nhật cho nó, làm rơi mất, nó buồn, nó vô trường, nó kể cho cả trường đều biết ... bà nội nó hứa với nó, bà bắt đầu để dành tiền, sinh nhật năm tới bà sẽ đặt làm cho nó một dây chuyền bằng vàng thật, có tượng Phật bằng ngọc thật... không phải mua dây chuyền vàng giả có tượng ông Phật giá bảy Euro...bị rơi mất ..; không có tiền mua lại"*. Tôi trả lời cho con bé an-tâm : *"Hôm sinh-nhật cháu, cậu dẫn cháu đi mua, cháu chọn quà, cháu tự tay mang quà về nhà... như vậy thì không lo bị mất... chịu không ?"* Con bé gật đầu lia lịa, miệng cười như hoa nở.

Chuyện bà nội con bé Cécile nào đó trùng hợp với lời rao mất viết trên tờ giấy dán nơi tấm kính chắn gió nơi trạm chờ xe bus có mái che, về sợi dây chuyền bị mất, lại đánh thức lòng trắc-ẩn nơi tôi. Tôi muốn làm một cái gì đó mà chưa nghĩ ra. Ngày hôm sau tôi đi đến số nhà được ghi trên tờ giấy.

Tôi bấm chuông. Chờ ! Không nghe tiếng ai bên trong hỏi. Tôi đập mạnh vào cánh cửa... Cửa mở... một người đàn bà tóc điểm bạc, tay chống gậy xuất hiện từ bên sau cánh cửa, một nụ cười rất tươi nở ra trên khuôn mặt nhiều vết nhăn. *"Chào bà, có phải bà là chủ nhân của tờ giấy viết cần xin lại dây chuyền có tượng Phật là quà sinh-nhật của đứa cháu, bị rơi mất, ai tìm được xin cho lại ?"* Tôi hỏi. Bà ồ lên một tiếng, vừa mỉm cười, vừa mời tôi : *"Chú em vào nhà, mời chú em vào bên trong"*. Rồi bà ngừng lại như suy nghĩ điều gì: *"Ừ.. chú em là người thứ mười hai đến đây vì cái tờ giấy dán ở đâu đó, mà tôi đâu có viết, và đâu có dán tờ giấy nào đâu... chú em là người thứ mười hai và là người thứ hai của hôm nay hỏi tôi câu nầy..; những người... mấy ngày trước đây cũng hỏi tôi như vậy !"* Tôi theo bà đi vào bên trong. Một bộ bàn ghế salon màu xám, có lẽ quá cũ, có vài vết xước loang-lổ.. Tôi ngồi, phần ghế ngồi lõm xuống... Trên tường có khuôn hình **Đức Mẹ Maria** chắp tay.. cả phòng khách trống rỗng. Bà chậm rãi để chiếc gậy dựng bên thành ghế. Bà chậm rãi ngồi xuống, cử chỉ khó khăn. Vẻ thiếu thốn như bao trùm cả phòng khách. Bà nói: *"Lão đi lại khó khăn... một tuần lễ trước đây, sinh-nhật đứa cháu gái nội duy nhất, năm nay cháu tám tuổi, cháu muốn có quà sinh-nhật bằng một dây chuyền có tượng Phật mà nó thích; Lão từ chối vì mua một dây chuyền có tượng Phật ít nhất cũng trên một ngàn Euro. Lão làm sao có tiền mua dây chuyền giá nhiều như vậy ? Cháu nó còn nhỏ, giả như có tiền mua dây chuyền như vậy lão cũng không mua, thời buổi nay kinh-tế khó khăn, tệ nạn xã hội đầy rẫy mọi nơi, còn nhỏ đeo dây chuyền có giá như vậy là mục tiêu của cướp giật, nguy hiểm cho tính mạng một đứa con nít. Cháu nó khoe, nó thấy chợ trời gần nhà có người bán đồ trang sức giả, có bán dây chuyền có tượng Phật, nó xin được có dây chuyền đó. Lão nhờ người hàng xóm đưa đi chợ trời mua dây chuyền, giá bảy Euro. Trên đường từ chợ về nhà, dây chuyền bị rơi mất. Trở lại chợ để mua dây chuyền khác, lão không còn tiền. Người hàng xóm cho mượn bảy Euro. Trở lại chợ, chợ vừa đóng cửa. Phải đợi hai tuần lễ sau mới có phiên chợ trời khác. Hai ngày sau là sinh nhật con cháu. Không có quà sinh-nhật, con nhỏ khóc. Gặp bạn bè trong xóm, trong trường đều kể sinh nhật mình không có quà với lý do không may mắn. Câu chuyện chỉ có như vậy. Lão không có đi ra ngoài nhiều nên không biết tờ giấy ai đó viết dán nơi nào. Trước mặt Đức chúa trời ba ngôi, lão không có viết tờ giấy như vậy !"* Nghe lời bà vừa thốt ra, tôi hỏi ngay : ***"Thưa bà, bà là con chiên của Đức chúa Trời, nhưng tại sao cháu gái nội của bà lại muốn có dây chuyền sinh-nhật có tượng Phật thay vì cháu muốn có quà sinh-nhật bằng dây chuyền có hình-tượng chúa Jésus ?"*** Bà trầm-ngâm, đưa tay cầm cây gậy gõ nhẹ xuống nền nhà : *"Năm cháu Cécile nhà lão bốn tuổi, cha mẹ cháu và ông nhà lão có công chuyện đi về tỉnh, không may xe bị tai nạn, cả ba mạng người đều đi ngủ chung trong nghĩa địa. Lúc đó cha mẹ cháu gởi cháu cho lão trông nom, vì vậy cháu không cùng đi theo ông nó, cha mẹ nó. Ở với lão, lão đi lại khó khăn, nên thỉnh-thoảng, ngày cuối tuần hay ngày lễ, mấy bà người Việt-nam trong cùng chung-cư nầy hay đi chùa, lão gởi con bé theo con mấy bà nầy để cùng đi chùa, ở nhà với lão, không có người nô-đùa với nhau, cháu buồn tội nghiệp. Thời gian lâu sau, về nhà cháu ê-a đọc kinh Phật, lão chẳng hiểu gì, và chắc cháu cũng chẳng hiểu gì. Vừa rồi, gần sinh-nhật của cháu, cháu năn-nỉ mua cho cháu quà sinh-nhật băng dây chuyền có tượng Phật để đeo cho giống nhiều người trong chùa đeo !"*

Nghe đến đây, dường như có một cái gì đó, khả năng ngôn-ngữ tôi không phát-hiện được, thúc đẩy tiềm-thức tôi hoạt-động. Tôi lấy từ túi áo tôi tờ giấy mười Euro, nói với bà : *"Cháu đến đây vì đọc được tờ giấy viết bà muốn xin lại dây chuyền giả có tượng Phật bị mất, nếu có ai tìm thấy cho bà xin lại vì đó là quà sinh-nhật của đứa cháu. Cháu đến đây, tuy không phải tìm được dây chuyền đem lại cho bà, cháu đến đây với một tấm lòng, xin biếu bà số tiền cận có để bà mua lại dây chuyền đã bị mất đúng theo sở thích của người cháu, cho người cháu được vui, mong bà nhận cho"*. Người đàn bà thả vội cây gậy xuống sàn nhà, hai tay để ngang ngực, phất qua phất lại rất nhanh : *"cám ơn chú em, lão không nhận, lão có mất dây chuyền, nhưng lão không viết giấy dán xin một ai tìm thấy đem đến nhà cho lại... lão không nhận."* Tôi đứng lặng yên, tìm câu năn-nỉ để bà nhận. Bà cũng đứng lặng-yên.. rồi. Bà nói : *"Lão sẽ nhận, với một điều kiện là chú em phải hứa và phải làm !"* Xin bà nói điều kiện, nếu cháu có thể làm được cho bà ! Tôi hỏi lại bà *"Chú giúp lão gỡ tờ giấy cáo mất dây chuyền, xé đi hay vứt đi, hoặc đốt đi... cái mà không phải của lão tạo ra, lão cám ơn chú nhiều lắm.."* Giọng bà như năn-nỉ. Tôi trả lời ngay, như sợ bà đổi ý, từ chối nhận tiền : *"Cháu hứa, cháu hứa !"* Tôi để tờ bạc mười Euro vào tay bà rồi vội vàng đi nhanh ra khỏi cửa.

Trên đường trở về nhà, đi ngang qua trạm chờ xe bus, tôi vẫn còn nhìn thấy tờ giấy màu đỏ với những dòng chữ viết bị mất dây chuyền tượng Phật giả, ai tìm được xin cho lại. Tôi nghĩ, bà nội của con bé Cécile cũng đã yêu cầu những người đã gặp bà giúp bà bằng cách gỡ giùm bà tờ giấy của ai đó viết khiến người khác cho là bà đã viết như bà đã yêu cầu nhờ tôi giúp. Những người đó đã không gỡ đi tờ giấy thì tội cũng chẳng có lý do gì để gỡ đi. Nếu họ đã gỡ đi thì tôi đã đâu có thể biết một phần nào của câu chuyện nầy. Gỡ đi, sẽ phủ nhận tấm lòng hào-hiệp của người đã có ý nghĩ cao-cả tạo ra tờ giấy có những chữ viết đó. Lúc ban đầu Tôi cảm thấy lòng mình kính-phục người ấy vô cùng. Tôi không biết người đó là ai. Cơ hội nào mới có thể *(xem tiếp trang 7)*

Cúng dường Phật Đản

Pt Dupuis t.Thụ Anh 100, Pt Ng Chánh Lý 100, Pt Nhân Ái 200, Pt Đỗ t.Thu Oanh 500nk,Pt Lê Kim Yến 50, Pt Lê v.Miên Martin 50, Pt Hoàn 100,Pt F.On Bùi 200, Pt Djaga Radjou Marie 30, Pt Đỗ Dominique 20, Pt Ng t.Hiền 150, Pt Mai t.Kim Hoa 50, Pt Arduin Trần Ngọc Lê 50, Pt Đỗ Hữu Trạch 50, Pt Trần Ngọc Đức 50, Pt Ngô Xuân Hoa 50, Pt Cao Ngọc Trân-Ng t.Nên 150, Pt Vương Tôn Bảo-Bình-Thảo Minh-Bảo Minh 25, Pt Phan Jeanne 50, Pt Đinh Vĩnh Khánh 30, Pt Hoàng t. Sen 20,Pt Ng Charlène-Barthès Sylvain 20,Pt Ng t. Minh Nhị Evelyne 50, Pt Vương t.Lễ Phượng 80, Pt Tạ t.Xinh 30, Pt Diệu Kim-Nhuận Hạnh 200, SC Diệu Hoà 200, Pt Nguyên Trân 30,Pt Ng Lâm Bích Liên 25, Pt Võ Ngọc Hoa Marianne 120,Pt Lâm Trang t.Phước 50, Pt Huỳnh Mélinda 70,Pt Bùi Quang Liêm 350, Pt Trần Nguyệt 100,Pt Ong Kim Ngôn 200,Pt Lê Nicole 100,Pt Lương Ng Anh Thủy 100, Pt Ngon Marguerite -Phech Ky-Evelyne Bruce-Caroline-Phech Liên 50, Pt Jacqueline Pic 70, Pt Kao Kuang-Emilie-William -Raphil-Eric-Mathilde 50, Pt Trần Ngọc Diệp 100, Pt Đỗ Bùi t.Thu Thủy 50, Pt Tan Renaud 50, Pt Lê t. Thanh Thủy 40, Pt Lư Kiên Sanh 30, Pt Thiện Niệm-Thiện Vũ-Ng Tương Hùng 500, Pt Lê t.Thu Thủy Ema 50, Pt Ng Ngọc Diễu 200, Pt Trương Quan Trí 50, Pt Guyobon Alain-Liên 200, Pt Ng Minh Tân 30, Pt Trần Ngọc Châu Nguyên 50,Pt Trịnh t.Khiêm 120,Pt Letitre Trần Mỹ Lệ 50, Pt Trần t.Tuyết Hoa 50, An danh 200, An danh 250, Pt Lê t.Hà 50, Pt Trịnh t.Dung 50, Pt Dương t.Ngọc Thảo 20, SC Hồng Đạt 520,TX Khánh Đức 520,Pt Ng v.Tác 10, Pt Nagaret Tinamne 150, Pt Lê Bá Miêng-Ng t.Hỷ Xá 20, Pt Võ v.Thắng 50, Pt Grenet Thục Liên 50, Pt Ng t.Thu Hà 50, Pt Trương Quế Lâm 30, Pt Mounet Hồng Hương 10, Pt Phạm Hoan Nga 100, Pt Kim Bạch Ngân 20, Pt Võ t.Kim Lang 50, Pt Võ Tân Mỹ Lê 65, Pt Bùi t.Bích Nga 10, Pt Trung Khánh Quang 100, Pt Lâm t.Kim Thoa 50,Pt Lê Hồng Đức-Hoàng Phú Hải 20,Pt Ng t. Thanh Tùng 100,Pt Trần Việt Mỹ Nhung Rosalie500, Pt Mai t.Mùi 30, Pt Renée Peng 50, Pt Trương t.Kim Chi 50, Pt Leang Sok 40, Pt Đào t.Oanh 50,Sc Hồng Đạt 150,Pt Lê v.Jacquelie 50,Pt Lê Thành Long 30,Pt Ng t.Ngà 100,Pt Bùi t.Quý 100,Pt Bùi t.Thúy Phượng 100, Pt Võ Đình t.Lang 50, Pt Bùi Xuân Quang 100, Pt Tô t.Mỹ Phúc 70, Pt Ng Khánh Chúc-Mai 100, Pt Võ t.Thái Lan 50, Pt Ng Lý Huỳnh Châu Anna 50, Pt Cao t.Ngọc Bích 100, Pt Ng t.Bạch Tuyết 30, Pt Diệu Phúc-Minh Định 50, Pt Ngô Tân Thành 80, Pt Fong Fan 100, Pt Soudaros B 30, Pt Diệu Pháp-Nguyên Đức 50,Pt Phan Trần Thu Hằng 100, Pt Hoàng Phước Hải 20, Pt Uong Meta 30, Pt Abdoul Kim Vân 50,Pt Lê Hoàng Vũ 50, Pt Theiller Lan Anh 100, Pt Ng t.Phương Dung 10, Pt Ng Hiếu Trí Alain 50, Pt Lý Phương Lan 35, Pt Mélanie Bouy 50, Pt Trần Nhứt Thanh 120,Pt Wong Cầu 200, Pt Cols Jules 30, Pt Phan t.Anh Tuyết 20, Pt Mai Ngọc Lan 100, Pt Phạm Mai Hương 50$, Pt Ng t.Bích Hoàn 15, Pt Lev t.Hiền 200, Pt Trương Sanh Hoàng 80, Pt Võ t.Thu Nguyệt 200Fs, Gđ Trịnh Ngân Tuyền 100, Pt Diệu Kim 500, Pt chùa Viên Âm 100, Pt Trần t.Kiều Oanh 310, Pt Kor Kartar 100, Pt Phạm An Tu t.Ngọc Thúy 300, Pt Vũ t.Trang 10,Pt Mutos Hélène 50,Pt Trần t.Kim Quy 50,Pt Trịnh t.Hiền 30,Pt Ng Phương Thảo 100,Pt Huỳnh Ngọc Châu 200$,Pt Ngô t.Ngọc Anh 10,Pt Lưu Ty-Diệu Hạnh 100$, Pt Phan Đức Huấn 10, Pt Trịnh Michel 100, Pt Ng Ngọc Trinh-Ngọc Trang-Ngọc Tuyết 500, Pt A Palany Kalliamah 30, Pt Bùi t.Bích Ngọc 20,Pt Phan Ngọc Bích 100,Pt Ruttiger Ng Bích Ngọc 10,Pt Trương t.Mùi 50,Pt Ng t.Thanh Hằng 20, Pt Ng Mỹ Hoa 50, Pt Lê Miên 40$, Pt Lê Hồng Bích 50, Pt Nghê Jimmy 10, Pt Diệp Mỹ Do 50, Pt Ng t.Lý 45,Pt Võ t.Bích Nga 50,Pt Trần Du Phước 20, Pt Ng Dạ Thảo 30, Pt Đặng Quang Hồng 20,Pt Tuyết Mai-Duy Chinh-Jean Pierre-Mélissa 20,Pt Mohamedaly t.Hương 50,Pt Thavone Khamchong Tuyết 50,Pt Huỳnh t.Lang 20, Pt Dương Chiêu Anh 200, Pt Lê t.Mỹ Chi 20, Pt Trần Anna Mỹ Phan 500ca, Pt Lâm Loan 50, Pt Phan Công Ngọc Hằng 50, Pt Ng Bích Lan 100, Pt Đàm t.Anh Tuyết 20, Pt Đào Pierre 150,Pt Ngô Trần Ngọc 99,Pt Võ Mỹ Hoa Caroline 200, TT Viên Tịnh và pt chùa Tam Bảo chú Hoà-anh Măng-Hải-Tài-Dũng 15.000Nk.

Cúng dường thêm đất Parking

Pt Paye Helene 32, Pt Quách t.Huệ 32,Pt Diệu Tâm 30,Pt Soudaros Repnes 100,Pt Ng Mai Huệ 100,Pt Ng t.Kim Hồng 20, Pt Đào t.Oanh 50, TX Khánh Đức 750,Pt Fatina Merechol 50,Pt Phạm t.Liên 100,Pt Nguyệt Anh Cao 300, Pt Cao Triều Phong 500, Pt Nguyệt Hân Cao 300, Pt Huỳnh Minh Trạng 670,Pt Mohamedaly t.Hương 200, Pt Chung Tổ Cân 120, Pt Chân Lương 59, Pt Phạm t.Sáu 260, Pt Diệu Chi 60, Pt Carrobourg Claide 750, Pt Lê t.Giàu 30, Pt Lư Công Tước 32, Pt Lê t.Xuân Thanh 50, Pt Kim Ratananone 33,Pt Phạm t.Mỹ Hương 20,Pt Lê t.Hoa 77, Pt Trần t.Sự 100,Pt Lê Ngọc Yến 32,Pt Lâm v. Bi 50, Pt Lê v.Miên Mertin 50, Pt Lê Minh Bảo Hương 1000, Pt Lam Michel 32, Pt Lê Hồng Bích 300, Pt Diep Quan My Do 100, Pt Jacqueline Tran 50,Pt Ng Văn 500, Pt Do Jean Ngo 1000, Pt Lê Quý Tuấn 80, Pt Ng v.Thịnh 100, Pt Ng Ngon Nhon 50, Pt Dolcemacolo Hạnh 500, Pt Ngoc Anh Kim 25,Pt Hervieux Tuyet 100, Pt Le v. Mien 50, Pt Phan Ng Dung 50, Pt Phạm v.Hà 100, Pt Bùi Mộng Tuyết 400, Pt Dương t.Hiền 50, Pt Như Lộc 250, Pt Ngo Marie Anne 50,Pt Bachmann Thailan 50, Pt Le t.Cam Nhung 100, Pt Huỳnh t.Kiều Liên 200, Pt Sophie Bernard 20, Pt Huỳnh Mỹ Hoa 50, Pt Ng Hồng Đạt 200, Pt Đinh Mạnh Tiến 100, PtNg Alain 40, Gđ Võ v.Quế-Võ v.Lắc 500, Pt Huỳnh t.Anh Thu 50, Pt Lưu t.Lang 50,Pt Thepaut Kim Phương 20, Pt Hong Kim Leang 200, Pt Hong Kim Muoy 200, Pt Hong Vinol 500, Gđ Seng Sarun-Chong Huy Eng 500, Pt Do Jean 200, Cha vợ Dũng-Pt Dũng 600,TX Khánh Đức 550, Pt Bùi Ng Gia Linh 50, Pt chùa Khánh Anh 100, Pt ân danh 100, Pt Trần t.Nhung 100£, Pt Yến Phạm 50, Pt Lê Trần Hưng 50, Pt Ng Đình Hoè 100, Pt con bà Huệ Ngọc 800,Pt Ng t.Mỹ Thê 100,Pt Ng v.Diệp 200, Pt Chánh Lê-Bảo Trâm 300$, Pt Diệu Thanh 50, Pt Trần t.Thu Băng 100, Pt Giác Khánh Đoan 200, ĐĐ Như Tâm 200, An danh 20, An danh 40, Chư Pt Tam Bảo 290+200£,Pt Ng Thanh Thuý 50, Gđ Từ Thiện Dũng-Ng Quang Mạnh 200,Gđ Ng v.Thắng 50, Pt Ngo Khon Tri 200$, Gđ Hoàng Công Sơn 200£, Gđ Quảng Kinh-Diệu Phụng 100, Pt Võ t.Hiệp 200, Pt Ng t.Lễ 100, Pt Ng Đức Đông 100, Pt Diệu Viên 50,Pt Ng t.Mua 50,Pt Ng t.Liên 1000nk,Pt Ng t.Gio 500nk, Pt Tôn Thất Vinh 50, Phái đoàn Pt Marseille 200,Pt Thany Jeanne 100,Pt Kanagou Ng t.Thu 100, Chùa Tuệ Giác 400, Gđ Đỗ Kinh Luân 500, Pt Đặng Ng t.Hiền 100, Pt Ng t.Diệu Hạnh 50, Pt Ho t.Thuy Thuy 50,Pt Ngô Sylvie 50,Pt Đỗ t.Nghĩa 50, Pt Trinh Pham-Thai Sang 200, Pt Phuog t.Kiên Hoà 50, Pt Trần t.Bích Lan 100, Pt Gđ Phạm Philippe Nho 100, Gđ Lê Jean Claude Sóc 100, Gđ Sanich Chung Ngô Bao 100, Pt Ngô Vân 100, Gđ Lâm Du Tùng-Lâm Du Nghĩa 100,Pt Bernard Elisabeth 30, Pt Đặng Thanh Thu 30, Pt Huỳnh Clotilde 60, Pt Kieu Tan Nhien 30, Pt Phạm t.Tuyết Nga 30, Pt Thông Trung 30£+355.

Cúng dường lễ Thanh Minh 1/11

Pt Hồng Tuấn Hà Anatole 50, Pt Lê Quí Hùng 200, Pt Hàng Margueritte 50; Pt Âu t.Bạch Vân 15, Pt La Barbera 20, Pt Trịnh Quang Phú 50, Pt Chúc Phú 100, Pt Nagarettiname150, Pt Lay Bac Lang 50, Pt Boissor t.Tuyết Mai 100, Pt Ng Ngọc Điều 200, Pt Gonon Tran Jacqulive 30, Pt Đào t.Thu Thuỷ 50, Pt Trương t.Lang 30, Pt Phạm t.Nhung 50, Pt Ng t.Hiền 50,Pt Ng Phúc Lộc 39,Pt Hoàng Ngọc Minh 100, Pt Le v.Huy Chustine 50, Pt Bùi t.Bích Nga 40, Pt Lou Hary Seah 100, Pt Chan Julie Thuy 30, Pt Schein Vo t.Nen 100, Pt Chu Tam Cường 50, Pt Đặng t.Liễu 100, Pt Cols Jules Châu t.Mai 30, Pt Lê Jeannette 50, Pt Chea Caroline 20, Pt Sylrie Ng 100, Pt Pham Quang Ngoc 50, Pt Le Khanh Hoang 150,Pt Trần Bình Long 100, Pt Ng Hong Kim Lien 100, Pt Phanhh Thanh Phuong 30,Pt Tống Kim Chi 30,Pt Ng t.Cuong 400,Pt Trần t.Bích Nga 50,Pt Quan t.Luông 100, Pt Phạm Đăng Long 50, Pt Đỗ t.Kim Triệu 100,Pt Ng Kim Thoa 50, Pt Ng Mylene 50, Pt Phan t.Anh Mai 100, Pt Trieu Kathy 20,Pt Ng t.Huỳnh Liên 50,Pt Ng Thanh Huong 20, Pt Truong Caroline 20, Pt Ng t.Mai Chi 30, Pt Võ t.Hạnh 20, Pt Mai t.Ngọc Trâm 40, Pt Sai San Fong 20,Pt Lê t.Tường 50,Pt Tạ Chí Dũng 100,Pt Ng t.Kiều Loan Sophie 50, Pt Mai t.Kim Hoa 50, Pt Ng Mỹ Hoa 100,Pt Hoàng Ng t.Yến Tuyết Anne 100, Pt Lê Alice 100, Pt Petit Paulelle 30,Pt Lê Thuý Hằng 20,Pt Ng t. Trường 50,Pt Pages Bopha 30,Pt Boutouilla Thanh Hà 50, Pt Ng Trọng Lương Vincent 25, Pt Võ t.Hạnh 10, Pt Huang Wei Ki Paul 60,Pt Kun Ching 50,Pt Ng Albert Kim Dang 50, Pt Huynh Therese 30, Pt Đặng Thanh Hạnh 20, Pt Võ Maire 50, Pt Ng Duc Thang 40, Pt Ly Matine 100, Pt Wong 200, Pt Moulliot Daniel 50, Pt Wong Sylvie 100, Pt Vo Tan My Le 50, Pt Pham Ngoc Diep 20,Pt Ng t.Bích Phương 30,Pt Đoàn t.Ngọc Lễ 20, Pt Lê t.Bích Khuê 30, Pt Tăng Khánh Luận 100, Pt Bùi Trọng Tuấn 50, Pt Ng t.Anh Tuyết 40, Pt Trương t.Lệ Nhung 50, Pt Do Din t.Ly 30, Pt Pham Florence 1500,Pt Thái Thu Nguyệt 200, Pt Tran Cam Tuyet 100, Pt Courban Sophie 20, Pt Duong Nang 100,Pt Đàm Quang Hiền 200,Pt Ginette Jugey 1000.

Cúng dường An Cư Kiết Đông

Pt Trần t.Bích Ngọc 30, Pt Phạm Thu Nguyệt 30, Gđ Trương Trọng Tường 100, Pt Trần Thu 200, Pt Bùi t.Bích Nga 50, Pt Bùi Phó Minh Tuấn 200, Pt d'Audigier Huguette 100, Pt Lê Thanh Thanh 20, Pt Ng t.Lan 100, Pt Phạm t.Ngọc Anh 30, Pt Ng t.Thu Thủy 30, Pt Trần t.Phương Mai 100, Pt Ngô t.Ngọc Anh 10, Pt Dessaints Pauline 50, SC Chân Tâm 300, Pt Courbau Hướng 20, Pt Đỗ Quý Lãm 10, Pt Cols Mai-Cols Jules 50, Pt Ng Ngọc Anh Monique 30, Pt Marguerite Cúc 50,Pt Grenet Trần Thục Liên 50, Pt Lưu Phước Trung 50, Pt Đông 500, Pt Ng Khánh Chúc 100, Pt Huỳnh Sơn Tùng Frédéric 30 , Pt Lý t. Kim Huê 20, Pt Trần Ngọc Điệp 50, Pt Lý Béatrice 300, Pt Cao t.Ngọc Tuyền 10, Pt Ung Seng Sang 10, Pt Đỗ v.Minh 100, Pt Auger Trịnh Thanh Xuân 100, Gđ Cao t.150, Pt Ng t.Thu Hà 10, Pt Sibard t.Dung - Sibard Jean Philippe 100, Pt Tuyết Mai-Duy Chinh - Mélissa-Pierre 30, Pt Phạm t.Ngọc Anh 30, Pt Ng t. Bích Phương 20, Pt Âu Ngọc Kim 30, Pt Ng t.Quyên 30, Pt Hoàng t.Sen 20, Pt Anne Lê 500, Pt Ng Ngọc Bích Phương 10,Pt Lâm t.Kim Thoa 100, Pt Ng v.Cúc 50, Pt Võ t.Lang 50, Pt Phạm v.Huyên 20, Pt Đinh Mạnh Tiến 100, Pt Ng t.Hằng 300, Pt Phạm Đăng Kim Sơn 50, Pt Trần t.Phương Mai 50, Pt Trần Dũ Phước Pierre 10, Pt Tô Huệ 20, Pt Đặng Như Quỳnh-Đặng Vĩnh Phát 70, Pt Đặng t.Mỹ Hoa 30, Pt Lê Bá Miêng 50, Pt Trần Ngô Ngọc 20, Pt Hồng Tuấn Hà Christine 70, Pt Ng v.Thời 30,Pt Ong Thanh Liên 20, Pt Diệp Ngọc Yến 120, Pt Ng Charlène25, Pt Phùng t.Tuyết Sương 200, Pt Quảng Thiện Thanh-Quảng Thiện Hạnh 150, Pt Ng Céline 30 , Pt Diệu Sang-Minh Cảnh 20, Pt Hà Minh Châu 30, Pt Võ Tan My Lê 100, Pt Ng Jean 20, Pt Ng Khánh Chúc-Thanh Mai 50,Pt Dương t.Tâm 30, Pt Đàm t.Anh Tuyết 20, Pt Trần t. Phương Mai 50, Pt Quach Le 50, Pt Ng Ngọc Điều 40, Pt Cao Hiếu Nghĩa 10,Pt Phanh Thanh Phượng 30, Pt Phạm t.Ba 50,Pt Trần t.Anh Tuyết 10,Pt Pt Hà Trần Mỹ Hạnh 20, Pt Phu Liên 20, TX Khánh Đức 500, Pt Anne Lesem 10, Pt Ngô Sylvie 30, Pt Ng Lê Nam Hoà 30, Pt Phan t.Lệ Thủy 30, Pt Diệu Minh 70, Pt Ng Trần Kim Huê 10, Pt Đinh Chí Hương 100, Pt Trương t.Hải Đường 44, Pt Lại t.Hiền 50, Pt Diệu Bảo-Minh Chân 40, Pt Tran Chear 20, Pt Laurent Tuân 200, Pt Ng t. Lan 30, Pt Ng Mạnh Hùng 30, Pt Ng Mỹ Hoa 100, Pt Tạ t.Ngọc Dung 70,Pt Ng t.Bạch Tuyết-Ng t.Tiến 100, Pt Giác Khanh Doan 200,Pt Ng Công Sao 120, Pt Vũ Duy Khánh 20, Pt Sạnh Sanh 100, Pt Ng t.Bích Thu 100, Pt Lê Ngọc Tuyết-Sĩ Đạt 200, Pt Ng Antoine 50, Pt Ly Manivone 100, Pt Ng t.Xuân Hương 30, Pt Như Tâm 100, Pt Diệu Thảo 100, TX Khánh Đức 500, Pt Võ thị Hạnh 10, Pt d'Audigier Huguette 100, Pt Tuyết Mai-Duy Chinh-Jean Pierre-Mélissa 30, Pt Võ Ngọc Hoa 100,Pt Diệp Ái Huệ 700,Pt Lizieux Naga 100, Pt Lê Kim Lan 100, Pt Hà Minh Châu 40, Pt Ng Catherine 50,Pt Truong Khánh Quang 100,Pt Ong Thanh Liên 20, Pt Nghê Phùng Kim 20, Pt Ong v.Xạo 20, Pt Ng t.Kim Hương 200, Pt Nghê Ái Trần 20, Pt Ng Jean 30, Pt Nghê Ái Châu 20, Pt Ng v.Phước 500, Pt Võ Ngọc Hoa Marianne 100, Pt Mohamedaly t.Hương 50, Pt Ng Charlène-Sylvain Barthès 20, Pt Lesavand Michel 50, Pt So Sun Pui 50, Le Lotus 500, Pt Giác Hạnh Liên 50, Pt Ng Dã Thảo Jeannine 30, Pt Ng Thanh Phượng 50, Pt Vo Tan My Le 50, Pt Ng t.Kim Loan 10, Pt Bùi t.Sinh 20, Gđ Võ Đình Trọng-Vương Kim Huệ 100, Pt Lê t.Đính 30, Pt Lê Lệ Phú 100, Pt Tôn Nữ Mỹ Linh 100, Pt Trung t.Trường Xuân 60, Pt Trần Hữu Nghĩa 550, Gđ Ng Ngọc Tuấn-Lệ Quyên 50, Pt Diệu Lợi 50, Pt Võ t.Kim Lang 50, Pt Ng Cao Alphonse 120, Pt Ng t.Trường 200,Pt Sezac Nhung 300,Pt Ng t.Đáo 30, Pt Quảng Trang 50, Gđ Ông Kim Ngôn-Lâm 100, Pt Ng Thanh Ngọc 100$, Pt Đoàn t.Ngọc Lễ 20, Pt Ng Mỹ Hoa 300, Pt Diệu Thanh 30, Pt Đỗ Din t.Lý 20, Pt Đặng v.Châm 66, Pt Võ Tấn Mỹ Lệ 50,Pt Phạm Kiến Giang Tiên 50, Pt Phạm Ngọc Diệp 20, Pt Trương Khánh Quang 50, Pt Ng t.Bích Phượng 20, Pt Ng T.B 20, Pt Lâm Phi Giao 50, Pt Hạnh Cơ 50, Pt ở Thụy Sĩ 100Fs, Pt Như Lộc 50, Pt Trần t.Mai 26, Pt Trương Huỳnh Hoa 200, Pt Lục t.Phương Hạnh 100, Pt Sơn t.Chín 100, Pt Thân Thành Giang 50, Pt Bernard Anne Sophie 20, Pt Mutos Hélène 29, Pt Dubuis Trần t.Hoa 30, Pt D'Audigier Huguette 50, Pt Trần Lâm t.Ba 80, Pt Huệ Linh 100, Pt Ng Duy Thông 100, Pt Wong Cầu-Sylvie-Sylvain 600, Pt Trần Kiều Loan Lydie 1000, Pt t.Lộc-Diệu Ngọc 50, Bậc Lực Ban Hướng Dẫn Việt Nam Hải Ngoại 300, Pt Lê t. Tuyết 50, Pt Ng Thanh Tan 60, Pt Trần t.Hải Vân 100, TX Khánh Đức 500, NS Như Quang Chùa Phổ Hiền 1000, Pt Tuyết *(bạn Đoàn Hữu Quang)* 50, Pt Ng Thanh Vân 30, Pt Trịnh Ngọc Dung 50, SC Hải An 60, L'Association Pami 168, Pt Chùa Từ An 100, Pt Đỗ t.Tư 30, Pt Ngô Yaboachec 50, Pt Diệu Thiện 240, Pt ân danh 500,Pt Ng t.Đào 24,Pt Chea Caroline 20, Pt Lê Bá Miêng 50, Pt Phùng t.Bạch Tuyết 100, Pt Ng t.Bích Hoàn 10, Pt Vang Mỹ Hoa 50, Pt Lê Nicole 100, Pt Đoàn Tiếng Vọng Quê Hương 500, Pt Đỗ Thu Thủy Roger 100, Pt Đàm Quang Hiền 200$, Pt Ngô Khôn Trí 300ca, Pt Lê Kim Hương 130£, Pt Trương Nghị Quan 50, Pt Ông Kim Lương-Tùng 100, Pt Ng t.Phấn 50, Pt Ng t.Nhài 50, Pt Kowat 50, Pt Jazaky 50, Diệu Trang 200, Pt Bùi t.Cẩm Châu 50, Pt Ng Mạnh Hùng 20, Pt Trần t.Tuyết Hoa 50, Pt Ng t.Phượng 50, SC Diệu Thiện 100£, Pt Lê Như Lê Kim Hương 50, Pt Ng t.Thiện 50, Pt Phan t.Lệ Thủy 30, Pt Seuve t.Kiều Hoa 100, Pt Ng t.Ôn-Tài Paul 100, Pt Lê t.Minh Tâm 50, Pt Ng Phương Danh 100, Pt Ng Hữu Nghĩa 50, Gđ Alex And Hồng Brassert 1.500, Ng t.Xuân Hương 30, Pt Ng t.Thanh Loan 100, Pt Chantal Nior Byvon 100, Pt Richot Bích Ly 60, Pt Quảng Niệm- Diệu Như 50, Pt Hl Phẩm t.Uẩn 100, Pt Danh 50ca, Gđ Ng Khánh Chúc-Mai 100.

Chúng ta những tưởng mọi thứ sẽ còn mãi, nên mới tham đắm hoài. Đến ngày biến mất lại trách trời trách người.

Đâu hay đều là duyên nhân quả, trả vay vay trả. Có gì đâu phải bận lòng.

Tiền tài lúc có lúc mất. Danh vọng lúc lên lúc xuống. Sắc đẹp rồi cũng tàn phai.

Sống đến hơn nửa đời người mà vẫn không thể nhận ra. Quả thật đáng tiếc.

Cuộc đời phù vân này, có gì của ta đâu mà cứ nhận hoài. Đều chỉ là duyên tan hợp.

Vì có duyên nên tụ thành hình sắc. Hết duyên tự động rã tan. Chẳng thể giữ lại.

Vậy mà cứ mộng tưởng hoài, tham mãi không nỡ buông. Vạn kiếp vẫn chỉ luân quẩn mãi trong vòng được mất hơn thua mà thôi.

07/2023

Cúng dường 2 buổi lễ Tây Tạng : ngày chủ nhật 10/9 và 27,28,29/10/2023

Phật tử :.....

Địa chỉ hiện tại :.....

..... Tél : .....

*# Xin phát tâm cúng dường **2 buổi lễ Tây Tạng ngày 10/9 và 27,28,29/10/2023** số tịnh tài là* : --------

Xin hồi hướng công Đức pháp thí cúng dường :

Cầu An : ----------

hay Cầu Siêu cho : ----------

07/2023

Ủng hộ 4 Lễ : Hiệp Kỵ Tổ Sư, Đại Giới Đàn Minh Tâm, Huý Kỵ Cố Hoà Thượng,...

Phật tử :.....*Pháp danh :*.....

Địa chỉ hiện tại : .....

.....*Tél :*.....*e-mail :*.....

*# Xin phát tâm cúng dường ngày **Ủng hộ 4 Lễ : Hiệp Kỵ Lịch Đại Tổ Sư, Đại Giới Đàn Minh Tâm** số tịnh tài là :*.....

Xin hồi hướng công đức pháp thí :

Cầu An : ----------

hay **Cầu Siêu** :----------

07/2023

Phiếu Ủng Hộ Gạo Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 34 tại Pháp

Phật tử :.....*Pháp danh :*.....

Địa chỉ hiện tại : .....

.....*Tél :*.....*e-mail :*.....

- Xin phát tâm Ủng hộ..... **bao Gạo** *(mỗi bao trị giá **35€**)*

*Xin thiết tha kêu gọi mọi người tùy hỷ **Ủng hộ 1 bao Gạo**, đó là góp phần chia xẻ với Ban tổ chức địa phương.*

Cầu An : .....

hay **Cầu Siêu** cho : .....

07/2023

Cúng dường chư Tăng Ni An Cư Kiết Hạ từ 2/6-30/8/2023

Phật tử :.....*Pháp danh :*.....

Địa chỉ hiện tại : .....

.....*tél :*.....*e-mail :*.....

*# Xin phát tâm **cúng dường chư Tăng Ni trong 3 tháng An Cư Kiết Hạ tại Chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes - Pháp** số tịnh tài là :* .....

Xin hồi hướng công đức pháp thí :

Cầu An : .....

hay **Cầu Siêu** cho : .....

Đại lễ Vu Lan năm Quý Mão 2023

Grande Fête de la Piété Filiale *(Ullambana)*

Phật tử tên *Nom* : ..... **Pháp danh** *Nom bouddhiste* : .....

Địa chỉ .....

Adresse..... **Tél** : .....

Nhân mùa **Vu Lan Báo Hiếu Rằm tháng Bảy năm Quý Mão 2023**, đệ tử xin thành tâm cúng dường Tam Bảo để hồi hướng công đức Cầu an cho cha mẹ hiện tiền và Cầu siêu chư hương linh cửu huyền thất tổ, thân bằng quyến thuộc đã quá vãng :

A l'occasion de la Fête de la Piété filiale du 15e jour du 7e mois lunaire de l'année le Chat 2023, je souhaite faire des offrandes aux Trois Joyaux et en dédier le mérite à mes parents et pour le repos de l'âme de mes ancêtres, de mes proches et amis défunts.

Tên họ *Nom et prénom* **Pháp danh** *Nom bouddhiste* **Tuổi** *Age*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nếu muốn ghi một câu vắn tắt, thì xin đề : ***"Cầu siêu cửu huyền thất tổ nội ngoại tôn thân"***.
Vous pouvez utiliser cette brève formule : ***"Messe de requiem pour mes ancêtres paternels et maternels"***.

Cầu an cho cha mẹ tại tiền *Prière pour la quiétude de mes parents vivants* : Pháp danh *Nom bouddhiste* :

.....

Xin phát tâm cúng dường Đại lễ Vu Lan số tịnh tài là *J'offre pour la grande fête Ullambana la somme de* : .....

Xin cúng dường Trai Tăng rằm tháng Bảy số tịnh tài là *J'offre au Sangha pour le 15e jour du 7e mois lunaire la somme de* : .....

Để tiện việc sắp xếp danh sách, xin quý Đạo hữu hoan hỷ gạch chéo vào một ô thích hợp nhất.
Pour faciliter la planification de la lecture des listes, veuillez cocher la case la plus appropriée.

☐ **Chủ nhật 13/8/2023** *(27/6 Quý Mão)*, sẽ đọc danh sách cầu siêu ngày **lễ Khai Kinh Vu Lan vào lúc 15 giờ** .
Lecture de la liste des défunts à l'ouverture de la Cérémonie Ullambana le dimanche 13/8/2023 (26e jour du 6e mois lunaire) à 15h.
*Mỗi ngày từ **thứ hai 14/8/2023** đến **thứ ba 29/8 vào lúc 15 giờ**, tụng kinh Vu Lan và đọc danh sách cầu siêu Hậu và cửu huyền thất tổ.*
Lecture de la liste des défunts tous les jours du lundi 14/8/2023 au mardi 29/8/2023 à 15h après la Récitation du sûtra Ullambana.

☐ ***Thứ năm 17/8/2023 tức mùng 2/7 năm Quý Mão lễ Huý Kỵ Giác Linh Hòa Thượng Tôn Sư thượng Minh hạ Tâm lần thứ 10, lúc 10 giờ30*** tại chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes.
Jeudi 17/7/2023 (2e jour du 7e mois lunaire) à l'Invocation des Bouddhas et à la Commémoration du Maître Fondateur de la Pagode à 10h30.

☐ **Chủ nhật 20/8/2023** *(5/7 Quý Mão)*, sẽ đọc danh sách cầu siêu ngày **Đại lễ Vu Lan và cúng dường Trai Tăng vào lúc 10 giờ 30.**
Lecture de la liste des défunts à la grande fête Ullambana et à la cérémonie d'offrande au Sangha du Dimanche 20/8 (5e jour du 7e mois lunaire) à 10h30.

☐ **Thứ tư 30/8/2023** *(Rằm/7 Quý Mão)*, sẽ đọc danh sách cầu siêu ngày **Đại lễ Vu Lan và cúng vong lúc 10 giờ 30** tại chùa Khánh Anh Evry.
Lecture de la liste des défunts à l'ouverture de la Cérémonie Ullambana le mercredi 30/8/2023 (15e jour du 7e mois lunaire) à 10h30.

☐ Xin đọc danh sách cầu siêu và Hậu ngày **lễ Vu Lan ngày thứ tư 30/8/2023** *(Rằm tháng Bảy)*.
Lecture de la liste des défunts à l'ouverture de la Cérémonie Ullambana le mercredi 30/8/2023 (15e jour du 7e mois lunaire) à 10h30 ou 15h00.
☐ Buổi sáng lúc 10 giờ 30, ***à 10h30***
☐ Buổi trưa lúc 15 giờ, ***à 15h00***

☐ Ở xa hay bận công việc không về chùa dự lễ được, **xin quý Thầy Cô tùy nghi đọc trong thời gian lễ Vu Lan.**
Ne pouvant assister aux cérémonies à la pagode, nous vous prions d'organiser la lecture à votre convenance pendant la période de la grande Fête Ullambana.

LƯU Ý : *Những gia quyến có "Hậu" mà ở xa hay bận việc không về dự lễ được trong 3 ngày 13, 20/8 và 30/8/2023 thì danh sách cầu siêu Hậu sẽ được đọc từ ngày thứ hai 14/8 cho đến ngày thứ bảy 29/8/2023 sau khóa lễ Kinh Vu Lan vào lúc 15 giờ.*

NOTA BENE : ***Pour les familles qui ne peuvent pas assister aux cérémonies pendant les 3 jours 13, 20/8 et 30/8/2023, la liste des ancêtres et des proches défunts vénérés à la pagode sera lue du lundi 14/8 au samedi 29/8/2023 à 15h, après la Récitation du Sûtra de la Piété filiale.***

Chiến tranh, bạo lực, hận thù, bất bạo động và lòng từ bi

Hai từ chiến tranh, không ai trong chúng ta là không nghe đến. Trong quá khứ đã có rất nhiều cuộc chiến tranh xảy ra trên quả địa cầu này, kể từ khi con người còn sống đời sống du mục, nay đây mai đó, cho đến khi sự sở hữu của cải vật chất ngày càng tăng dần theo thời gian năm tháng, thì sự chiếm hữu trở nên nhiều hơn theo sự ham muốn làm chủ và thống trị xã hội, thống trị thế giới. Trong gia đình cho đến ngoài xã hội, tất cả từ người trẻ cho đến người có quyền cao chức trọng, chẳng có ai từ bỏ việc chiếm hữu và luôn muốn mang phần thắng lợi về mình. Tài sản càng nhiều thì sự ham muốn càng lớn; cứ cố chiếm đoạt được nhiều chừng nào thì lòng tham và tánh vị kỷ càng được củng cố chừng ấy.

Từ sự cạnh tranh để sinh tồn, khiến cho con người phát khởi lòng tham không giới hạn. Bắt đầu từ trong gia đình, sau đó dần dần lan vào học đường, xí nghiệp và khắp nơi trong một đất nước. Cứ thế và cứ thế kẻ mạnh đi lấn chiếm kẻ yếu. Từ đó phát sinh ra nhiều sự mâu thuẫn. Bắt đầu từ những lời cãi vã, sau đó hạ gục nhau bằng thủ đoạn này hay thủ đoạn khác; nhằm mang chiến thắng về phần mình. Lớn hơn nữa là chiến tranh giữa quốc gia này hay quốc gia khác. ***Gần nhất với chúng ta trong thế kỷ thứ 20 là đệ nhất thế chiến từ năm 1914-1918 và đệ nhị thế chiến là từ năm 1939-1945.***

Suốt trong thế kỷ thứ 20 chúng ta đã trải qua nhiều biến cố đau thương như ***chiến tranh Nam Bắc Triều Tiên, chiến tranh Nam Bắc Việt Nam từ năm 1954-1975***. Gần đây nhất là chiến tranh giữa **Nga và Ukraine**. Cái lợi thuộc về ai, chúng ta không bàn đến; nhưng sự thua thiệt và mất mát chỉ người dân gánh chịu. ***Bao nhiêu sinh mạng đã hy sinh nơi chiến trường ? Bao nhiêu người đi tìm tự do đã bị chết đói hay vì bom rơi đạn lạc đã bỏ thây đây đó ? Bao nhiêu người đã lìa bỏ nơi chôn nhau cắt rốn của mình để phải ra đi tìm tự do ở nước khác, mà chính họ không bao giờ muốn từ bỏ quê hương của họ để đi đến một nơi xa lạ, kể cả về ngôn ngữ, phong tục và tập quán !!!***

Những người cầm quyền được gì và mất gì ? Người dân tại các xứ sở trên được gì và mất gì ? Không cần phải làm thống kê, chúng ta cũng đã biết một kết quả tương đối là mất nhiều hơn là được. Nếu nói rằng : ***Con người là chủ thể của muôn loài, thì chính con người đã đánh mất phẩm giá của mình, mục đích chỉ để giải quyết những mâu thuẫn cá nhân hay quyền lực thống trị và kết quả là người dân sở tại bị thua thiệt nhiều nhất; nhưng người thống trị hình như họ chẳng quan tâm đến dân chúng. Từ đó sự mâu thuẫn giữa người cầm quyền và người dân sinh ra sự bất mãn thể chế, không đồng quan điểm với người lãnh đạo; nên vận nước lâm nguy, qua các cuộc biểu tình, phản đối v.v…***

Khi người dân thấp cổ, bé họng không còn khả năng để thuyết phục những người lãnh đạo qua lá phiếu đã bầu của mình cho họ thì sự bất mãn càng ngày càng gia tăng. Từ đó bạo lực cá nhân và khối quần chúng bất mãn càng ngày càng tăng dần; khiến cho việc sản xuất, lao động, công ty, xí nghiệp bị đình trệ qua các cuộc biểu tình đòi hỏi nguyện vọng được trả lương cho xứng đáng với công việc làm của họ. Nếu chính quyền sở tại không giải quyết đến nơi đến chốn thì bạo lực sẽ xảy ra. Từ đó chính quyền mang sức mạnh quân sự ra đàn áp. Khiến cho sự bất mãn trong dân chúng càng ngày càng dâng cao; xã hội càng bất ổn hơn.

Ngày xưa khi chế độ quân chủ còn tồn tại, những ông vua chủ trương rằng : ***"dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh"***; nghĩa là : ***"Dân là quý, đất nước liền sau, vua là nhẹ"***. Nhưng ngày nay đa phần các nước được gọi là dân chủ, tự do, nhân quyền v.v…; họ đều làm ngược lại. Đầu tiên phải là người thống trị, kế đó là quyền lợi; còn dân là những người chỉ thừa hành bổn phận đóng thuế cho những ông quan, dân biểu lãnh lương hằng tháng và tạo ra hết đạo luật này đến đạo luật khác; khiến cho người dân vốn đã khổ càng thêm khổ sở nhiều hơn nữa.

Bất kể là xã hội nào ngày hôm nay trên thế giới như : quân chủ, dân chủ, tư bản, cộng sản, đa chủ nghĩa v.v… chúng ta đều thấy được một điều là sự chiếm hữu của những người thống trị quá nhiều, qua tài sản kếch xù để tại những ngân hàng trên thế giới; còn người dân đa phần ngày hai bữa không đủ cơm ăn, áo mặc; khiến cho sự bất công cứ càng ngày càng tăng lên cao mãi. Do đó sự bạo loạn giữa người dân và chính quyền xảy ra nhan nhãn khắp đó đây. Nếu chính quyền sở tại biết hy sinh cho dân và nghe ngóng nguyện vọng của người dân, đền bù những thiệt hại cho họ khi mùa màng bị thất thu do thiên tai hạn hán gây nên; thì sự chống đối sẽ giảm nhẹ xuống. Trong khi đó vì sưu cao thuế nặng người dân chịu không nổi; nên bạo lực là kết quả đã xảy ra để phản kháng cho những vấn đề bất công này. Rồi từ đó hận thù bắt đầu trỗi dậy giữa cộng đồng này với cộng đồng khác, quốc gia này với quốc gia khác; khiến cho trật tự của quốc gia và thế giới bị rối loạn, khó có thể vãn hồi trong một thời gian dài.

Chúng ta quan sát thế giới động vật để suy ra con người. Vì con người cũng là một sinh vật; nhưng sinh vật ấy có lý trí hơn những động vật khác. Thế nhưng sự thể hiện về quyền lực cũng không khác là bao. Ví dụ địa hạt của Sư Tử hay Hà Mã, chúng đã tự phân chia ranh giới của mình rồi, nếu có những động vật khác bén mảng vào thì chắc chắn sẽ bị hy sinh ngay và sẽ là miếng mồi ngon cho những kẻ đang thống trị nơi địa hạt ấy.

Thú vật vì sinh tồn mà chém giết, xé thịt, ăn tươi nuốt sống lẫn nhau. Như vậy con người cũng đâu khác gì những động vật có răng nhọn kia ? Chúng hành động chỉ vì muốn bảo vệ sự sống của mình; còn con người có lý trí hơn những động vật khác, nhiều khi xử sự còn kém xa một số động vật. Bởi con người dùng trí óc để chế ra bom nguyên tử, súng đạn hiện đại nhằm sát hại lẫn nhau, cốt chỉ mong mang phần thắng về mình rồi chiếm hữu và muốn đối phương phải bị thôn tính, trở thành kẻ bị trị, Thay vì thể hiện lòng từ bi, vị tha, bố thí, giúp đời thì chỉ sáng chế ra những vũ khí tối tân để sát hại nhau. Động vật, đa phần kém thông minh hơn con người; nhưng khi chúng sát hại một sinh vật khác để ăn, đầu tiên chúng phân chia cho đồng loại, sau đó các động vật nhỏ khác hưởng kế và không bỏ sót lại chiến lợi phẩm mà chúng đã giết.

Trong khi đó con người thì ngược lại, miệng thì kêu gọi hoà bình, ngưng bắn; nhưng đâu đó ở phía sau những hiệp ước đình chiến, mỗi bên đều thủ thế với sự sát hại chém giết đi kèm. Đây là nguyên nhân chính, mà hận thù do con người gây nên không bao giờ có sự dập tắt và chấm dứt.

Thánh Gandhi, người cha già của dân tộc Ấn Độ từ giữa thế kỷ thứ 20 đã chủ trương tranh đấu bất bạo động để giành lại nền độc lập, tự chủ cho dân tộc Ấn Độ, chỉ bằng một sự quyết tâm không dùng đến súng đạn, hận thù, mà chỉ dùng đến tinh thần bất bạo động, sự hiểu và thương nhóm dân cùng khổ, quyết tâm tranh đấu cho một nước Ấn Độ độc lập tự chủ từ sự thống trị của thực dân Anh, mà Ông chính là người dẫn đầu trong phong trào đấu tranh bất bạo động này đã thành công và năm **1948** người Anh đã chính thức trao trả lại sự độc lập cho nước Ấn Độ.

Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 của Tây Tạng đã rời bỏ quê hương mình từ năm 1959, đến Ấn Độ để xin tỵ nạn chính trị và Tôn Giáo vì quê hương của Ngài đã bị cộng sản Trung Hoa xâm chiếm từ năm **1949**. Kể từ đó đến nay, bất cứ trong thời thuyết giảng nào của Ngài, Ngài cũng không bao giờ đề cập đến vấn đề bạo lực để giành lại độc lập chủ quyền từ người cộng sản Trung Quốc, mà lòng Từ Bi luôn thể hiện nơi tự thân của Ngài. Có nhiều lần Ngài đã phát biểu rằng : ***"nếu trong tâm của Anh lòng Từ Bi ngự trị thì hận thù sẽ không có cơ hội để tồn tại"***. Đây chính là một thông điệp mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng đã tuyên bố cách đây 2.600 năm về trước là : ***"Hận thù sẽ không chiến thắng được hận thù. Chỉ có lòng Từ Bi mới có thể chiến thắng được hận thù"***.

Bất bạo động không phải là một sự yếu hèn, mà chính việc không hy sinh thân mạng của nhân dân để củng cố

quyền lực của người lãnh đạo, thì đây mới chính là những người lãnh đạo xứng đáng của người dân. Đây cũng chính là việc thực hành theo lời dạy của Đức Phật là : ***"chiến thắng muôn quân không bằng tự thắng mình. Tự thắng mình là chiến công oanh liệt nhất".***

Nhìn về Đông Âu mà Đông Đức là tiêu biểu. Nước Đức bị chia đôi vào năm 1949. Đông Đức theo chủ nghĩa cộng sản và Tây Đức theo chủ nghĩa Tự Do. Suốt từ năm 1949 đến năm 1989; năm mà bức tường Berlin bị chính người dân Đông Đức đập vỡ, đã đánh dấu được một ý thức, một cao trào dân chủ cao phát xuất từ người dân Đông Đức và Đông Âu.

Do vậy tất cả các xứ cộng sản Đông Âu đều đã tự động rời bỏ thể chế cộng sản mấy mươi năm họ đã phục tùng và con đường tự do, dân chủ chính là mục đích mà người dân cần đến; nên họ đã tự mở xiềng xích chủ nghĩa cộng sản đã trói buộc họ trong mấy mươi năm, để từ đó hoà nhập vào một bình minh mới của nhân loại. Ví dụ như Ukraine đã thoát ra khỏi chủ nghĩa cộng sản để tìm đến bến đỗ tự do và nền dân chủ ấy còn non trẻ, nay lại bị kẻ thống trị Putin tìm đủ mọi cách để thôn tính bờ cõi, nhằm mang lại lợi ích cho cá nhân và dân tộc của mình, thì đây cũng là một loại hình thống trị mới.

Đức Phật, người mang sứ mệnh lịch sử của lòng bao dung, vị tha, từ bi và bất bạo động ra tuyên thuyết giữa quảng đại quần chúng từ thế kỷ thứ sáu trước Tây Lịch. Người ứng dụng chủ trương này như vua A Dục ở vào thế kỷ thứ 3 trước Tây Lịch đã làm cho nước Ấn Độ càng ngày càng lớn mạnh hơn, không phải về biên cương địa lý, mà chính là lòng từ bi, xem dân như ruột thịt của mình, lấy giáo lý của Đức Phật áp dụng vào lối cai dân trị nước của mình; nên Tam Tạng Thánh Điển Nam Truyền mới được hình thành và các dân tộc Đông Nam Á Châu đã áp dụng để sống trong đời sống thường nhật; khiến cho chiến tranh ít xảy ra hơn đối với những quốc gia khác quanh vùng.

Ví dụ để tránh việc tập trung tài sản của cải vào một người, một nhóm người hay một thể chế nào đó, họ áp dụng sự cúng dường, bố thí, nhằm quân bình cán cân cung và cầu đều nhau; khiến cho xã hội an bình hơn. Từ đó giữa người cầm quyền và người dân dễ gần gũi để chia xẻ những sự mất mát của xã hội như hạn hán, bất công v.v…từ đó sự chống đối càng ít thấy xảy ra hơn.

Đây có thể là một công thức, một bài toán không khó để giải lấy đáp số; nhưng con người ngày nay lại đi tìm kiếm một phương án khác; khiến cho thế giới phải đau đầu và chưa có lối thoát cho 8 tỉ dân đang sinh sống trên quả địa cầu này. Nếu ai trong chúng ta cũng thực hiện lời Phật dạy trong **Đại Trí Độ Luận** đã từng tuyên dương như sau thì thế giới này, nên hoà bình

Các em Ngành Thanh Thiếu Nữ GĐPT Quảng Đức với màn vũ cúng dường lễ Khánh Đản, 11/6/23.

sẽ luôn được an lạc và vĩnh cửu. Đó là : ***"Hãy đừng trông vào ai đó bọc nhung hết quả địa cầu này, để chúng ta đi hai chân cho được êm, mà mỗi người hãy tự bọc nhung hai chân của mình lại để đi được êm trên quả địa cầu này".*** Như vậy trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với bản thân mình là quan trọng hơn cả. Nếu thân không tu, gia không tề, thì nước sẽ không trị được.

Nhiều người lãnh đạo, kể cả những vị lãnh đạo Tôn Giáo chỉ muốn giáo huấn người khác và mong nhiều người phục tùng, phụng sự cho mình; trong khi đó chính mình đã không làm lợi lạc được gì cho quần chúng. ***Đây mới là điều khiếm khuyết lớn nhất mà những người lãnh đạo, mấy ai quan tâm về việc này ?***

Để kết luận cho bài nói chuyện hôm nay, chúng tôi mong rằng tất cả chúng ta Tăng Ni cũng như Phật Tử hay không Phật Tử; người có Đạo cũng như không theo Đạo hãy hạ thủ công phu bằng cách mỗi ngày nên dừng lại chừng 5 đến 10 phút để quan sát tự thân của mình trước khi một ngày mới bắt đầu, nhằm hồi tưởng lại những lỗi lầm nếu có đã xảy ra trong ngày hôm qua hay trong nhiều năm tháng trước và hãy làm một điều hay nhiều điều gì đó lợi lạc, khiến cho người khác an vui, thì đó cũng chính là niềm an vui của chính mình.

Kính chúc Quý Vị có một niềm an vui, hạnh phúc thật sự khi bên trong lẫn bên ngoài chúng ta đều không có sự hận thù, bạo động, chiến tranh mà chỉ có một tâm hồn tỉnh thức, bất bạo động trong niềm an lạc với sự hướng dẫn của **Từ Bi** và **Lợi Tha**, để chính mình và người khác đều có cuộc sống thăng hoa trong mọi lãnh vực của cuộc đời.

Nam Mô hoan hỷ tạng Bồ Tát Ma ha tát

Xin cảm ơn và kính chào tất cả quý vị.

Thích Như Điển

La guerre, la violence, la haine, la non-violence et la compassion

Les mots "guerre" et "conflit" résonnent dans nos esprits. Depuis que nous étions des nomades, errant sur terre et mer, ce monde a été le théâtre de trop de batailles. Au fil du temps, l'acquisition de biens matériels a pris de l'importance, et la possession est devenue une puissante motivation pour dominer le monde. Dans la famille et la société, des plus jeunes aux dignitaires, personne ne souhaite renoncer à la possession, mais cherche toujours à en obtenir davantage. Plus il y a de biens, plus le désir s'intensifie. Plus on essaie d'acquérir, plus la cupidité et l'égoïsme se renforcent.

De la compétition pour la survie, l'homme se trouve pris dans une spirale insatiable de cupidité. Cela commence au sein des familles, puis se propage lentement dans les écoles, les entreprises et à travers tout le pays. Ainsi, les plus forts envahissent les plus faibles, créant ainsi de nombreux conflits. Des querelles verbales éclatent, suivies de manigances pour écraser l'autre, dans le but de remporter la victoire personnelle. Puis survient la guerre entre nations, une lutte entre ce pays-ci et ce pays-là. ***Le XXe siècle nous a offert les horreurs de la Première Guerre mondiale de 1914 à 1918, puis la Seconde Guerre mondiale de 1939 à 1945.***

Tout au long du XXe siècle, nous avons traversé de nombreuses tragédies telles que ***la guerre de Corée, la guerre du Vietnam de 1954 à 1975***. Plus récemment, il y a eu la guerre entre la Russie et l'Ukraine. Nous ne

sommes pas ici pour nous préoccuper de qui a bénéficié, mais des pertes que notre peuple a dû endurer. ***Combien de vies ont été sacrifiées sur les champs de bataille ? Combien de personnes en quête de liberté sont mortes de faim ou ont été tuées par des bombes et des balles perdues, errant ici et là ? Combien de personnes ont abandonné leur propre terre pour chercher la liberté dans un pays étranger, même si elles ne souhaitaient jamais abandonner leur patrie pour se rendre dans un endroit inconnu, avec une langue, des coutumes et des traditions différentes !***

Qu'ont gagné et perdu ceux qui détiennent le pouvoir ? Et qu'ont gagné et perdu les habitants de ces contrées ? Inutile de faire un recensement, nous savons déjà de manière relative que les pertes sont bien plus nombreuses que les gains. Si l'on dit ***que l'homme est le maître de toutes les créatures, alors c'est précisément l'homme qui a perdu sa propre valeur, son but étant seulement de résoudre les conflits personnels ou d'exercer le pouvoir dominant, au détriment des habitants du pays ; mais les dirigeants semblent peu se soucier du peuple. De là naît un conflit entre les détenteurs du pouvoir et les citoyens, engendrant un mécontentement à l'égard du système, une divergence d'opinions avec les dirigeants ; ainsi le pays se met en danger, avec des manifestations, des protestations, et autres…***

Lorsque le peuple n'a pas de voix pour convaincre les dirigeants par leur vote, le mécontentement augmente. Ainsi, la violence individuelle et la colère des masses s'intensifient, entraînant l'arrêt de la production, du travail, des entreprises et des usines par le biais de manifestations réclamant une rémunération équitable pour leur travail. Si les autorités en place ne trouvent pas de solutions, la violence éclate. Alors, le gouvernement recourt à la force militaire pour réprimer. Le mécontentement au sein de la population s'accroît de plus en plus, rendant la société de plus en plus instable.

Sous la monarchie, on considérait que : ***"Le peuple est précieux, ensuite vient le pays, enfin le roi"***. Cependant, la plupart des démocraties de nos jours, qui se positionnent en faveur de la liberté, des droits de l'homme, etc., font exactement le contraire. L'autorité prime sur les droits ; les citoyens ne font que remplir leurs obligations fiscales tandis que les députés perçoivent leur salaire mensuel et créent loi après loi. Cela rend le peuple encore plus misérable.

Quelle que soit la société dans le monde d'aujourd'hui, que ce soit une monarchie, une démocratie, un système capitaliste, communiste, pluraliste, et ainsi de suite, nous constatons tous un excès de possession chez les dirigeants, accumulant des richesses éhontées dans les banques du monde entier, tandis que la plupart des gens peinent à avoir suffisamment de nourriture et de vêtements au quotidien, accentuant ainsi les injustices de manière croissante. En conséquence, des soulèvements éclatent entre les citoyens et les autorités, se propageant partout. Si les autorités locales étaient disposées à sacrifier pour le bien du peuple et à écouter les aspirations des citoyens, en compensant les pertes causées par les catastrophes naturelles qui affectent les récoltes, la résistance diminuerait. En revanche, en imposant des impôts excessifs insupportables pour la population, la violence devient le moyen de résistance face à ces injustices. Cela engendre des rancoeurs entre les communautés, les nations, entraînant le chaos de l'ordre national et mondial, difficile à rétablir sur une longue période.

Nous observons le règne animal pour en tirer des conclusions sur les êtres humains. Car l'homme lui-même est une créature, mais une créature dotée d'une raison supérieure à celle des autres animaux. Cependant, la manifestation du pouvoir n'est pas différente pour autant. Par exemple, les territoires des lions ou des hippopotames sont clairement délimités, et si d'autres animaux osent y pénétrer, ils seront inévitablement sacrifiés, devenant une délicieuse proie pour ceux qui dominent ce territoire.

Les animaux se tuent, se déchirent et se dévorent les uns les autres pour survivre. Ainsi, l'homme n'est-il pas différent de ces animaux féroces aux dents acérées ? Leur comportement est motivé par la simple volonté de préserver leur propre existence. Pourtant, l'homme, malgré sa supériorité intellectuelle par rapport aux autres animaux, se comporte parfois de manière bien inférieure à certains d'entre eux. En effet, l'homme utilise son esprit pour concevoir des bombes atomiques et des armes à feu sophistiquées, dans le seul but de vaincre les autres et de s'emparer de leurs terres, réduisant ainsi ses adversaires à l'état de soumis. Au lieu de manifester la compassion, la clémence et la bienveillance envers ses semblables, l'homme ne fait que créer des armes modernes pour se tuer mutuellement. Les animaux, bien qu'inférieurs en intelligence à l'homme, lorsqu'ils tuent une autre créature pour se nourrir, commencent par partager avec les membres de leur espèce, puis les petits animaux profitent des restes et ne gaspillent pas leur proie.

Pendant ce temps, les humains, quant à eux, appellent à la paix et à l'arrêt des combats de leurs bouches, mais quelque part derrière les accords de cessez-le-feu, chaque camp se prépare à tuer et à massacrer. C'est là la principale raison pour laquelle la haine engendrée par les êtres humains ne connaît jamais d'extinction ni de fin.

Mahatma Gandhi, le sage père de la nation indienne du milieu du XXe siècle, prônait la lutte non violente pour récupérer l'indépendance et l'autonomie de la nation indienne, en s'appuyant uniquement sur une détermination qui n'utilisait ni armes ni haine, mais seulement l'esprit de non-violence, la compréhension et l'empathie envers les peuples opprimés. Il s'est engagé résolument dans la lutte pour une Inde indépendante et autonome face à la domination coloniale britannique, et il a été le leader de ce mouvement non violent qui a abouti à un succès retentissant. **En 1948**, les Britanniques ont officiellement rendu l'indépendance à l'Inde.

Sa Sainteté le 14e Dalaï Lama du Tibet a quitté sa patrie en 1959 pour demander l'asile politique et religieux en Inde, car sa patrie avait été envahie par les communistes chinois depuis **1949**. Depuis lors, à chaque discours, il n'a jamais abordé la question de la violence pour regagner l'indépendance et la souveraineté face aux communistes chinois, mais plutôt il a toujours manifesté la compassion dans son propre être. À maintes reprises, il a déclaré : ***"Si la bienveillance règne dans le cœur, la haine n'a aucune chance de survivre"***. C'est là un message que le vénérable Bouddha Gautama a également proclamé il y a 2 600 ans : ***"La haine ne peut vaincre la haine. Seule la compassion peut vaincre la haine"***.

La non-violence n'est pas synonyme de lâcheté, mais plutôt le refus de sacrifier la vie des individus pour renforcer le pouvoir des dirigeants, ce qui en fait des leaders dignes de leur peuple. C'est aussi une mise en pratique de l'enseignement du Bouddha selon lequel ***"vaincre mille armées ne vaut pas la victoire sur soi-même. La véritable victoire est celle remportée sur soi-même"***.

En ce qui concerne l'Europe de l'Est, en particulier l'Allemagne de l'Est, l'Allemagne a été divisée en deux en 1949. L'Allemagne de l'Est a adopté le communisme et l'Allemagne de l'Ouest a suivi le libéralisme. De 1949 à 1989, lorsque le mur de Berlin a été brisé par le peuple de l'Allemagne de l'Est, cela a éveillé la conscience et marqué l'émergence d'un mouvement démocratique parmi les habitants de l'Allemagne de l'Est et de l'Europe de l'Est.

Ainsi, tous les pays communistes de l'Europe de l'Est se sont automatiquement détachés du régime communiste après des décennies d'obéissance, car la liberté et la démocratie sont les aspirations du peuple. Ils ont donc brisé les chaînes du communisme qui les ont liés pendant des décennies, afin de

s'intégrer à une nouvelle aube pour l'humanité. Par exemple, l'Ukraine s'est libérée du communisme pour atteindre le rivage de la liberté et de la démocratie encore jeune, mais maintenant elle est confrontée aux efforts déployés par le dirigeant Poutine pour annexer ces terres, dans le but de servir ses intérêts personnels et nationaux. Cela représente également une forme de domination nouvelle.

Le Bouddha, porteur de la mission historique de tolérance, de compassion, de bienveillance et de non-violence, a proclamé ces enseignements au milieu des vastes foules depuis le sixième siècle avant J.-C. Ce principe a été mis en pratique par des dirigeants tels que le roi Ashoka au IIIe siècle avant J.-C, ce qui a contribué à rendre l'Inde de plus en plus puissante, non pas en terme de frontières géographiques, mais en terme de compassion envers les gens, en considérant le peuple comme sa propre chair et en appliquant les enseignements du Bouddha à sa gouvernance. C'est ainsi que les Tripitaka, les textes sacrés bouddhistes du Sud, ont été préservés et que les nations d'Asie du Sud-Est ont adopté ces principes dans leur vie quotidienne, réduisant ainsi le risque de guerre par rapport aux autres régions environnantes.

Par exemple, pour éviter la concentration des richesses entre les mains d'une personne, d'un groupe ou d'une entité, ils pratiquent des offrandes, des dons, afin d'équilibrer les flux et les demandes, créant ainsi une société plus harmonieuse. Cela rapproche les détenteurs du pouvoir et les citoyens, leur permettant de partager les pertes sociales telles que la sécheresse, l'injustice, etc. Ainsi, les résistances et les oppositions deviennent moins fréquentes.

Cela pourrait être la formule d'un problème dont la solution ne serait pas difficile à trouver ; pourtant, les êtres humains d'aujourd'hui cherchent une autre alternative, plongeant ainsi le monde dans une perplexité sans issue pour les huit milliards de personnes qui peuplent cette planète. Si chacun d'entre nous mettait en pratique les enseignements du Grand Traité de la Sagesse, tels qu'ils ont été loués par le Bouddha, alors ce monde connaîtrait une paix perpétuelle et sereine. C'est-à-dire : ***"Ne comptez pas sur quelqu'un d'autre pour envelopper tout le globe terrestre de velours afin que nous puissions marcher confortablement à deux pieds. Au contraire, chaque individu devrait envelopper ses propres pieds pour marcher en douceur sur cette planète."*** Ainsi, la responsabilité individuelle envers soi-même prime sur tout. Si le corps n'est pas cultivé et la famille n'est pas un foyer, la nation ne peut pas être bien dirigée.

De nombreux dirigeants, y compris ceux de la religion, cherchent seulement à enseigner et à exiger l'obéissance des autres, tout en négligeant leur propre contribution au bien-être du peuple. ***Voilà la plus grande lacune à laquelle peu de dirigeants accordent de l'importance.***

Pour conclure notre discours aujourd'hui, nous souhaitons que chacun d'entre nous, qu'il soit moine ou laïc, bouddhiste ou non, pratiquant ou non, prenne un moment chaque jour, de 5 à 10 minutes, pour se recueillir et observer son propre être avant de commencer une nouvelle journée. Cela permettra de se souvenir des erreurs éventuelles commises hier ou pendant de nombreuses années passées, et de faire quelque chose de bénéfique qui apporte joie et bonheur aux autres, car c'est là aussi notre propre bonheur.

Je vous souhaite une profonde joie et un véritable bonheur, tant à l'intérieur qu'à l'extérieur de nous-mêmes, où il n'y a ni haine, ni violence, ni guerre, mais seulement une âme éveillée, **pacifique** et **bienveillante**, guidée par la Compassion et la Clémence, afin que nous-mêmes et les autres puissions mener une vie épanouissante dans tous les domaines de notre existence.

Namo Pramudita-garbha Bodhisattva

Je vous remercie et vous envoie mes sincères salutations.

Du Grand Vénérable Thich Nhu Dien

Các em Ngành Thanh Thiếu Nữ Gia Đình Phật Tử Quảng Đức với màn vũ truyền thống cúng dường lễ Khánh Đản 2647, tại chùa Khánh Anh Évry-Courcouronnes ngày 11/6/2023.

Tâm tình một diễn viên Ấn Độ khi bị ung thư

Diễn viên điện ảnh nổi tiếng của **Bollywood Ấn Độ**, cô **Sonal Bendre**, đã viết đoạn văn này khi cô bị ung thư:

***1/ Tôi có chiếc ô tô thương hiệu đắt nhất thế giới trong garage của mình** nhưng bây giờ, tôi phải di chuyển bằng xe lăn.*

***2/ Nhà tôi có đầy đủ các loại quần áo hàng hiệu, giày dép và đồ đạc có giá trị** nhưng cơ thể tôi được bọc trong một tấm vải nhỏ do bệnh viện cung cấp.*

***3/ Tôi có đủ tiền trong ngân hàng** nhưng bây giờ, tôi không nhận được bất kỳ lợi ích nào từ số tiền này.*

***4/ Ngôi nhà của tôi giống như một cung điện** nhưng bây giờ tôi đang nằm trên chiếc giường đôi trong bệnh viện.*

***5/ Tôi có thể đi từ khách sạn 5 sao này sang khách sạn 5 sao khác** nhưng bây giờ tôi dành thời gian trong bệnh viện, di chuyển từ phòng thí nghiệm này sang phòng thí nghiệm khác.*

***6/ Tôi đã tặng chữ ký cho hàng trăm người** nhưng bây giờ ghi chú của bác sĩ ngày hôm nay là chữ ký của tôi.*

***7/ Tôi có 7 người thợ làm tóc để trang điểm cho mái tóc của mình** nhưng bây giờ, tôi không còn một sợi tóc nào trên đầu.*

***8/ Tôi có chuyên cơ riêng, bay đến bất cứ đâu tôi muốn** nhưng bây giờ tôi cần sự giúp đỡ của 2 người để dìu đến cổng bệnh viện.*

***9/ Dù ăn nhiều** nhưng bây giờ, khẩu phần ăn của tôi là mỗi ngày 3 viên và tối nhỏ vài giọt nước muối.*

Ngôi nhà này, chiếc xe hơi này, chiếc máy bay này, đồ đạc này, nhiều tài khoản ngân hàng này, rất nhiều danh vọng và tiếng tăm này, không có cái nào còn phù hợp với tôi cả, không gì trong số này có thể giúp tôi nhẹ nhõm trong giờ phút này.

Khuyết danh

La Croix - vendredi 9 juin 2023
RELIGION

La plus grande pagode d'Europe a trouvé son public

- À Évry-Courcouronnes, dans l'Essonne, la pagode, inaugurée en 2017, accueillera dimanche 10 juin de nombreux fidèles pour la grande fête du Vesak, célébrée ce jour-là dans la branche "Khanh-Anh" du bouddhisme.

- Environ 5.000 personnes fréquentent régulièrement le temple.

Un imposant Bouddha, auréolé d'un arc-en-ciel lumineux, trône en tailleur, mains jointes, regard tourné vers le sol. A **Evry-Courcouronnes** *(Essonne)*, la plus grande pagode d'Europe est affiliée à la branche vietnamienne ***"Khanh-Anh"*** du bouddhisme, qui revendique plus de **40.000 fidèles** en France. Entourée de deux tours, la salle de prière de **550m2** peut accueillir **1.500 personnes** lors des grandes cérémonies, comme ce week-end.

Des fidèles, des moines et des nonnes sont réunis lors d'une cérémonie à la **pagode Khanh-Anh d'Évry-Courcouronnes** *(ag)*, dimanche 19 Jévrier. Beaucoup de fidèles ont des origines vietnamiennes.

Delphine Le Boulaire *pour La Croix.*

Repères. *Vesak, jour sacré le plus important du bouddhisme.*

Le Vesak commémore les trois étapes essentielles de la vie du Bouddha : *sa naissance il y a plus de **2 600** ans au Népal, son Eveil (le jour où Il a atteint l'Illumination, ou le **"nirvana"**) puis sa mort.*

La fête de Vesak n'est pas fixée *sur une date du calendrier grégorien.*

En France, elle est célébrée le jour de la pleine lune de mai, *qui correspond approximativement à celui de Vaisakha, dont elle tire son nom, dans le calendrier lunisolaire indien. Mais ces dates peuvent varier selon les pays, les usages et les traditions.*

«Il y a deux catégories de personnes, celles qui viennent en premier lieu pour les cérémonies et ceux qui viennent pour les repas, les jeux, les fêtes..."

Tout le monde se prépare en effet à l'événement le plus Important du calendrier bouddhique ; ***la fête du Vesak*** *(lire les repères)*, ***célébrée dimanche 11 juin dans cette branche du bouddhisme, en présence du président de la Congrégation bouddhique vietnamienne unifiée en Europe, le Très Vénérable Thich Tanh Thiet, mais aussi des autorités civiles et des responsables des autres cultes locaux.***

Le Vesak est loin d'être la seule occasion dans l'année où la pagode fait salle comble. Des cérémonies ont lieu tous les jours, mais c'est le dimanche matin qu'elle réunit le plus de monde, des centaines de personnes. Tous déjeunent ensuite de plats végétariens traditionnels dans une vaste salle. Difficile d'obtenir une place sans réservation. Car c'est un lieu de culte, mais aussi de sociabilité. ***Un espace où les fidèles peuvent retrouver leur communauté, obtenir des informations et parler le vietnamien***.

"Il y a deux catégories de personnes, celles qui viennent en premier lieu pour les cérémonies et ceux qui viennent pour les repas, les jeux, les fêtes…", confirme le ***Vénérable Thich Quang Dao, 61 ans, qui dirige la pagode depuis 2015***. Environ **5000 personnes** fréquentent régulièrement le temple. Parmi les fidèles, beaucoup sont d'origine vietnamienne, certains nés là-bas, comme le Vénérable Thich Quang Dao lui-même. Il y a aussi des couples mixtes, comme ***Tuy Lan et David***, qui se sont rencontrés il y a une vingtaine d'années. ***"On vient plus souvent depuis 2012 et après le décès de mon père"***, indique cette kinésithérapeute, venue en France, faute de pouvoir poursuivre ses études dans son pays.

Après la chute de Saïgon en 1975, de nombreux réfugiés vietnamiens ont rejoint la France. ***C'est le cas de Van Tan, un moine de 53 ans. Lui-même a fui d'abord à Hong Kong, avant de rejoindre la Norvège où s'est révélée sa vocation religieuse***. En **2022**, il a rejoint les huit autres moines et nonnes d'Evry. Ils y vivent à l'année, entourés d'une dizaine de laïcs. Tous ensemble, ils s'occupent du lieu, préparent les repas et les cérémonies. A la fin de chaque cérémonie, les fidèles se dirigent vers une seconde salle, pour un hommage aux ancêtres. Des milliers de photographies des défunts de la pagode sont affichées au mur. Tous les dimanches, une prière est donnée au nom des défunts de la semaine…

...Karl Dirat, le maire de Villabé, une commune limitrophe, est souvent invité à prendre la parole à la fin des cérémonies. ***Le Vénérable et l'édile ont aussi collecté des dons à destination de l'Ukraine.***

En 2022, quatre camions de marchandises ont pris la direction du pays en guerre. Intégrée au territoire, la pagode est appréciée à Evry-Courcouronnes, commune multiculturelle réputée pour ses lieux de culte de grande envergure. ***"Ici, ce qui est précieux, c'est l'entente entre les différentes religions"***, souligne ***Najwa El Haité***, la maire adjointe. Beaucoup se souviennent de la marche de la paix organisée à la suite des attentats de **2015**. Le Vénérable Thich Quang Dao avait marché main dans la main avec les principaux responsables religieux. ***"La pagode est un lieu de culte qui s'ouvre à la ville"***, confirme-t-elle.

Raphaël Jacomini

La Croix *- thứ sáu, ngày 9 tháng sáu 2023* **TÔN GIÁO**

Ngôi chùa lớn nhất Âu Châu đã có được quần chúng của mình

- Tại Évry-Courcouronnes, tỉnh Essone, ngôi chùa khánh thành năm 2017 sẽ tiếp đón nhiều tín đồ Chủ Nhật ngày 10 tháng sáu trong Đại Lễ Phật Đản do "nhánh" Phật Giáo Khánh Anh tổ chức.

- Khoảng 5.000 người thường xuyên đi chùa.

Một pho tượng Phật đồ sộ, toả hào quang cầu vòng uy nghiêm trong tư thế kiết già với hai bàn tay chạm vào nhau và ánh mắt nhìn xuống. Tại **Evry-Courcouronnes** *(Essonne)*, ngôi chùa lớn nhất Âu Châu trực thuộc ***"nhánh"*** Phật Giáo Khánh Anh mà có hơn **40.000 tín đồ** tại Pháp.

Nằm giữa hai tòa tháp là một Chánh điện rộng **550 m2** có thể chứa **1.500 người** trong những dịp lễ lớn, như cuối tuần này vậy.

Chư Tăng, Ni và các Phật tử tụ hội về chùa vào một dịp lễ lớn tại chùa **Khanh-Anh, Evry-Courcouronnes** *(bên trái)*, chủ Nhật ngày 19 tháng hai. Nhiều tín đồ là người gốc Việt Nam.

Delphine Le Boulaire *viết cho tờ báo La Croix.*

Các điểm mốc. *Lễ Phật Đản là ngày linh thiêng quan trọng nhất đối với Phật giáo.*

Lễ Phật Đản tưởng niệm ba giai đoạn chính trong cuộc đời của Đức Phật : ***Lúc Ngài sinh ra tại Népal cách đây hơn 2 600 năm ở Népal, khi Ngài thành đạo*** *(ngày mà Ngài Giác Ngộ hay đạt đến cảnh giới Niết bàn)* ***và sau cùng là lúc Ngài viên tịch.***

Lễ Phật Đản không được ghi trong Tây lịch hiện hành.

Ở Pháp, lễ này được tổ chức vào ngày trăng tròn tháng năm, tương đương với ngày Vaisakha trong lịch Ấn Độ, từ đó mà có tên Vesak như hiện nay.

Nhưng những ngày này có thể thay đổi tùy theo đất nước, phong tục tập quán và truyền thống.

"Có hai hạng người đi chùa, trước hết là những người đến chùa lễ cúng và sau đó là những ai đi chùa để thăm dự các buổi lễ hội, trò chơi hay ăn uống..."

Mọi người đều chuẩn bị cho sự kiện quan trọng nhất trong Phật lịch : ***Lễ Phật Đản*** *(xem các điểm mốc)*, ***được tổ chức vào ngày chủ Nhật 11 tháng sáu trong "nhánh" này của Phật giáo, với sự hiện diện của Ngài Chủ tịch Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt, mà cũng có các nhà chức trách***

dân sự và những giáo chủ các tôn giáo khác tại địa phương.

Lễ Phật Đản hoàn toàn không phải là dịp duy nhất trong năm tụ hội đông đủ Phật tử về chùa. Mỗi ngày đều có những buổi lễ cúng, nhưng vào chủ nhật là có nhiều người đến nhất. Sau đó, tất cả đều ăn trưa trong một gian phòng rộng rãi với các món chay truyền thống. Khó mà tìm được một chỗ ngồi nếu không đặt trước. ***Vì đây là một nơi thờ cúng nhưng cũng là chỗ để giao thiệp, gặp mặt bạn bè trong cộng đồng, thu thập thông tin và nói tiếng Việt.***

"Có hai hạng người đi chùa, trước hết là những người đến chùa lễ cúng và sau đó là những ai đi chùa để tham dự các buổi lễ hội, trò chơi hay ăn uống…", xác nhận ***Thượng Tọa Thích Quảng Đạo, 61 tuổi, Trụ trì chùa từ năm 2015***. Khoảng **5.000 người** thường xuyên đến chùa. Trong các Phật tử, có nhiều người gốc Việt Nam, vài người sinh ra ở Việt Nam, như chính ***Thượng Tọa Thích Quảng Đạo***. Cũng có những cặp đôi khác nguồn gốc như ***Tuy Lan*** và ***David***. Họ đã gặp nhau cách đây khoảng hai mươi năm. ***"Từ năm 2012 và từ khi ba tôi mất, chúng tôi đến đây thường xuyên hơn"***, nêu rõ cô bác sĩ kỉ nê này đã sang Pháp vì không thể tiếp tục học tại nước của mình.

Sau khi Sài Gòn sụp đổ năm 1975, nhiều người Việt tỵ nạn đã đến Pháp. Đó là trường hợp của ***Thầy Vạn Tấn, một tu sĩ 53 tuổi. Chính Thầy đã chạy thoát trước tiên đến Hồng Kông sau đó sang Na Uy nơi mà Thầy tìm thấy tâm nguyện xuất gia của mình***. Vào năm ***2022***, Thầy đã gia nhập vào Tăng đoàn tại Evry có tám vị Tăng Ni. Chư liệt vị sống nơi đây trọn năm, vây quanh có mười mấy Phật tử tại gia. Tất cả Tăng Ni và tín đồ cùng nhau lo cho chùa, chuẩn bị cho các bữa ăn và những buổi lễ cúng. Sau mỗi khoá lễ, các Phật tử đi sang sảnh đường thứ hai để cúng cho tổ tiên. Hàng ngàn bức ảnh chư hương linh được treo trên tường. Mỗi Chủ Nhật đều có lễ cúng cho chư hương linh trong tuần…

…Ông Karl Dirat, Thị trưởng xã Villabé, một địa phương lân cận, thường được mời đến phát biểu vào những buổi lễ. ***Thầy Trụ trì và Ông Ủy Viên Hội Đồng Xã cũng đã thu thập các khoản cứu trợ cho nước Ukraina.***

Năm 2022, bốn xe tải đầy hàng hóa chạy về hướng đất nước đang còn chiến tranh. Hòa nhập vào nước Pháp, ngôi chùa được kính mến tại Evry-Courcouronnes, một xã đa văn hóa nổi tiếng về những trung tâm tôn giáo có tầm cỡ lớn. ***"Ở đây, điều quý báu là sự hòa hợp giữa các tôn giáo khác nhau"***, ***Bà Najwa El Haité, Phó Thị trưởng***. đã nhấn mạnh như thế. Nhiều người ghi nhớ cuộc diễu hành vì hoà bình được tổ chức sau những trận khủng bố năm ***2015***. Thượng tọa Thích Quảng Đạo đã cất bước tay trong tay với những nhà lãnh đạo các tôn giáo khác. ***"Ngôi chùa là một trung tâm tôn giáo rộng mở cho thành phố"***, xác nhận ***Bà Phó Thị*** trưởng. ***Bài do Raphaël Jacomini viết***

Đời người ngắn ngủi : Muốn thanh thản hãy học cách nói hai chữ *"thì thôi"*

Khi còn sống, ***cố nhạc sỹ Trịnh Công Sơn*** từng có một từ cửa miệng, đó là : ***"Thôi kệ !"***. Ai làm gì, nói gì không hay, ai xấu, ai ác, ai làm mình buồn, ông đều tóm lại : ***"Thôi kệ. Cuộc đời có bao lâu"***. Đời người sinh ra ngắn ngủi, ***"có bao lăm ba…"***

Kỳ thực, cuộc đời này ngắn lắm, muốn sống thanh thản, an nhiên hãy học cách nói hai chữ : ***"Thì thôi."***

Khi còn sống, cố nhạc sỹ Trịnh Công Sơn từng có một từ cửa miệng, đó là : ***"Thôi kệ !"***. Ai làm gì, nói gì không hay, ai xấu, ai ác, ai làm mình buồn, ông đều tóm lại : ***"Thôi kệ. Cuộc đời có bao lâu"***.

Đời người sinh ra ngắn ngủi, ***"có bao lăm ba vạn sáu nghìn ngày. Như chiêm bao, như bóng sổ, như gang tay"***, ấy là ***ông Cao Bá Quát*** khi xưa đã nói thế.

Trong ba vạn sáu nghìn ngày ấy, thực ra quỹ thời gian dành cho chính mình trầm ngâm, lắng đọng chẳng là bao. Nào tất bật những cơm áo gạo tiền, lo toan gia đình cùng con cái. Ngày cuối tuần có bao việc hiếu hỷ, lúc đêm về còn lo nghĩ buổi chợ sớm mai.

Thật ra…

Hầu hết mọi chuyện dù lớn hay nhỏ, dẫu vui hay buồn, 10 năm sau nhìn lại cũng chỉ là một câu chuyện mà thôi. Người gặp gỡ dù chân tình hay giả dối, dù yêu thương hay lợi dụng, 10 năm sau nhìn lại cũng chỉ là một cái tên mà thôi.

Hoàn cảnh dẫu nghèo hèn hay giàu có, công việc dẫu hiển vinh hay tầm thường, khi về già nhìn lại cũng chỉ là cơm ăn ngày ba bữa mà thôi. Con cái dù ngoan hiền hay bất hiếu, lúc nhắm mắt xuôi tay cũng chỉ còn là duyên phận mà thôi.

Thế nên :

Cầu mà không đắc, hy vọng rồi thất vọng, nỗ lực rồi công cốc, gặp những chuyện không như ý toại lòng, "thì thôi…" Làm gì có ai trong đời toàn gặp chuyện tốt lành ?

"Vạn sự như ý" chỉ là lời chúc vĩnh viễn không thành sự thật. Nghịch cảnh thực ra là món quà, trong nghịch cảnh mới luyện nên vàng kim chói sáng. Yêu người mà chẳng được người đáp lại, "thì thôi…" Không có duyên thì chẳng thể cưỡng cầu, duyên đến duyên đi thấy đều là phúc.

Thật ra đối đãi mà vẫn bị hiểu lầm, bị oán trách mắng mỏ, "thì thôi…" Nào có ai có trách nhiệm phải tốt bụng với ta ? Ta lương thiện là bản tính Trời sinh, ác duyên ấy coi như là hoá giải. Nỗ lực làm việc, mà công chẳng thành, danh chẳng toại, "thì thôi…"

Nếu là một công việc lương thiện, có ích, chỉ cần có cơm ăn áo mặc là được rồi. Chẳng phải ai sinh ra trên đời cũng để thành tỷ phú với minh tinh ? Lao tâm khổ tứ nuôi nấng dạy bảo con cái, mà chúng chẳng chịu vâng lời, "thì thôi…" Cha mẹ đã tận tâm mà con chẳng tận hiếu, âu cũng là trả nợ cho nhau.

Bởi vì kiếp người ngắn ngủi, ta không nên cố chấp điều gì nơi quán trọ trần gian. Có lẽ chăng mỗi chúng ta nên nhìn vào trong, lắng đọng, tìm cho riêng mình ***"Một Cõi Đi Về"*** :

"Nghe mưa nơi này lại nhớ mưa xa

Mưa bay trong ta bay từng hạt nhỏ

Trăm năm vô biên chưa từng hội ngộ

Chẳng biết nơi nao là chốn quê nhà…".

NCCTV.NET

Chư Tăng Ni và các Giới Tử Thọ Bát Quan Trai, chụp hình lưu niệm với Ân Sư, vào ngày 1/7/2023.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU
LA CONGRÉGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE UNIFIÉE EN EUROPE
THE UNIFIED VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION IN EUROPE
Chùa Association Bouddhique Khánh Anh

Evry-Courcouronnes, 2/7/2023

Thông Báo số 4

V/v Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ thứ 34 tại Pháp Quốc

từ 24/07/2023

đến 02/08/2023

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính gởi chư tôn Thiền Đức Tăng Già

Kính gởi quý Đồng hương đồng bào nam nữ Phật Tử

Kính thưa quý vị,

Thông Báo Số 3 vừa qua đã gởi đến quý vị, với tất cả Chương Trình và Thời Khoá Biểu của Khoá Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ thứ 34-2023. Vậy là thời gian không còn hơn 3 tuần lễ nữa, là chính thức ***Khai Mạc Khoá Tu Học Phật Pháp kỳ 34 vào lúc 10 giờ 00 thứ Ba, ngày 25.07.2023 sẽ được diễn ra tại Đại Hùng Bảo Điện chùa Khánh Anh - Evry-Courcouronnes và đến thứ Ba, ngày 01.08.2023 Lễ Bế Mạc Khoá Tu Học kỳ 34-2023***.

Một lần nữa, thay mặt **Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu**, cung thỉnh chư Tôn Đức Tăng Ni từ bi hoan hỷ sắp xếp thời gian và Phật sự tại Bổn Tự, tham dự 10 ngày An Cư, cùng nhau thúc liễm thân tâm, trau dồi giới thể, cũng như góp phần trợ giúp Phật sự trong ***Khoá Tu Học Phật Pháp và đặc biệt là tham dự Đại Hội Khoáng Đại Nhiệm Kỳ VIII của Giáo Hội***.

Chân thành kêu gọi quý bà con Phật Tử hoan hỷ sắp xếp duyên sự để trở về Đạo Tràng Khoá Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 34, cùng chư Tăng Ni hoà hiệp tu học với tâm nguyện duy trì và xiển dương Phật Pháp được trường cửu tại thế gian.

Cầu nguyện Tam Bảo gia hộ chư Tôn Đức Tăng Ni thường an lạc trong mùa an cư giới thể trang nghiêm.

Cầu chúc quý bà con Phật Tử học viên và gia quyến vạn sự cát tường như ý, thuận duyên tu tập các thiện pháp, tạo công đức lành trong hiện đời và mai hậu.

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát ma ha tát.

Chư Tôn Đức Tăng Ni và Học Viên Phật Tử nào cần sự đón rước tại các phi trường hay ga xe lửa, xe buýt v.v.,. xin gởi copie vé khứ hồi về văn phòng để nhắc lại thời gian chính xác, cho ban Vận chuyển dễ dàng sắp xếp và cung nghinh đón rước.

Kính.

Tm Hội Đồng Điều Hành

Đệ Nhất Chủ Tịch HT. Thích Tánh Thiệt

Đệ Nhị Chủ Tịch HT. Thích Như Điển

8 rue François Mauriac
91000 Evry-Courcouronnes. France.
Tél: +33.1.64.93.55.56-+33.7.70.07.33.99.
E-mail: thichquangdao@khanhanh.fr

Được và Mất

Hôm rồi có đứa bạn ở Mỹ về chơi, chở nó đi ngang qua nhà cũ của nó, nó hỏi : - ***Giờ nhà tao trị giá khoảng bao nhiêu tiền mày ?***

Mình đoán ngôi biệt thự của nó giờ phải trên hai ngàn lượng nên phán đại khoảng tầm **3 triệu đô la**.

Nó thở dài rồi nói hồi đó ba tao bán chưa tới **200 cây**, đi rớt hai vụ gần như hết sạch. Tới chuyến thứ ba toàn bộ cái thuyền là ba tao vay mượn của bạn bè.

Nếu không bán nhà mà ở lại thì giờ cầm 3 triệu cũng có thể đàng hoàng làm công dân Mỹ mày ha, mà tiền vẫn còn nguyên ở đó.

Đang suy nghĩ coi phải đối đáp với nó thế nào thì nó lại tiếp lời : - ***Nhưng mà mày biết cái được của việc đi là gì hay không ?***

- Là gì ?

- Cái được là có ba thế hệ được sống trong môi trường văn minh, tự do, được làm mọi điều mình thích, được nói mọi điều cần nói, túm lại là được sống ra một con người.

- Bộ tao sống không ra con người hả ?

- Nhìn cái cách mày chạy xe trên đường, mày dụi tàn thuốc lá tao biết rằng dù mày cố sống khác đi nhưng những thói xấu vẫn theo mày từ trong tiềm thức.

Mày biết không, khi mày phải sống trong một hũ mực thì dù có tránh né hay bằng cách gì đi nữa thì mày vẫn bị lem, chỉ có điều nếu không được gần đèn thì mày sẽ không nhận ra mình bị lem ở chỗ nào và vì sao như vậy.

Cái người ta nhìn thấy mất đi đa phần là những thứ vật chất hữu hình, nhưng thứ quý hơn là những giá trị phi vật chất, những thứ thuộc về đạo đức, văn hoá... Đó mới là những mất mát lớn lao mà cần rất, rất... nhiều thời gian người ta mới xây dựng lại được.

Nhớ hồi trước nó cũng là đứa hời hợt, thậm chí đoảng hơn mình nhiều. Vậy mà giờ nó nói ra những điều mà mình không nghĩ tới, không nhìn thấy.

Thế mới biết nền tảng văn hoá, giáo dục nó ảnh hưởng đến con người ta ở mức nào.

Phải ! Thứ tàn phá lớn nhất đối với dân tộc này không phải là môi trường, không phải là tài nguyên, không phải là những món nợ khổng lồ.

Cái mất lớn hơn nhiều là giờ đây người ta không còn sống và ăn ở với nhau như những con người thực sự.

Trương Quang Thi - *ST trên mạng*

Ngày Dimanche 14/05/2023 chị Minh Tri nhận huy chương Ordre National du Mérite do Ông Bộ Trưởng Nội Vụ và Tôn Giáo Gérald Darmanin nhân danh Tổng Thống Cộng Hoà Pháp trao tặng.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU
LA CONGRÉGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE UNIFIÉE EN EUROPE
THE UNIFIED VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION IN EUROPE
Chùa Association Bouddhique Khánh Anh

Evry-Courcouronnes, 22/06/2023

Thông Báo số 3

V/v Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu Kỳ thứ 34 tại Pháp Quốc

từ 24/07/2023 đến 02/08/2023

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính gởi chư tôn Hoà Thượng, Thượng Toạ, Ni Trưởng, Ni Sư, chư Đại Đức Tăng Ni

Kính gởi quý Đồng Hương Đồng Bào Nam Nữ Phật Tử

Kính thưa quý vị,

Thời gian chỉ còn một tháng nữa là đến **Khoá An Cư Kiết Hạ 10 ngày của chư Tăng Ni** và **Khoá Tu Học Phật Pháp Kỳ 34 - 2023 của quý Học Viên Phật Tử.**

Chương trình tổng quát như sau :

Thứ Hai, ngày 24.7.2023 *(7.6 âl)* : Chư Tăng Ni và Phật Tử vân tập.

Thứ Ba, ngày 25.7.2023 *(8.6 âl)* : **Lễ Tác Pháp An Cư & Lễ Khai Giảng Khoá Tu Học.**

Thứ năm, ngày 27.7.2023 *(10.6 âl)* **: Đại Hội Khoáng Đại Nhiệm Kỳ VIII của GHPGVNTN Âu Châu.**

Thứ ba, ngày 1.8.2023 *(15.6 âl)* : **Lễ Bế Giảng Khoá Tu Học.**

Thứ tư, ngày 2.8.2023 *(16.6 âl)* : Chư Tăng Ni và Phật Tử trở về lại bản xứ.

Chương trình sinh hoạt hằng ngày như sau :

05g30 : Thức Chúng

05g45 : Hô Canh Toạ Thiền

06g00 : **Tụng Lăng Nghiêm Thần Chú**

07g00 : Chấp Tác

08g00 : Tảo Thực *(dùng sáng)*

09g00 : Chấp Tác

09g30 : **Chư Tăng Ni tụng Kinh Đại Bảo Tích** *(tụng tiếp trang cuối của năm rồi),* **Học Viên Học Phật Pháp**

11g00 : Chấp Tác

12g00 : **Cúng Quá Đường** *(thọ trai)*

13g00 : Chỉ Tịnh

14g00 : Thức Chúng

14g30 : **Khoá Lễ Kỳ An**

16g00 : **Chư Tăng Ni Hội Thảo, quý Học Viên Học Phật Pháp**

17g30 : Chấp Tác

18g00 : **Dược Thực** *(dùng chiều)*

18g45 : Sinh hoạt cá nhân *(dọn dẹp)*

20g00 : **Chư Tăng Ni tụng Kinh Đại Bảo Tích, quý Học Viên Học Phật Pháp**

21g30 : Sinh hoạt cá nhân *(dọn dẹp)*

22g00 : Chỉ Tịnh.

Thời Khoá Biểu Học Pháp như sau :

Cấp 1 : Đề tài học : **- Hướng dẫn thiền 45 phút. - Thảo luận Phật Pháp. - Hướng dẫn Thái Cực. - Hướng dẫn trà đạo, cắm hoa. - Khổ Đế. - Tập Đế. - Diệt Đế. - Đạo Đế. - Niệm Thân. - Niệm Thọ.**

Sáng : **9h30 - 11h00**. Chiều : **16h00 - 17h30**. Tối : **20h00 - 21h00**.

Giảng Sư : ***TT Thích Hạnh Tấn, TT Thích Viên Giác, TT Thích Hạnh Giới, ĐĐ Thích Nguyên Minh, ĐĐ Thích Huệ Nghi, NS Thích Nữ Diệu Trạm, NS Thích Nữ Huệ Thanh, NS Thích Nữ Tuệ Đăng, SC Thích Nữ Viên Đàn, SC Thích Nữ Chân Đàn, SC Thích Nữ Tịnh Liên,***

Cấp 2 : Đề tài học gồm **Kinh, Luật, Luận** *(gồm 16 tiết)*. Giảng về : **- Thập Thiện Giới : Bản Chất của Giới, Thọ Giới và Tu Giới. - Kinh A Hàm** *(phẩm 5)*, **Kinh Bốn Sanh. - Sự liên hệ giữa chuyên nghiệp và tu giới. - Bốn Niệm Xứ. - Mười Hai Nhân Duyên.**

Sáng : **9h30 - 11h00**. Chiều : **16h00 - 17h30**. Tối : **20h00 - 21h00**.

Giảng Sư : ***HT Thích Quảng Hiền, HT Thích Tâm Huệ, TT Thích Giác Thanh, TT Thích Thông Trí, TT Thích Hạnh Thông, TT Thích Hạnh Bảo, TT Thích Như Tú, TT Thích Quảng Viên, TT Thích Viên Giác, TT Thích Viên Duy, TT Thích Hạnh Hòa, TT Thích Hạnh Giới, TT Thích Hạnh Định.***

Cấp 3 : Đề tài học gồm **Kinh, Luật, Luận** *(cũng 16 tiết)*. Giảng về : **- Kinh Duy Ma Cật** *(giới thiệu và phẩm Phật Quốc)*. **- Tông chỉ và tu tập Thiền tông. - Quán Vô Lượng Thọ** *(nguồn gốc văn bản và chánh kinh)*. **- Ưu Bà Tắc Giới** *(phần 2)*. **- So Sánh giữa Thiền Tổ Sư và Thiền Như Lai. - "Khái niệm Sắc Không" trong Bát Nhã Tâm Kinh. - Kinh Phạm Võng** *(Đức Phật Kết Bồ Tát Giới và Mười Giới Trọng)*. **- Đại Thừa Khởi Tín Luận.**

Sáng : **9h30 - 11h00**. Chiều : **16h00 - 17h30**. Tối : **20h00 - 21h00**.

Giảng Sư : ***HT Thích Như Điển, HT Thích Quảng Hiền, HT Thích Tâm Huệ, TT Thích Giác Thanh, TT Thích Thông Trí, TT Thích Hạnh Thông, TT Thích Viên Duy, TT Thích Hạnh Hòa.***

Cấp 4 : Đề tài **Thảo luận**.

Chiều : **16h00 - 17h30**.

- HT Thích Tánh Thiệt chủ tọa - TT Thích Viên Duy MC *(26/7/2023)*

- HT Thích Tánh Thiệt chủ tọa - TT Thích Hạnh Tấn MC *(27/7/2023)*

- TT Thích Thông Trí chủ tọa - TT Thích Hạnh Tấn MC *(28/7/2023)*

- TT Thích Thông Trí chủ tọa - TT Thích Hạnh Bảo MC *(29/7/2023)*

- Chư Tôn Hoà Thượng Chứng Minh - TT Thích Hạnh Bảo và TT Thích Viên Duy MC *(30/7/2023).*

Cấp Thức Xoa, Sa Di và Sa Di Ni :

Giảng Sư : ***TT Thích Giác Thanh, TT Thích Hạnh Thông, TT Thích Hạnh Tấn, TT Thích Hạnh Bảo, TT Thích Hạnh Hòa, TT Thích Hạnh Giới, TT Thích Hạnh Định, NS Thích Nữ Diệu Trạm, NS Thích Nữ Huệ Thanh.***

Kính thỉnh chư Tôn Đức Tăng Ni từ bi hoan hỷ sắp xếp thời gian và Phật sự tại Bổn Tự, tham dự **10 ngày An Cư**, cùng nhau thúc liễm thân tâm, trau dồi giới thể, cũng như góp phần trợ giúp Phật sự trong **Khoá Tu Học Phật Pháp** và đặc biệt là tham dự **Đại Hội Khoáng Đại Nhiệm Kỳ VIII của Giáo Hội.**

Kêu gọi quý bà con Phật Tử hoan hỷ sắp xếp chuyện gia đình và công việc thế sự, để trở về **Đạo Tràng Khoá Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 34**. Trước là diện kiến chư Tôn Đức Tăng Ni và hội ngộ cùng quý bạn đạo hội ngộ trong đạo tràng tu học Phật Pháp truyền thống của Âu Châu. Thứ đến cùng chư Tăng Ni hoà hiệp tu học Phật Pháp với tâm nguyện duy trì và xiển dương Phật Pháp được trường cửu tại thế gian.

Kính xin quý vị gửi phiếu ghi danh và copie vé khứ hồi máy bay, tàu hỏa, xe bus giờ đến và đi cũng như số Phone cầm tay, họ tên người *(Pháp Danh)* ***để tiện việc đưa đón.***

Cầu nguyện Tam Bảo gia hộ chư Tôn Đức Tăng Ni thường an lạc trong mùa an cư giới thể trang nghiêm.

Cầu chúc quý bà con Phật tử học viên và gia quyến vạn sự cát tường như ý, thuận duyên tu tập các thiện pháp, tạo công đức lành trong hiện đời và mai Hậu.

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát ma ha tát

Kính.

Tm Hội Đồng Điều Hành

Đệ Nhất Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành -Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt

Đệ Nhị Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành -Hòa Thượng Thích Như Điển

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU
LA CONGRÉGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE UNIFIÉE EN EUROPE
THE UNIFIED VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION IN EUROPE
Association Bouddhique **Khánh Anh**

THÔNG BẠCH PHẬT ĐẢN 2647-PL 2567-2023

Nam Mô Thị Hiện Đản Sanh Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Âu châu, ngày 14/04/2023

Kính gởi :

Chư tôn Hoà Thượng, Thượng Toạ, Ni Trưởng, Ni Sư, chư Đại Đức Tăng Ni

Quý Cư Sĩ Nam Nữ, Nhân Sĩ Trí Thức, Đồng Hương, Đồng Bào Phật Tử.

Kính thưa quý vị,

Mùa Phật Đản lại về, hàng con Phật năm châu, thảy đồng hoan hỷ và hạnh phúc, tưởng niệm ngày trọng đại cách đây **2647 năm**, mà trời người ba cõi, đã **vui mừng hân hoan chào đón một vị Phật ra đời, tại vườn Lâm Tỳ Ni, phía ngoài vương thành Ca Tỳ La Vệ, thuộc xứ Ấn Độ khi xưa, bây giờ là nước Népal**. Kể từ đó ánh sáng Trí tuệ và Từ bi của Ngài được toả chiếu vượt không gian và thời gian.

- ***Trí tuệ vì pháp của Ngài đầy đủ phương tiện khéo léo giúp cho hàng phàm phu ngu muội, trở thành những bậc Thánh vượt thoát ra ba cõi.***
- ***Từ bi vì pháp của Ngài đã đưa chúng sanh phàm phu vượt thoát bể khổ trầm luân sanh tử, chứng đắc Niết Bàn vi diệu thường lạc.***

Vì vậy, **Thông Điệp của Ngài tuyên thuyết đến sự bình đẳng của chúng sinh. Tất cả chúng sinh đồng một Tánh Giác**. Nhưng vì do nhân duyên nghiệp báo sai khác, nên sự hiện hữu của y báo và chánh báo có sai khác. Tất cả pháp đều do nhiều yếu tố hoà hợp mà thành tựu, cũng như sự hoại diệt. Do đó, đức Phật dạy : ***Vạn hữu vũ trụ, không ra ngoài ba pháp ấn là vô thường, khổ và vô ngã.***

Tưởng niệm Phật Đản, hàng con Phật chúng ta tỏ lòng tri ân công đức cao sâu của Ngài. Đồng thời phát khởi hùng lực vượt lên tất cả mọi chướng ngại của cuộc đời, bằng cách luôn quán chiếu về sự vô thường của thân, tâm và cảnh vật. Thấy ra vô thường thì nhận chân ra sự thật của khổ, để rồi chiếu kiến sự vô ngã nơi tự thân. Từ đó phát triển năng lực từ bi thương yêu và cảm thông với nhân sinh trong trần thế đang gánh chịu nhiều khổ lụy.

Tưởng niệm Phật Đản, là chuyển tải nguồn năng lượng từ bi và trí tuệ đến với tất cả chúng hữu tình. Bằng cách dừng lại tất cả việc không thiện và hành tất cả việc thiện, dù lớn như núi Tu-di hay nhỏ nhặt như hạt vi trần. Nhờ ánh sáng trí tuệ chiếu toả, mà mọi người thấy ra sự vô thường, vô ngã, khổ không của vạn pháp. Nhờ suối nguồn yêu thương mà đẩy lùi tất cả những cuộc chiến phi lý trên mọi lãnh vực, gây ra biết bao sự bất bình và khổ đau trên thế giới.

Nhân mùa tưởng niệm Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni Đản Sanh, thay mặt **Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu**, xin tán thán công đức phụng sự hoằng pháp của chư Tôn Đức Tăng Ni, cũng như sự nỗ lực hộ trì Phật pháp của quý nam nữ đồng hương đồng bào Phật tử. Đồng kính chúc quý vị một Mùa Phật Đản thường an lạc hạnh phúc và luôn sống trong ánh hào quang từ bi và trí tuệ của Đạo Sư ba cõi, Từ Phụ bốn loài.

Nam Mô Vô Ưu Thọ Hạ Thị Hiện Đản Sanh Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát ma ha tát.

TM Hội Đồng Điều Hành
Giáo Hội Phật Giáo VNTN Âu Châu.
Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt
Đệ Nhất Chủ Tịch
Hòa Thượng Thích Như Điển
Đệ Nhị Chủ Tịch

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU
LA CONGRÉGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE UNIFIÉE EN EUROPE
THE UNIFIED VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION IN EUROPE
Association Bouddhique **Khánh Anh**

Cérémonie du Vesak 2647ème anniversaire de Bouddha

(l'an 2567 du calendrier bouddhique)

Namo Bouddha Shakyamuni

Chers Très Vénérables et Vénérables,

Chers amis laïcs, fidèles bouddhistes et compatriotes,

Mesdames et Messieurs,

Tous les bouddhistes des cinq continents commémorent avec joie un grand jour où il y a **2647 ans**, les dieux et les êtres des trois royaumes **ont félicité la naissance d'un bouddha dans le jardin de Lumbini, à l'extérieur de la citadelle de Kapilavastu, appartenait à l'Inde ancienne** *(qui fait maintenant partie du Népal)*. Depuis lors, la lumière de sa sagesse et de sa compassion a rayonné au-delà de l'univers et du temps.

- La sagesse parce que ses enseignements comprennent tous les moyens habiles pour aider les gens ordinaires et ignorants à transcender les trois royaumes et à devenir des saints.

- La compassion parce que ses enseignements ont guidé des êtres à se libérer des souffrances du cycle de la naissance et de la mort, pour atteindre le merveilleux et éternel Nirvana.

Par conséquent, **son message proclame l'égalité de tous les êtres sensibles. Tous les êtres sensibles ont la même nature qui est l'éveil**. Mais à cause du karma différent, chacun a son propre sort et une existence différents. Toutes les choses, tous les phénomènes sont composés de nombreux facteurs, rien n'est éternel. Ainsi, Bouddha a enseigné : ***Tous les univers ne s'étendent pas au-delà des trois sceaux du dharma qui sont l'impermanence, la souffrance et le non-soi***.

Commémorer l'anniversaire de Bouddha, c'est exprimer notre gratitude envers son grand mérite. En même temps, générer de la force et du dynamisme pour surmonter tous les obstacles de la vie, en contemplant toujours l'impermanence du corps, de l'esprit et des phénomènes. En réalisant l'impermanence, nous réalisons la vérité de la souffrance, puis le non-soi. À partir de là, nous développons l'énergie de compassion, d'amour et de sympathie pour les êtres vivant qui sont en train de souffrir dans le monde.

Commémorer l'anniversaire de Bouddha, c'est transmettre l'énergie de la compassion et de la sagesse à tous les êtres sensibles en arrêtant toutes les actions malsaines et en accomplissant toutes les bonnes actions, qu'elles soient aussi grandes que le mont Sumeru ou aussi petites qu'une particule de poussière. A travers la lumière brillante de la sagesse que les gens réalisent l'impermanence, le non-soi et la vacuité de toutes choses. Grâce à la source d'amour, nous repoussons toutes les guerres irrationnelles causant tant de chagrin et de souffrance dans le monde.

A l'occasion de la commémoration de l'anniversaire du Bouddha, au nom du Bureau Conseil exécutif de la Congrégation Bouddhique Vietnamienne Unifiée en Europe, nous voudrions saluer le mérite de tous les membres du Sangha pour la transmission du Dharma, ainsi que les efforts de tous les fidèles bouddhistes pour la protection et la pratique des enseignements du Bouddha. Nous vous souhaitons également la sérénité, le bonheur durant la saison du Vesak et de vivre toujours dans l'aura de compassion et de sagesse de notre Père Bienfaisant et Grand Maître des Trois Royaumes.

Namo Bouddha Shakyamuni

Au nom du Bureau du Conseil exécutif
La Congrégation Bouddhique Vietnamienne Unifiée en Europe
Le Très Vénérable Thích Tánh Thiệt
Premier Président Exécutif de la C.B.V.U.E.
Le Très Vénérable Thích Như Điển
Deuxième Président Exécutif de la C.B.V.U.E.

8 Rue François Mauriac - 91000 Evry-Courcouronnes
Tél : 0164935556 - 0770073399. Mail : thichquangdao@khanhanh.fr

Thông điệp Đại lễ Vesak 2023 của Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc

Tôi xin gửi lời chúc mừng nồng nhiệt nhất đến tất cả hàng triệu Phật tử trên khắp thế giới, những người đang hướng về kỷ niệm ngày Đại lễ Vesak - đánh dấu sự kiện Đản sinh, Thành đạo và Nhập diệt của Đức Phật.

Những lý tưởng được tôn vinh nhân ngày lễ trọng đại và thiêng liêng này có sự cộng hưởng sâu sắc với các mục tiêu của **Liên Hiệp Quốc** : ***Sự thấu hiểu lẫn nhau giữa các dân tộc, mong muốn hòa hợp và thúc đẩy hòa bình thế giới.***

Vào thời điểm xung đột này, những lời dạy của Đức Phật về lòng khoan dung, lòng từ bi và phụng sự tha nhân đã trở thành nguồn an ủi và sức mạnh vô cùng to lớn đối với nhân loại.

Khi chúng ta muốn xây dựng con đường hướng đến một tương lai tốt đẹp hơn, chúng ta hãy nắm vững tinh thần của **Vesak**.

Chúng ta hãy cùng nhau dang rộng đôi tay để kết nối với những sự khác biệt, vượt lên mọi sự tư lợi hẹp hòi và đoàn kết lại với nhau vì một thế giới hòa bình hơn cho tất cả mọi người.

António Guterres

Message du Secrétaire général des Nations Unies pour l'événement de Vesak 2023

J'adresse mes plus chaleureuses félicitations aux millions de bouddhistes du monde entier, qui célèbrent ce Grand Jour du Vesak - commémorant la naissance, l'illumination et le Nirvana du Bouddha.

Le sens authentique et profond de cette célébration solennelle et sacrée de Vesak résonne aux valeurs qu'incarnent **les Nations Unies**, ***sur la compréhension et la volonté du vivre ensemble dans l'harmonie entre les peuples, et de promouvoir la paix dans le monde.***

En cette période de conflit, les enseignements du Bouddha sur la tolérance, sur l'amour et la compassion, ainsi que se mettre au service des êtres sont devenus une source de réconfort et de force immenses pour l'humanité.

Si nous voulons bâtir un chemin d'avenir meilleur, alors nous devons cultiver en notre nature, le sens profond de l'esprit de **Vesak**.

Tendons ensemble la main pour harmoniser nos différences, et soyons au-delà de nos intérêts personnels et égoïstes, afin de s'unir ensemble et pour redonner au monde sa nature pacifique.

António Guterres

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU
LA CONGRÉGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE UNIFIÉE EN EUROPE
THE UNIFIED VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION IN EUROPE

Chùa Association Bouddhique **Khánh Anh**

Phật Lịch 2567, Evry-Courcouronnes ngày 25 tháng 6 năm 2023

THƯ CẢM TẠ

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng Ni

Kính thưa quý bà con Phật tử gần xa

Kính bạch quý Ngài

Kính thưa quý vị,

Chủ Nhật, ngày 14/05/2023 vừa qua, tại hội trường đa dụng của chùa Khánh Anh Đại Tự, đã diễn ra buổi Văn nghệ gây quỹ, *(để trang trải cho 4 ngày Đại Lễ vào mùa hè)*, với sự ủng hộ nhiệt tình của bà con Phật Tử về tham dự đông đảo, cho nên buổi văn nghệ gây quỹ rất thành công tốt đẹp.

Thay mặt **Ban tổ chức Đại Lễ** *(Kỷ niệm 10 năm Ân Sư Vắng Bóng - Hiệp Kỵ Lịch Đại Tổ Sư thứ 13 - Đại Giới Đàn Minh Tâmvà Chân Tế Cô Hồn)*, thành kính tri ân chư Tôn Đức Tăng Ni và cảm tạ tất cả bà con Phật Tử gần xa đã ủng hộ từ tinh thần đến vật chất, để rồi 2 buổi Văn nghệ gây quỹ vừa qua đã đem lại sự hoan hỷ an lạc.

Ngày chủ nhật 14/05/2023 Văn Nghệ gây quỹ đợt thứ nhì thâu được :

- 10.654€ : Phát hành **bánh**
- 470€ : Tiền **ca sĩ Hà Thanh Xuân** kêu gọi
- 640€ : Tiền xổ **Tombola**
- 550€ : Tiền cúng dường bỏ trong **thùng phước sương**.

Tổng cộng thu được là : **12.314€**

Kính chúc quý Ngài thành tựu Phật sự trong mùa **Phật Đản PL 2567-2023** thật viên mãn.

Kính chúc quý bà con Phật tử cùng bửu quyến thường an lạc trong ánh hào quang của Từ Phụ Đản Sanh.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát ma ha tát

Thành kính niệm Ân.

TM Ban Tổ Chức
Tỳ Kheo Thích Quảng Đạo
Trụ Trì Chùa Khánh Anh

Cô Ký giả chương trình Sagesses-Bouddhistes France 2, phỏng vấn Ông Bộ Trưởng Nội Vụ và Tôn Giáo Gérald Darmanin nhân danh Tổng Thống Cộng Hoà Pháp lễ trao tặng chị Minh Tri nhận huy chương Ordre National du Mérite, ngày dimanche 14/05/2023.

27, 28 et 29 octobre 2023 à Evry-Courcouronnes : Venue du Vénérable ABONG Rinpoche et des moines de SERA MEY

Ngày 27, 28 và 29 tháng 10 năm 2023 tại Chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes : Cuộc viếng thăm của Thượng Tọa ABONG Rinpoche và các tu sĩ SERA MEY

Depuis le 5 mai 2023, le Vénérable Abong Rinpoche et quatre religieux **du monastère de Séra Mey** ont entrepris une grande tournée en Europe. Cette tournée a essentiellement deux objectifs :

- Contribuer à l'apaisement desêtres

En ces temps troublés où les conflits et les épidémies affligent tant de personnes un peu partout dans le monde, la réalisation de différents rituels bouddhistes, la prière, la méditation et la réflexion sur les Enseignements du Bouddha permettent de réconforter, de faire diminuer la souffrance, de purifier les causes de souffrances et d'affronter les réalités de la vie avec plus de courage et de bienveillance.

Le monastère de Séra Mey est particulièrement célèbre pour l'efficacité des pratiques **du Bouddha de Médecine** qui y sont accomplies conformément aux instructions transmises sans aucune interruption depuis des siècles au Tibet. En outre, un immense *mandala* en trois dimensions du Bouddha de Médecine a été réalisé dans le grand hall d'assemblée de prières. Il a é té consacré par **Sa Sainteté le Dalaï Lama** et sert de support aux rituels dédiés au Bouddha de Médecine régulièrement accomplis par les religieux de Séra Mey et au cours desquels sont bénies des petites pillules de plantes médicinales qui sont ensuite distribuées aux fidèles.

Lors de son séjour dans **la pagode Khánh Anh Evry-Courcouronnes**, **le Vénérable Abong Rinpoche et les quatre religieux accompliront le vendredi matin et l'après-midi, par deux fois, l'intégralité du rituel de Médecine** *(près de deux heures)* et dédieront ces pratiques à la paix et à l'apaisement des souffrances dans le monde et plus spécifiquement pour le bienfait des Vénérables de la pagode et de tous leurs disciples. Les personnes qui le souhaitent sont bienvenues pour assister à ces cérémonies tout en récitant le mantra du Bouddha de Médecine et en faisant des prières. Le lendemain matin *(samedi)*, **le Vénérable Abong Rinpoche** conférera une initiation-autorisation (*djénang*) du Bouddha de Médecine et donnera la transmission de plusieurs mantras. Recevoir la transmission d'un mantra en rend la récitation plus puissante. Le samedi après-midi, le Vénérable Abong Rinpoche et les religieux accompliront un rituel en faveur des défunts. Les disciples qui désirent que ces cérémonies soient dédiées à des proches décédés communiqueront le nom de ces personnes. Des rituels ignés *(sour)* en faveur des esprits seront également réalisés. Le dimanche matin, des cérémonies de prières et de purification seront accomplies qui permettront d'accumuler des mérites et de purifier les fautes. Les disciples pourront y assister tout en récitant les mantras **du Bouddha de Médecine** et **du Bouddha Amitabha**. L'après-midi du dimanche commencera par un chant sacré, le ***"tchö"***, exécuté par les religieux et continuera avec des danses tibétaines traditionnelles par des laïcs tibétains.

- Financer les soins médicaux dispensés par Séra Mey aux religieux et aux laïcs tibétains et indiens

Le monastère de Séra Mey, qui était l'une **des grandes universités monastiques du Tibet avant 1959**, a été reconstruit dans **le sud de l'Inde**. Il compte actuellement plus de **1.600 moines**. Un dispensaire a été installé dans le monastère et les religieux mais aussi les laïcs, qu'il s'agisse des Tibétains qui demeurent dans les camps de réfugiés alentours ou des Indiens des villages situés à proximité peuvent y recevoir des soins gratuits, entièrement pris en charge par le monastère. Mais lorsque la maladie est plus complexe, les patients doivent se rendre dans la grande ville de **Mysore** et les frais d'hôpitaux et de transport sont très élevés. Jusqu'à présent, le monastère n'avait pas assez de fonds pour financer ces traitements médicaux plus importants. Or les religieux n'ont pas d'économie leur permettant de faire face à ces dépenses élevées. Tous n'ont pas de la famille pour les aider et beaucoup de jeunes moines viennent des régions himalayennes et leurs familles sont loin et très pauvres. Ne pouvant pas payer les soins, certains moines quittent le monastère et arrêtent leurs études pour trouver du travail, il est aussi malheureusement arrivé que certains meurent faute de soins adéquats. Devant cette situation tragique, le monastère a décidé de mettre en place un fonds spécial qui permettra de prendre en charge les frais importants que nécessitent des maladies graves notamment les opérations chirurgicales. **C'est dans ce but que cette tournée a été organisée en Europe. Les fonds recueillis permettront de former un capital dédié à l'urgence médicale.**

Kể từ ngày 5 tháng 5 năm 2023, Thượng tọa Abong Rinpoche và bốn vị tu sĩ từ **Tu viện Sera Mey** đã bắt đầu một chuyến du hành quanh Châu Âu. Chuyến du hành này có hai mục đích chính :

- Góp phần xoa dịu khổ đau của những chúng sanh

Trong những thời điểm khó khăn này khi những xung đột và dịch bệnh tác hại đến rất nhiều người trên khắp thế giới, việc thực hiện các nghi lễ Phật giáo khác nhau, cầu nguyện, thiền định và tư duy về giáo lý của Đức Phật giúp cho chúng ta được an lạc, giảm bớt khổ đau, nhận ra được những nguyên nhân của khổ đau và đối mặt với thực tế cuộc sống với lòng can đảm và nhân từ hơn.

Tu viện Sera Mey đặc biệt nổi tiếng về hiệu quả qua những pháp tu tập theo **Đức Phật Dược Sư**. Những pháp tu tập này đã được thực hiện tại tu viện theo các hướng dẫn được lưu truyền và không bị gián đoạn trong nhiều thế kỷ ở Tây Tạng. Tại đây, một mạn đà la ba chiều không lồ của Đức Phật Dược Sư đã được thực hiện trong hội trường cầu nguyện lớn. Mạn đà la này đã được ban phép bởi **Đức Ngài Đạt Lai Lạt Ma** và được thường xuyên trưng bày trong các dịp lễ dành riêng cho Đức Phật Dược Sư. Trong các buổi lễ, những viên thuốc nhỏ được ban phép và sau đó được phân phát cho các tín đồ.

Trong thời gian lưu lại tại **chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes**, **Thượng tọa Abong Rinpoche và bốn vị tu sĩ sẽ thực hiện hai lần, vào sáng và chiều thứ sáu, toàn bộ nghi lễ Dược Sư** *(gần hai giờ đồng hồ)* và sẽ hồi hướng công đức tu tập này cho hòa bình và xoa dịu những khổ đau trên thế giới ; và đặc biệt hơn là công đức của chư Tôn đức và toàn thể Phật Tử chùa Khánh Anh. Kính mời quý vị tham dự các nghi lễ này để cùng trì tụng thần chú Đức Phật Dược Sư và cầu nguyện. Sáng hôm sau *(thứ Bảy)*, **Thượng tọa Abong Rinpoche** sẽ ban điểm đạo *(djenang)* của Đức Phật Dược Sư và sẽ ban truyền trao một số câu chú. Nhận được sự trao truyền của một câu chú làm cho việc trì tụng chú trở nên mạnh mẽ hơn. Vào chiều thứ bảy, Thượng tọa Abong Rinpoche và các vị tu sĩ sẽ thực hiện nghi lễ cho người quá cố. Trong các buổi nghi lễ, quý Phật Tử muốn cầu nguyện riêng cho những người thân đã khuất xin hãy cho biết tên tuổi của những người thân. Các nghi lễ lửa *(sour)* dành riêng

cho các hương linh cũng sẽ được thực hiện. Vào sáng chủ nhật, các nghi lễ tán tụng và sám hối sẽ được tiến hành để tích lũy thêm công đức và thanh lọc những lỗi lầm. Các Phật Tử sẽ có thể tham dự để cùng trì tụng chú **Đức Phật Dược Sư** và **Đức Phật A Di Đà**. Chiều Chủ nhật sẽ bắt đầu với một bài hát thiêng liêng, ***"tchö"***, do các tu sĩ biểu diễn và sẽ tiếp tục với các điệu múa truyền thống Tây Tạng trình diễn bởi các cư sĩ Tây Tạng.

- Tài trợ cho việc chăm sóc y tế do Séra Mey cung cấp cho các tu sĩ và cư sĩ Tây Tạng/Ấn Độ

Tu viện Sera Mey, là một trong những **trường đại học tu viện lớn ở Tây Tạng trước năm 1959**, đã được xây dựng lại ở **miền nam Ấn Độ**. Hiện có hơn **1.600 tu sĩ**. Một trạm y tế đã được thiết lập trong tu viện cho những tu sĩ cũng như những cư sĩ gồm những người Tây Tạng sống trong các trại tỵ nạn xung quanh hay những người Ấn Độ sống trong các làng gần đó. Tất cả đều được chăm sóc miễn phí, hoàn toàn hỗ trợ bởi tu viện. Nhưng khi căn bệnh trở nên phức tạp hơn thì bệnh nhân phải được chuyển đến thành phố lớn **Mysore**, việc này đòi hỏi những chi phí rất cao cho bệnh phí và phương tiện di chuyển. Cho đến lúc này, tu viện không có đủ tiền để chi trả cho những chi phí điều trị y tế. Các tu sĩ thì không có tài sản để đáp ứng những chi phí cao này. Không phải tất cả ai cũng có gia đình để giúp đỡ. Có nhiều tu sĩ trẻ đến từ **vùng Himalaya** và gia đình họ ở rất xa và rất nghèo. Không thể trả tiền cho việc chăm sóc y tế, một số tu sĩ đã phải rời tu viện và ngừng học để tìm việc làm. Điều đáng tiếc là một số đã qua đời vì không được chăm sóc đầy đủ. Trước tình huống đau thương này, tu viện đã quyết định thành lập một quỹ đặc biệt để có thể trang trải những chi phí đáng kể do những căn bệnh hiểm nghèo, đặc biệt là các ca phẫu thuật. **Chính vì mục đích này mà chuyến du hành này được tổ chức ở Châu Âu. Số tịnh tài thu được sẽ giúp hình thành vốn dành riêng cho các trường hợp khẩn cấp về y tế.**

RITUEL ET INITIATION DU BOUDDHA DE MÉDECINE

le Vénérable ABONG RINPOCHE et les moines de SERA MEY

Vendredi 27 octobre 2023 :

Rituel du Buđha de Médecine

10h-10h30 : Explications

14h-14h30 : Explications

14h30-17h00 : Rituel *(Pendant le rituel, les personnes présentes peuvent accumuler des récitations du mantra du Buđha de Médecine.)*

Samedi 28 octobre 2023 :

Initiation-Autorisation du Buđha de Médecine / cérémonies en faveur des défunts

9h00-10h00 : Rituel préliminaire par le Vénérable Abong Rinpoche *(Les personnes présentes peuvent accumuler des récitations du mantra du Buđha de Médecine.)*

10h00-12h30 : Initiation-Autorisation *(djénang)* du Buđha de Médecine / Transmission des mantras du Buđha de Médecine, du Buđha Sakyamuni, du Buđha Amitabha, d'Avalokitesvara et de Tara.

15h00-17h00 : Cérémonies d'offrandes ignées en faveur des défunts et des esprits *(sour)*

(Les personnes qui le désirent peuvent communiquer le nom des personnes pour lesquelles elles souhaitent que les prières soient plus particulièrement dédiées)

(Pendant le rituel, les personnes présentes peuvent accumuler des récitations du mantra du Buđha de Médecine et du Buđha Amitabha.)

Dimanche 29 octobre 2023 :

Cérémonie de purification et de consécration du lieu

10h30-11h00 : Explications

11h00-12h30 : Cérémonies basées sur la prière en sept branches et sur le Buđha de Médecine. *(Pendant le rituel, les personnes présentes peuvent accumuler des récitations du mantra du Buđha de Médecine.)*

Chants et danses du Tibet

14h00-14h30 : Chants sacrés de Tchö

14h30-17h00 : Danses traditionnelles tibétaines.

LỄ CÚNG và KHAI THỊ PHẬT DƯỢC SƯ

Ngài ABONG RINPOCHE và quý Thầy đến từ Tu Viện SERA MEY

Thứ Sáu 27/10/2023 :

Lễ cúng Phật Dược Sư

10g-10g30 : Giải thích

14g-14g30 : Giải thích

14g30-17g00 : Lễ cúng *(Trong buổi lễ, những người có mặt có thể tụng thêm nhiều chú Dược Sư.)*

Chủ nhật 28/10/2023 :

Lễ Khai thị quán đảnh Phật Dược Sư / Cúng chư hương linh

9g00-10g00 : Bắt đầu buổi lễ cúng do Ngài Abong Rinpoche hướng dẫn *(Trong buổi lễ, những người có mặt có thể tụng thêm nhiều chú Dược Sư.)*

10g00-12g30 : Lễ Khai thị quán đảnh *(djénang)* Phật Dược Sư / Truyền thọ chú Dược Sư, chú Thích Ca, chú Di Đà, chú Quán Âm và chú Tara.

15g00-17g00 : Lễ tiến cúng chư hương linh và cô hồn *(sour)*

(Nếu muốn, mọi người có thể ghi danh cầu siêu cho thân quyến hay bằng hữu) (Trong buổi lễ, những người có mặt có thể tụng thêm nhiều chú Dược Sư và chú Di Đà.)

Chủ nhật 29/10/2023 :

Lễ sái tịnh nơi đạo tràng

10g30-11g00 : Giải thích

11g00-12g30 : Lễ cúng theo bảy điều cầu nguyện và lễ cúng Phật Dược Sư *(Trong buổi lễ, những người có mặt có thể tụng thêm nhiều chú Dược Sư)*

Những bài hát và những điệu múa Tây Tạng

14g00-14g30 : Những bài hát linh thiêng Tchö

14g30-17g00 : Những điệu múa theo truyền thống Tây Tạng.

- Ông Stéphane BEAUDET maire d'Évry-Courcouronnes, Bà D. Ract Madoux senatrice de l'Essonne, Bà M. Delepine Commissaire Divisionnaire honoraire, Ông bà Mariette élus de la ville d'Evry Courcouronnes và Đại diện tòa Đại Sứ Sri-Lanka về chùa dự lễ Phật Đản ngày 11.06.2023.

Tu Viện Đại Học Mật Tông Gyuto - Monastere Universite Tantrique de Gyuto quang lâm chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes, ngày chủ nhật 10/9/2023, vào lúc 13h30 sẽ tổ chức nghi lễ âm nhạc điêu luyện và điệu hát do các vị tu sĩ Gyuto Tây Tạng cúng dường đức Phật Dược Sư. Kính mời Quý Vị về tham dự để ủng hộ cho Tu Viện Gyuto nuôi chúng tăng tu học.

Association Kun Phen Ling - Terre du Cœur

Siège social : ***18 rue des Reculettes 75013 PARIS Tél : 06 64 37 74 29***

- e-mail : kpl.tdc@gmail.com

Déclarée à la préfecture de Paris sous le numéro 00185765 P Parution au J.O. du 12.04.08 N° 1885

Madame, monsieur,

Les moines du Monastère Université Tantrique de Gyutö, après le succès des tournées de chants organisées en France à l'automne 2008, au printemps 2011, à l'hiver 2012 et à l'automne 2017 et après l'annulation de la tournée 2020, souhaitent que nous organisions pour l'automne 2023 *(sept/oct)* ***une autre tournée.***

La relation qui unit les moines Gyutö et notre association Kun Phen Ling - Terre du Cœur est longue et solide grâce à notre président d'honneur le Vénérable Tenzin Penpa notre ami depuis 2004. Régulièrement comme vous pouvez le constater nous organisons pour les soutenir des tournées de chant en France et c'est toujours avec une grande joie et beaucoup d'émotion que nous les accueillons. Certains parmi vous ont déjà accueillis ou ont eu l'occasion d'entendre ces moines et gardent un excellent souvenir de leur passage.

Les tournées de chant des moines Gyutö leur permettent de faire connaître à travers le monde ce chant si particulier, le chant harmonique - on appelle souvent ces voix, les voix de buffle, car elles sont exceptionnellement graves et permettent le développement de sons harmoniques *(sons flûtés aigus)* qui est leur spécialité, mais aussi de trouver les fonds nécessaires à l'entretien des moines et du monastère. Recherche devenue indispensable depuis 1959, alors qu'ils vivent en exil. ***Ce chant composé de pratiques bouddhistes tantriques est aussi très puissant énergétiquement et apporte force, libération de difficultés ; ouvre des portes en nous afin que chacun puisse au plus profond de soi, trouver sa voie.***

Différentes possibilités de les découvrir vous sont offertes, lors d'un concert ou lors de la réalisation des mandalas de sable de tradition tantrique, ou encore de conférences sur le bouddhisme.

Nous vous souhaitons beaucoup de bienfaits à leur rencontre.

Evelyne MARC - Présidente

MONASTERE-UNIVERSITE TANTRIQUE DE GYUTÖ

Bref historique :

C'est au Tibet, le ***"Toit du Monde"***, deux fois millénaire, que l'essor de la spiritualité a pu s'épanouir au point de toucher tous les aspects de la vie du peuple tibétain. **Depuis l'arrivée du bouddhisme, importé d'Inde au 7ème siècle**, les communautés monastiques ne cessèrent de s'étendre, **jusqu'à l'invasion du Tibet par la Chine**. Quatre grandes écoles ont vu le jour : ***Nyingma, Kagyu, Sakya et Gelug***.

Jetsun Sherab Seng *(1383-1445)* fut chargé par **le fondateur de l'école Gelug, Je Tsongkhapa** *(1347-1419)*, de diffuser la tradition tantrique *(en tibétain* ***"Gyu"****)*. ***Il fonda notamment le collège tantrique de Gyume dans le Tibet central.***

Jetsun Kunga Dondrub *(1419-1487)*, héritier de **Jetsun Sherab Senge** et **du premier Dalaï Lama, créa en 1474 le collège tantrique de Gyutö**. Depuis cette date, cent-vingt abbés s'y succédèrent et environ trente-cinq chefs spirituels de ***l'école Gelug sont issus du collège de Gyutö***. ***Le monastère accueillait des élèves venus de tout le Tibet, de la Mongolie, de la Kalmoutie, de la Bouratie et de l'ensemble des régions himalayennes.***

Les trois principaux responsables du monastère: ***l'Abbé supérieur, responsable des études; le Maître de cérémonie, responsable de la discipline et de la gestion; et le Maître du rituel, responsable des pratiques liturgiques sont nommés par Sa Sainteté le Dalaï Lama.***

Les élèves, appelés à devenir des moines de très haut niveau, étaient astreints à une discipline sans faille lors d'études extrêmement longues, les obligeant à des entraînements spirituels poussés, très rigoureux dans le respect de la tradition.

A la suite de l'invasion totale du Tibet par la Chine en 1959, le monastère fut reconstitué dans l'extrême nord-est de l'Inde sous la direction de Sa Sainteté le Dalaï Lama. Aujourd'hui, le monastère compte plus de cinq cents moines. Outre les jeunes élèves, le monastère accueille également des docteurs en philosophie issus d'autres monastères de l'école Gelug, afin de parfaire leur formation tantrique.

Au Gyutö, la durée moyenne de la formation est **de dix-huit à trente ans...**

Le monastère de Gyutö fait partie intégrante du monde spirituel tibétain. Ses moines sont appelés ***régulièrement pour participer aux rituels officiels organisés par le Gouvernement tibétain. La tradition du rituel tantrique accompagné de chants à voix grave et d'une musique élaborée a valu une renommée internationale aux moines de Gyutö***. Depuis plus de trente ans, ils participent à des concerts organisés dans les pays occidentaux et en Asie.

La voix est spécialement cultivée, non seulement en vue d'obtenir les sons les plus graves possibles, mais aussi pour pouvoir se maintenir pendant des heures dans ce registre extrême. ***Ceux qui entendent pour la première fois un cérémonial tibétain sont toujours étonnés par cette technique très spéciale***. L'émission vocale utilise parfois des glissés de gorge très soulignés, mais surtout se sert de la bouche et de la gorge comme d'un filtre-modulateur, toujours en état de lente évolution d'un phonème à l'autre. En répétant de très longues durées un phonème ou un groupe de phonèmes, le méditant tente d'assimiler les forces que ces phonèmes symbolisent. Il essaie de réaliser sa propre transformation en s'identifiant à eux par la construction et la fonction du mantra.

Le monastère-Université Tantrique de Gyutö est comme l'on vient de le dire **l'un des monastères les plus renommés du Tibet. Du fait de l'invasion chinoise au Tibet en 1959, seulement 60 des 900 moines initialement présents ont survécu et ont pris refuge en Inde dans la même année.** Le monastère s'est d'abord réinstallé avec ces 60 moines restants dans l'état d'Arunachal Pradesh au Nord-Est de l'Inde. ***Depuis 1996 un nouveau monastère s'est construit à Dharamsala dans l'Etat d'Himachal Pradesh au Nord-Ouest de l'Inde où réside Sa Sainteté le Dalaï Lama, qui compte désormais plus de 500 moines de tous âges.***

Ses spécialités :

Hormis le chant dont nous venons de longuement parler, ***le monastère de Gyutö est spécialisé dans la construction de certains grands mandalas de sable tantriques*** *(Guhyasamaja, Chakrasamvara, Yamantaka)* ainsi que dans la sculpture **de beurre** *(tcheupa)*.

Ses besoins :

Originellement pris en charge par les familles et les villages, depuis leur installation en Inde, les monastères tibétains doivent subvenir à leurs besoins. ***Au monastère est dévolu l'éducation sacrée Bouddhiste Tantrique, l'enseignement des pratiques et l'éducation moderne pour les moines, mais aussi l'achat des terrains nécessaires à la construction des bâtiments destinés à abriter logements, école, administration, dispensaire et maison d'hôtes***. Mais du fait de ressources financières très limitées, le monastère n'est pas en mesure de fournir l'équipement adéquat pour leur éducation ainsi que pour leur cadre de vie. ***Les parents des moines, sont également très pauvres et ne peuvent pas assurer leur soutien.***

Certains moines sont orphelins et d'autres sont de nouveaux arrivants du Tibet sous occupation chinoise, où ils ont tout laissé derrière eux. Ils ont fui le Tibet afin de suivre l'éducation Tantrique et l'enseignement des pratiques etc…

Ses actions :

- **Pour les Tibétains** : *Les moines du monastère de Gyutö donnent des concerts de par le monde, mais doivent néanmoins faire appel à des donateurs pour aider au fonctionnement des deux monastères et des centres d'accueil de Delhi et de Dharamsala (nourriture, vêtements, soins, entretien des locaux...). Ils soutiennent également moralement et matériellement les Tibétains laïcs, n'hésitant pas à manier la pioche ou la truelle quand c'est nécessaire ou en apportant une aide financière à certains projets. Ils sont les garants du bon emploi des dons que nous leur envoyons.*

- **Pour les Occidentaux** : *Leur rôle est également d'aider par les prières ou un soutien psychologique pour résoudre divers problèmes, tous ceux qui font appel à eux dans le monde entier et leur aide est appréciée partout où ils interviennent. L'enseignement bouddhiste est offert gracieusement selon leur tradition à tous ceux qui en font la demande que ce soit en Inde où ils résident ou bien dans les divers pays du monde où ils sont invités.*

Association Kun Phen Ling

- Terre du Cœur

Siège social : ***18 rue des Reculettes***

75013 PARIS Tél : 06 64 37 74 29

- e-mail : kpl.tdc@gmail.com

Déclarée à la préfecture de Paris sous le numéro 00185765 P Parution au J.O. du 12.04.08 N° 1885

Kính thưa quý vị,

Sau các chuyến lưu diễn thành công tổ chức tại Pháp vào mùa thu năm 2008, mùa xuân 2011, mùa đông 2012 và mùa thu 2017 thì chuyến lưu diễn năm 2020 đã bị hủy bỏ vì bệnh dịch. Các tu sĩ của Tu viện Đại học Mật tông Gyutö ngỏ ý mong muốn chúng tôi tổ chức một chuyến lưu diễn khác vào mùa thu năm 2023 (tháng 9/tháng 10).

Mối quan hệ giữa các tu sĩ Gyutö và ***hội Kun Phen Ling - Terre du Coeur*** của chúng tôi được gắn bó lâu dài và vững chắc là nhờ vị chủ tịch danh dự của hội, ***Thượng tọa Tenzin Penpa***, người bạn của chúng tôi từ năm **2004**. Như quý vị đã nhận thấy, chúng tôi thường tổ chức những buổi lưu diễn tại Pháp để hỗ trợ và chào đón những vị **tu sĩ Gyutö** với niềm hân hoan và rất nhiều cảm xúc. Chắc hẳn một số trong quý vị đã có cơ hội gặp gỡ, nghe những vị tu sĩ này trình diễn và giữ lại những kỷ niệm tuyệt vời về chuyến lưu diễn của họ.

Các chuyến lưu diễn âm nhạc của các **tu sĩ Gyutö** cho phép họ phổ biến khắp thế giới điệu hát rất đặc biệt và hài hoà - những giọng hát này thường được gọi là giọng nói của trấu, bởi vì chúng đặc biệt rất trầm và cho phép

Ngày thứ sáu 23.06.2023, lúc 17 giờ 30, lễ khánh thành Nhà Dịch Vụ Công cộng (maison des Services Publics) Gisèle Halimi dưới sự chủ tọa của Ông Thị trưởng d'Evry Courcouronnes Stéphanie BEAUDET, Ông Tỉnh trưởng Essonne Bertrand Gaume, quý quan chức chánh quyền và những cư dân tại vùng Parc aux Lièvres, đến tham dự đông đảo.

phát triển các âm thanh cộng hưởng *(âm thanh sáo cao)*. Đó vốn là chuyên môn của họ, nhưng cũng là phương tiện để gây quỹ cần thiết cho việc duy trì các tu sĩ và tu viện từ **năm 1959** khi họ sống lưu vong. ***Điệu hát này bao gồm việc các thực hành chú Mật tông mang lại sức mạnh, giải thoát khỏi khó khăn; mở ra những cánh cửa trong chúng ta để tất cả mọi người, từ tận trong nội tâm, có thể tìm ra con đường của mình.***

Có nhiều cách để quý vị tìm hiểu thêm về chuyến lưu diễn của các tu sĩ Gyutö, hoặc trong một buổi hòa nhạc hoặc trong khi thực hiện các mạn đà la bằng cát của truyền thống mật tông, hoặc thậm chí trong các hội nghị về Phật giáo.

Chúc bạn nhiều an lạc khi gặp những vị tu sĩ này.

Evelyne MARC- Chủ tịch

TU VIỆN - ĐẠI HỌC MẬT TÔNG GYUTÖ

Vài dòng lịch sử :

Tại **Tây Tạng**, ***"Mái nhà của Thế giới"***, hai nghìn năm tuổi, sự trỗi dậy của tâm linh đã phát triển mạnh mẽ đến mức chạm đến mọi khía cạnh của cuộc sống của người dân Tây Tạng. **Kể từ khi Phật giáo du nhập từ Ấn Độ vào thế kỷ thứ 7**, các cộng đồng tu viện tiếp tục mở rộng, **cho đến khi Trung Quốc xâm lược Tây Tạng**. Bốn trường phái lớn đã xuất hiện : **Nyingma, Kagyu, Sakya và Gelug**.

Jetsun Sherab Seng *(1383-1445)* được ủy thác bởi người sáng lập **trường phái Gelug là Je Tsongkhapa** *(1347-1419)*, để truyền bá truyền thống Mật thừa *(tiếng Tây Tạng là **"Gyu"**)*. ***Ngài đã thành lập trường cao đẳng mật tông Gyume ở miền trung Tây Tạng.***

Jetsun Kunga Dondrub *(1419-1487)*, người thừa kế của **Jetsun Sherab Senge** và **Đức Đạt Lai Lạt Ma** đầu tiên, đã thành lập trường cao đẳng **mật tông Gyutö vào năm 1474**. Kể từ ngày đó, một trăm hai mươi vị viện trưởng đã kế vị và khoảng ba mươi lăm nhà lãnh đạo tinh thần của **trường phái Gelug** đã xuất thân từ **trường đại học Gyutö**. ***Tu viện tiếp nhận các học viên đến từ Tây Tạng, Mộng Cổ, Kalmoukie, Buryatia và khắp vùng Himalaya.***

Ba vị lãnh đạo chính của tu viện là : ***vị viện trưởng, trách nhiệm về việc tu học; vị chủ quản, trách nhiệm về kỷ luật và quản lý; và vị chủ lễ, trách nhiệm về các thực hành nghi lễ. Cả ba vị đều được chỉ định bởi Đức Ngài Đạt Lai Lạt Ma.***

Các học viên, được chọn để trở thành những tu sĩ cấp cao, phải tuân theo kỷ luật triệt để trong quá trình học tập rất lâu dài, buộc họ phải trải qua quá trình huấn luyện tâm linh sâu rộng, rất nghiêm ngặt, kính trọng truyền thống.

Sau cuộc xâm lược toàn diện của Trung Quốc vào Tây Tạng vào năm 1959, tu viện Gyutö đã được tái lập ở vùng cực đông bắc của Ấn Độ dưới sự lãnh đạo của Đức Đạt Lai Lạt Ma. Ngày nay, tu viện có hơn năm trăm nhà sư. Ngoài các sinh viên trẻ, tu viện còn chào đón các tiến sĩ triết học từ các tu viện khác của trường phái Gelug, để hoàn thiện việc đào tạo mật tông của họ.

Tại Gyutö, thời gian đào tạo trung bình là **18 đến 30 năm**...

Tu viện Gyutö là một phần không thể thiếu trong thế giới tâm linh Tây Tạng. Các tu sĩ thường xuyên được kêu gọi *tham gia các nghi lễ chính thức do Chính phủ Tây Tạng tổ chức. Truyền thống của nghi lễ mật tông đi kèm với điệu hát có giọng trầm và âm nhạc điêu*

luyện đã mang lại cho các vị sư của Gyutö danh tiếng ở tầm vóc quốc tế. Trong hơn ba mươi năm, họ đã tham gia các buổi hòa nhạc được tổ chức tại các nước phương Tây và châu Á.

Giọng hát được rèn luyện một cách đặc biệt, không chỉ để có được những âm thanh thấp nhất có thể mà còn để có thể tự duy trì hàng giờ trong khoảng âm cực độ này. *Những người lần đầu tiên nghe nghi lễ Tây Tạng luôn ngạc nhiên trước kỹ thuật rất đặc biệt này*. Cách phát âm đôi khi sử dụng các âm lướt cổ họng rất được nhấn mạnh, nhưng lại sử dụng miệng và cổ họng như một bộ bộ lọc điều biến, luôn ở trạng thái chuyển hóa chậm từ âm vị này sang âm vị khác. Bằng cách lặp lại một âm vị hoặc một nhóm âm vị trong thời gian rất dài, người biểu diễn cố gắng đồng hóa các lực mà những âm vị này tượng trưng. Người biểu diễn cố gắng đạt được sự biến đổi của chính mình bằng cách xác định với những âm vị thông qua cấu trúc và chức năng của câu thần chú.

Tu viện - Đại học Mật tông Gyutö, như chúng ta vừa nói, **là một trong những tu viện nổi tiếng nhất ở Tây Tạng. Do cuộc xâm lược của Trung Quốc vào Tây Tạng vào năm 1959**, chỉ *có 60 trong số 900 nhà sư hiện diện ban đầu còn sống sót và lánh nạn sang Ấn Độ trong cùng năm. Đầu tiên tu viện tái định cư với 60 nhà sư còn lại này ở bang Arunachal Pradesh ở Đông Bắc Ấn Độ. Từ năm 1996, một tu viện mới đã được xây dựng ở Dharamsala thuộc Bang Himachal Pradesh ở Tây Bắc Ấn Độ, nơi Đức Đạt Lai Lạt Ma trú ngụ, hiện có hơn 500 tu sĩ ở mọi lứa tuổi.*

Đặc biệt của tu viện :

Ngoài điệu hát mà chúng ta vừa đề cập trên đây, *tu viện Gyutö chuyên về xây dựng thiết lập một số mạn đà la bằng cát về Mật tông (Guhyasamaja, Chakrasamvara, Yamantaka)* cũng như điệu **khắc bơ** *(tchupa)*.

Nhu cầu của tu viện :

Ban đầu, các tu viện được hỗ trợ bởi các gia đình và làng mạc. Kể từ khi thành lập ở Ấn Độ, các tu viện Tây Tạng phải tự đáp ứng nhu cầu. *Tu viện là nơi dành riêng cho nền giáo dục Mật tông Phật giáo, giảng dạy các thực hành và giáo dục hiện đại cho các tu sĩ, nhưng việc mua đất cũng rất cần thiết để xây dựng các tòa nhà dành cho nhà ở, trường học, hành chính, trạm y tế và nhà ở.* Nhưng do nguồn tài chính rất eo hẹp, tu viện không thể cung cấp đầy đủ trang thiết bị cho việc học hành cũng như môi trường sống của các tu sĩ. *Cha mẹ của các tu sĩ cũng rất nghèo và không thể chu cấp. Một số nhà sư là trẻ mồ côi và những người khác là những người mới đến từ Tây Tạng do Trung Quốc chiếm đóng, nơi họ bỏ lại mọi thứ phía sau. Họ trốn khỏi Tây Tạng để theo học Mật tông và tu tập thực hành, v.v...*

Hoạt động của tu viện :

- Đối với người Tây Tạng : *Các tu sĩ của tu viện Gyutö tổ chức các buổi hòa nhạc trên khắp thế giới, nhưng vẫn phải kêu gọi các mạnh thường quân để giúp đỡ điều hành hai tu viện và các trung tâm tiếp tân ở Delhi và Dharamsala (thực phẩm, quần áo, chăm sóc, bảo trì cơ sở v.v.). Họ cũng hỗ trợ cư sĩ Tây Tạng về mặt đạo đức và vật chất, không ngần ngại phải lao động chân tay khi cần thiết hoặc bằng cách cung cấp hỗ trợ tài chính cho một số dự án. Họ là những người đảm bảo việc sử dụng hợp lý các khoản đóng góp.*

- Đối với người phương Tây : *Vai trò của các tu sĩ là giúp đỡ thông qua sự cầu nguyện hoặc hỗ trợ tâm lý để giải quyết các vấn đề khác nhau. Giáo lý Phật giáo được ân cần giảng dạy, truyền bá theo truyền thống của họ cho tất cả những ai yêu cầu, dù ở Ấn Độ hay ở các quốc gia khác nhau trên thế giới.*

Les 7 villes où l'on vit le mieux en IDF en 2023

7 Evry-Courcouronnes

Palmarès 2023 : Evry-Courcouronnes, ville où il fait bon vivre autour de Paris.

Préfecture du département de l'Essonne, Evry-Courcouronnes figure à la 7ème place du classement des villes franciliennes où l'on vit le mieux, et à la 57ème place du classement national.

Evry-Courcouronnes est une ville connectée et facilement accessible par de nombreux moyens de transport. La moitié des **70.000** habitants ont moins de 30 ans.

Sur France Bleu Paris, le maire Stéphane Beaudet, explique pourquoi Evry-Courcouronnes est une commune où il fait bon vivre : *« Evry-Courcouronnes est une ville nouvelle avec une qualité incroyable, elle est une des villes les plus équipées de France. Elle a aussi quatre grands parcs verts dont quasiment une forêt en plein centre-ville, deux théâtres, une salle de spectacle de 3000 places, trois écoles d'ingénieurs [...], le tout sur un centre-ville d'1 km² ».*

Inaugurée par le Dalaï Lama en 2008, la pagode Khanh Anh est le plus vaste temple bouddhiste d'Europe. Le temple accueille les fidèles pratiquants mais également toutes les personnes intéressées par le bouddhisme.

7 thành phố nơi người dân sống tốt nhất ở vùng xung quanh Paris năm 2023

Danh sách bầu chọn năm 2023 : Evry-Courcouronnes, thành phố có cuộc sống tốt trong vùng xung quanh Paris.

Là thủ phủ của Essonne, thành phố Evry-Courcouronnes được xếp thứ 7 trong bảng xếp hạng các thành phố xung quanh Paris nơi người dân sống tốt nhất và xếp thứ 57 trong bảng xếp hạng toàn quốc.

Evry-Courcouronnes là một thành phố được kết nối và đi đến dễ dàng bằng nhiều phương tiện giao thông. Một nửa trong số 70.000 cư dân là dưới 30 tuổi.

Trên đài phát thanh France Bleu Paris, ông Stéphane Beaudet, Thị trưởng, giải thích tại sao Evry-Courcouronnes là một thành phố có cuộc sống tốt : ***"Evry-Courcouronnes là một thành phố mới với đầy chất lượng, đó là một trong những thành phố được trang bị tốt nhất ở Pháp. Thành phố này còn có bốn công viên rộng lớn đầy cây xanh, trong đó có cả một khu rừng nằm ở trung tâm thành phố, hai nhà hát kịch, một phòng biểu diễn nghệ thuật gồm 3.000 chỗ ngồi, ba trường kỹ sư ... ; tất cả đều nằm ngay trong trung tâm thành phố rộng 1 km² ".***

Chùa Khánh Anh là ngôi chùa Phật giáo lớn nhất ở Châu Âu được khánh thành bởi Đức Đạt Lai Lạt Ma vào năm 2008. Đây là nơi đón tiếp các Phật Tử đến tu học cũng như tất cả những người quan tâm đến Phật giáo.

https://www.7x7.press/les-7-villes-ou-l-on-vit-le-mieux-en-idf-en-2023

Đẹp hay xấu là do góc nhìn; hạnh phúc hay khổ đau tùy thuộc vào lối suy nghĩ và cách nhìn nhận của mỗi người!

Chú thích :

*Ếch con bảo : **Dù trời mưa nặng hạt nhưng chỉ cần tựa vào mẹ, cảm giác cũng thật là tuyệt, thật là chill !***

*Ếch mẹ lại bảo : **Mẹ chẳng có gì ngoài bờ vai và tấm lòng, mẹ không có nhà to nhưng lòng luôn rộng mở... Con cứ cảm nhận cái lạnh của mưa và khám phá thế với với tâm thế rất chill đi ah ! Đời dù hơi chông chênh nhưng nhớ lòng đừng vẫn đục nhé con !***

Quý Đạo Hữu

Quý vị ở vùng Đức có thể cho mượn hội thiện cúng dường xây cất chùa Khánh Anh mới qua trương mục

CHUA KHANH ANH (Rev.Le/Nguyen)

Konto - Nr.549.189.900

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank-Hannover-Germany

IBAN : DE55 2507 0024 0549 1899 00

BIC : DEUTDEDBHAN

Bí mật của một câu niệm Phật

(tiếp theo trang 14)

coi như có Thần Phật hộ trì bên cạnh. Khi gặp chuyện hiểm nguy thì niệm "Nam Mô Đại Từ Đại Bi Quảng Đại Linh Cảm Quan Thế Âm Bồ Tát", chỉ đọc tới đọc lui câu đó thôi, coi như tiếng kêu cứu, các vị Bồ Tát sẽ ra tay tế độ, giúp cho tai qua nạn khỏi. Những quyển kinh mà ông ta tịch thu, không nhất thiết đều giống nhau. Có thể người đàn bà kia đã mang một quyển kinh khác. Hơn nữa ở một nơi hoàn toàn vắng vẻ, không có gì giải trí ngoài việc đọc các quyển kinh Phật, quả thật, ông ta đang bước về hướng của giải thoát. Chính cái ý niệm muốn giải thoát khiến ông ta bỏ nghề, và câu kinh Phật kia chỉ như vật xúc tác, như cái nút điện mà ông ta đang mò mẫm trong bóng tối, đã bật sáng, cho ông ta thấy được con đường phải đi. Mỗi người là Phật chưa thành là vậy. Con người dù độc ác, mê muội đến đâu, cũng còn le lói một chút ánh sáng của lương tri. Đúng ra, phải gọi ông ta là "ông đạo" chứ không phải là "ông sư". Vì ngoài việc nghiên cứu, tụng niệm kinh Phật, sư, sãi phải có thầy giảng giải, hướng dẫn trên đường tu tập. "Giả dụ như ông công an đó đến xin thọ giáo với thầy. Thầy sẽ giảng những gì cho một người vô thần như ông ta hiểu về Phật pháp ?"

Nhà sư cười :

- "Thoát được "tham, sân, si" là tự giải thoát rồi.

Chính tôi phải học ông ta, làm cách nào đã bỏ được chữ ***"tham" ?*** Chữ ***"tham"*** đơn giản, thường tình thôi, ***không cần phải triết lý xa vời. Tiền của vô tay dồi dào, dễ dàng như vậy mà lại bỏ hết, mấy ai làm được ?***

Còn hai chữ "sân, si", bản thân tôi như đang nằm trong cái rọ, không biết bao giờ mới thoát ra ! Ông ta là thầy tôi mới đúng".

- "Thầy có thể đoán được câu kinh nào nằm trong quyển kinh nào, đã khiến ông ta phải sợ mà đi tu không ?".

Nhà sư lắc đầu :

- "Chỉ riêng ông ta biết được mà thôi. Có thể chỉ một câu tình cờ, bình thường nào đó ông ta đọc được nhưng giải thích đúng những băn khoăn, thắc mắc, sợ hãi bấy lâu của ông ta, nó đánh động lương tâm ông ta, hướng dẫn ông ta tìm con đường giải thoát. Xưa kia, lục tổ Huệ năng chỉ nghe một câu trong kinh Kim Cang liền ngộ được đạo".

- "Nhưng nhất định phải có một câu kinh nào đó. Thầy thử nhớ xem sao ?"

Nhà sư lắc đầu :

- "Bị hỏi thình lình, tôi không nhớ ra ngay. Hay là thế này. Bây giờ mời quý vị ra vườn sau chùa uống trà, ngắm hoa. Tôi xin được ít phút tập trung tư tưởng, họa may sẽ nhớ được điều gì chăng ? Mục đích không phải tìm hiểu mà chỉ như trò chuyện cho vui vậy thôi. Tôi không đủ trình độ để giải thích câu chuyện kỳ lạ này".

Nhà sư lên chánh điện. Chúng tôi ra sau chùa, vừa chuyện trò vừa lang thang ngắm hoa cảnh.

Có tiếng chuông ngân vang từ chánh điện, rồi tất cả yên lặng. Có lẽ nhà sư đang lễ Phật và trầm tư...

Độ một giờ sau, nhà sư xuất hiện ở ngưỡng cửa với nụ cười. Sư tiến đến, ngồi xuống với chúng tôi ở một bàn nhỏ dưới gốc cây. Chúng tôi vội hỏi :

- "Tìm được câu kinh nào chưa thầy ?".

Sư lắc đầu và cười :

***- "Kinh Phật chẳng có câu nào hăm dọa người ta, bắt người ta phải đi tu cả! Để nói về cái nghiệp báo thì kinh Thủy Sám Pháp có nói nhiều, nhưng tôi chỉ nhớ chính xác được vài câu ở các quyển kinh khác, chẳng hạn, trong kinh Đề Bà Đạt Ma** (Devadata-suta) có câu :

- "Những việc ác mà ngươi đã phạm, không phải là tại cha ngươi, không phải tại mẹ ngươi, không phải tại thầy, chủ ngươi. Chính một mình ngươi đã phạm, và một mình ngươi phải chịu quả báo".

Trong **kinh Pháp Cú** *(Dammapada)* cũng có câu :

- "Dẫu rằng ngươi chạy lên trời cao, ẩn dưới biển sâu, trốn trong núi thẳm, không có nơi nào mà ngươi tránh khỏi cái quả ghê gớm về tội ác của ngươi"...

Nói xong nhà sư lộ vẻ bối rối.

- "Rất tiếc, vì sự vô minh của tôi mà câu kinh đó vẫn còn là một bí ẩn. Xin lỗi đã làm quý vị thất vọng. Theo tôi nghĩ, sự thống hối của ông ta quá thành khẩn, đã cảm động đến đức Phật, và Ngài đã ra tay tế độ, đã khai ngộ cho ông ta.

Nhưng phải là người thật thành khẩn thì đức Phật mới làm được việc đó".

Phạm Thành Châu

Câu chuyện quá đau lòng

Bà nội ở nhà trông cháu ở nông thôn Hải Dương tính tình hiền lành thật thà. Bố mẹ cháu làm công ty gửi cháu để bà ở nhà trông, Chỉ vì hộp sữa thừa cháu hút không hết vứt bỏ, bà lắc vẫn còn ít bà tiếc hút lại. Nhưng vừa cầm lên hút thì bố cháu về.

- Con mua sữa cho cháu uống chứ có phải cho bà uống đâu, hóa ra cứ nói là mua cho con không ngờ toàn bà nội uống sữa của cháu.

-- Không phải thế đâu con ! Nó vứt đi rồi mẹ lắc thấy còn tiếc hút lại thôi.

- Bà bị bắt tận tay mà còn chối, không biết con tôi ở nhà có được bà cho ăn uống hay không nữa.

Nước mắt bà trào ra thanh minh, nhưng người con trai một mực không tin. Bà thề bà mà như thế với cháu thì bà chết không nhắm được mắt.

Thằng con trai được đà chửi bà : ***"Bây giờ bà muốn gì ? Sao bà không chết đi cho nhẹ nợ. Nuôi con đã khó khăn rồi giờ còn sữa cho bà thì lấy đâu ra. Cứ bảo sao tốn tiền sữa hôm nay mới biết vì sao".***

Bà khóc rất nhiều bế cháu đi chơi hàng xóm cũng bị người ta dè bỉu bà nội uống hết sữa của cháu. Bà nói với thằng con trai tao nhục không biết giấu mặt vào đâu, bây giờ tao chỉ muốn chết thôi.

- Bà đi chết đi, để tôi chở bà đi chết.

Bao nhiêu cơn uất hận dồn lên, bà bảo :

-- Mày chở tao ra sông lớn, tao nhảy cầu tự tử cho mày hài lòng.

Tưởng rằng thằng con trai biết ăn năn hối lỗi ai dè nó chở xe máy bà đi thật. Nó chở bà qua mấy cầu nhỏ bà không muốn nhảy, nó rồ ga chạy xe đến cầu lớn rồi thách thức :

- Bà ngon thì nhảy đi tôi xem.

Nước mắt bà nghẹn ngào :

-- Mẹ muốn chết được ở bên bố con, con chở mẹ về lấy ảnh bố được không ?

- Bà ở đấy đi tôi về lấy được rồi !

Thằng con quay đầu xe với nét mặt hầm hầm vun vút lao đi. Bà ngồi trên cầu xót xa cho cuộc đời mình. Nuôi con một mình, miếng ngọt, miếng bùi nhường hết cho con. Bao năm tháng bà mò cua bắt ốc, rồi làm ruộng vất vả để con được no đủ. Bà không nghĩ đến một ngày bà chết một cách ê chề tủi nhục như vậy. Nhưng sống còn ý nghĩa gì khi con nó đối xử như vậy với mình. Hơn thế nữa, giờ mình già rồi không làm gì được cho con cháu, sau này ốm đau nằm đó còn khổ hơn... Cứ miên man suy nghĩ rồi trời xẩm tối dần.

Đã 5 tiếng trôi qua mà không thấy thằng con mang di ảnh của chồng tới. Bà thấy trong lòng bồn chồn bà quyết định trở về nhà.

Bà về đến cổng đã thấy mọi người kéo đến nhà bà rất đông. Thằng con bà phóng xe không để ý đường, đã tông vào xe khác văng ra và đập đầu xuống đất chết vì dập não.

Bà không giận nổi con nữa mà trào lên một nỗi xót thương vô bờ. Bà ôm lấy xác con gào khóc, ***"cũng tại mẹ đã hút hộp sữa thừa của cháu mà ra nông nỗi này..."***

Bà đã ở lại trông cháu chứ không có ý định tự tử nữa.

Câu chuyện đáng để chúng ta suy ngẫm về đạo làm con. Mẹ luôn là người hy sinh tất cả cho con cháu. Luật nhân quả xảy ra ngay và luôn chứ không phải lâu gì.

Mình chỉ mong tất cả người con và người cháu trên toàn đất nước đọc được bài này.

Khuyết danh

Được không vui, mất không buồn, thành công không kiêu, bại không nản, người càng xuất sắc càng khiêm tốn

Cuộc sống vốn không đau khổ, điều khiến người ta đau khổ là bởi dục vọng quá nhiều. Thân thể vốn không mệt mỏi, điều khiến người ta mệt mỏi là bởi gánh nặng quá nhiều. Thản nhiên đối mặt với tất cả, bình thản trước được mất, sẽ khiến nội tâm luôn đầy ắp cảnh sắc huy hoàng và mộng tưởng.

Trang Tử từng nói :

"Sát hộ doanh hư, cố đắc nhi bất hỉ, thất nhi bất ưu, tri phân chi vô thường dã." *Ý muốn nói, vạn vật trên đời, cái gì cũng đều có lên có xuống, được và mất luôn song hành.*

Cũng như đời người cũng vậy, khi chúng ta cho rằng mình có được cái gì đó, có thể đó cũng chính là lúc ta đang mất đi; *khi chúng ta hối tiếc những gì đã mất, đó cũng có thể là lúc chúng ta đã có được một thứ gì đó khác.*

Đời người mấy chục năm, cuộc sống chính là một loại tâm tình. Giàu nghèo cũng vậy, được mất cũng vậy, thành bại cũng vậy, đều như mây khói, gió thổi liền tan mất ngay. Đời người, là quá trình không ngừng thu hoạch và từ bỏ, cần phải làm được *"có được mà không quá vui, mất đi cũng không quá buồn"*, đó mới là điềm tĩnh, mới là khi bạn đã nhìn thấu được cuộc đời.

Danh thần Phạm Trọng Yêm thời Bắc Tống ngày nhỏ đã khắc khổ đọc sách, đã đọc qua những tác phẩm kinh điển của Nho gia như *(Kinh Thi), (Thượng Thư), (Lễ Ký), (Xuân Thu)* v.v, sau đó lại tiếp thu ảnh hưởng của tư tưởng Phật gia, kính tín Thần Phật.

Ông làm quan mấy chục năm, sống một cuộc sống cần kiệm và giản dị, thậm chí khi làm tể tướng thì cũng không xây nhà to cửa rộng, có người chủ trương xây nhà mới cho ông, ông nói :

"Cái con người truy cầu là đạo nghĩa, một người nếu trong tâm có đạo nghĩa, bất luận xảy ra chuyện gì thì sẽ luôn cảm thấy vui vẻ đủ đầy."

Phạm Trọng Yêm không mua và để lại đất đai cho con cháu sau này, *ông dùng của cải tiết kiệm được để mở dạy trường học, lập nghĩa điền, chu cấp cho người nghèo*. Cả đời ông nhiều lần bị giáng chức vì dám đứng lên đấu tranh cho chính nghĩa, nhưng ông cũng không vì cảnh ngộ của bản thân mà cảm thấy đau buồn, ông đã ba lần làm quan ở kinh thành và cũng ba lần bị giáng quan điều ra khỏi kinh thành.

Năm Thiên Thánh thứ 7, *vừa mới vào kinh thành nhậm chức Mật các Hiệu lý, Phạm Trọng Yêm đã bị giáng chức điều ra khỏi kinh thành vì dâng sớ phản đối hoàng thái hậu phô trương lãng phí*. Đây là lần thứ nhất ông vào kinh làm quan và bị giáng quan ra khỏi kinh thành.

Năm Minh Đạo thứ 2, *ông nhậm chức Hữu tư gián, vì kiên trì đòi sự công bằng cho người khác mà ông bị hoàng đế giáng chức điều đến Mục Châu*. Đây là lần ông vào kinh làm quan và bị giáng quan ra khỏi kinh thành **lần thứ 2**.

Năm Cảnh Hựu thứ 2, *Phạm Trọng Yêm được thăng quan đến chức Lễ bộ Viên ngoại lang. Khi đó Lã Di Giản làm tể tướng, vì Phạm Trọng Yêm trực ngôn can gián, Lã Di Giản liền dâng tấu lên hoàng thượng bổ nhiệm Phạm Trọng Yêm làm Tri phủ Phủ Khai Phong, đồng lời chuyển lời đến Phạm Trọng Yêm "không được làm quan can gián, không được nghị luận quốc sự"*. Đây chính là lần ông vào kinh làm quan và bị giáng ra khỏi kinh thành **lần thứ 3.**

Nếu là một người bình thường khi đối mặt với những sự việc trên thì chắc chắn sẽ có rất nhiều người không chịu nổi, suy nghĩ hết việc này đến việc khác, sẽ khiến đầu óc nảy sinh ra nhiều ý nghĩ không đúng đắn, ***"tướng do tâm sinh"*** chính là có ý nghĩa này. ***Nhưng Phạm Trọng Yêm lại không hề bị động tâm.***

Trong tác phẩm ***"Nhạc Dương lâu ký"***, Phạm Trọng Yêm viết : ***"Bất dĩ vật hỉ, bất dĩ kỷ bi"***, nghĩa là : *"Không vui buồn vì được mất cá nhân"*. Con người sống trên đời cũng chỉ là một loại cảm xúc, giàu nghèo cũng vậy, được mất cũng vậy, thành bại cũng vậy, đều là mây khói, gió thổi là tan.

Cuộc đời là một quá trình gặt hái và thất bại không ngừng, được vẫn thản nhiên, mất vẫn điềm nhiên, thành công không kiêu, thất bại không nản.

Không vọng tưởng vinh quang của người khác, không ngưỡng mộ sự hào nhoáng của kẻ khác, sống thật với bản thân, thể hiện bản sắc cá nhân, nghe theo cảm xúc của nội tâm, chỉ cần tâm cảm thấy an ổn, mỗi ngày đều vui vẻ, cuộc sống chính là chân thực

Khiêm tốn là cảnh giới của hàm dưỡng nội tâm

Trong **Dịch Thư** có lời răn dạy :

"Đạo lý của trời, bất luận thế nào, mọi sự kiêu ngạo tự mãn, sẽ khiến cho người đó phải chịu thiệt thòi, còn người khiêm tốn sẽ được nhiều lợi ích, hơn nữa khiêm nhường và kiêu ngạo, cũng là ranh giới giữa phúc và họa".

Lão Tử nói :

"Người không tự cho mình là đúng thì trí óc mới có thể sáng suốt, người không khoe khoang thì công trạng của họ mới có thể được khẳng định, người không kiêu ngạo thì sự nghiệp mới có thể phát triển". Từ xưa đến nay, phàm là người làm được việc lớn đều có đức khiêm tốn.

Từ Đạt sống ở Hào Châu dưới thời nhà Minh, ngay từ thuở nhỏ đã kiên cường bất khuất, dũng mãnh hơn người. Sau này ông trở thành công thần dựng nước của triều Minh, được ***phong tước là Quốc Công, làm quan đến chức Thừa tướng***.

Từ Đạt đi chinh chiến khắp nơi, dẹp yên bờ cõi, mỗi năm đều ra trận từ mùa xuân, đến cuối đông mới quay trở về. Sau khi trở về Từ Đạt dâng trả tướng ấn, **hoàng đế Chu Nguyên Chương** ban cho ông thời gian nghỉ ngơi, làm yến tiệc khoản đãi ông, xem ông như một người anh em từ thuở hàn vi. Từ Đạt được vua tin yêu, lại có công lao thành tích to lớn như thế nhưng không hề bởi vậy mà kiêu ngạo và buông thả, *trái lại còn càng ngày càng khiêm tốn hơn. Đức hạnh tu dưỡng của ông quả là đáng khâm phục.*

Hoàng đế có lần ôn tồn bảo :

"Từ huynh công lao rất lớn, nhưng chưa hề được an cư ổn định. Có thể ban thưởng Cựu Để cho ông ấy". Ý của nhà vua là ban thưởng những dinh thự thời còn làm Ngô Vương cho Từ Đạt, nhưng ông nhất quyết từ chối. Hoàng đế thấy ông khiêm tốn như thế rất vui, bèn sai người xây dựng ngay tại phía trước Cựu Để một dinh thự tặng ông, trong miếu thờ của dinh thự ghi rõ 2 chữ ***"Công lớn"***.

Từ Đạt trong lĩnh vực cầm quân thì rất nghiêm minh, suy xét tinh tế. Ông còn có thể đồng cam cộng khổ với tướng sỹ, ai nấy đều rất kính phục ông. Vì thế mà trong chiến trận ông luôn luôn chiến thắng. Ông cũng không bao giờ giết oan người vô tội, không tham lam không bạo ngược, còn nghiêm khắc cấm binh lính xâm phạm và bạo lực đối với các tù binh. Ông nghiêm cấm quân đội làm tổn thương và quấy rối dân chúng, khiến ai nấy đều kính trọng. ***Trở lại triều đình, ông cũng chẳng nói kể gì công lao, chẳng phô trương thanh thế. Lúc đi đâu ông thường tự mình đánh xe, còn khi ở nhà ông có cuộc sống hết sức bình thường giản dị, dễ gần***. Ông rất trọng đãi các Nho sinh, đối với họ rất hòa thuận và vui vẻ.

Hoàng đế từng ca ngợi Từ Đạt :

"Vâng mệnh xuất chinh ra trận, thành công khải hoàn mà không hề kiêu ngạo phô trương, không đam mê nữ sắc, không tham tiền của, thanh liêm chính trực, trong sáng tuyệt vời như nhật nguyệt, thì chỉ có Đại tướng quân mà thôi".

Từ Đạt không kiêu căng tự mãn, cung kính, khiêm tốn như vậy, quả là đáng quý, cho nên từ trên xuống dưới, từ Hoàng đế cho đến bình dân trăm họ đều vô cùng kính phục ông. Sau khi ông qua đời, Hoàng đế tạm thôi thiết triều, đích thân tới dự tang lễ, thương

tiếc đau buồn mãi không thôi. Vua truy phong ông làm ***Trung Sơn Vương***, đích thân viết văn bia cho mộ của ông. Vua sai người phụ lễ tại Thái miếu, ở miếu Công thần thì sai người vẽ chân dung của ông. Hoàng đế còn ban tặng tước Vương cho gia đình ông.

Quả đúng là :
Thép tốt phải luyện
Quan giỏi biết nghe
Nghe nhiều biết rộng
Vận động mới khỏe
Khiêm tốn mới tiến
Càng nhiều càng tốt !

Người khiêm tốn là người có đại trí huệ, có thể giữ vững mình, không vì danh lợi mà đánh mất bản tính. Khiêm tốn là trạng thái của người tu tâm dưỡng tính, là một cảnh giới cao thượng.

Vốn dĩ, thế giới không phức tạp, điều phức tạp chính là nhân tâm, là do nhân tâm phức tạp khiến cho thế giới này trở nên phức tạp vậy. ***Đời người không cần phải tự mình chuốc lấy phiền não, mà bạn hãy chân thành đối đãi với mỗi một người bên cạnh, mỉm cười đối diện với cuộc sống hàng ngày, làm những việc bản thân mình cần làm đó mới là trí huệ.***

Khải Minh *biên tập*

Chương Trình Sinh Hoạt tại Chùa Khánh Anh Evry

- **Chủ nhật 2/4** *(10h30)* : *Tổ chức buổi cơm gây quỹ Đại Giới Đàn Minh Tâm, Hiệp Kỵ Tổ Sư tại chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes - Pháp Quốc…*
- **Thứ bảy 15/7** *(9h)* : *Huân Tu Tịnh Độ*
- **Thứ hai 24/7 đến thứ tư 2/8/23** : *Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ thứ 34 tại chùa Khánh Anh - Evry-Courcouronnes - Pháp*
- **Thứ bảy 5/8** *(19/6 ÂL) (20h)* : *Lễ Vía Bồ Tát Quán Thế Âm*
- **Thứ sáu-thứ bảy 11-12/8** *(20h)* : *Truyền Giới Bát Quan Trai*
- **Chủ nhật 13/8** *(mùng 27/6 ÂL) (11h)* : ***Lễ cầu siêu chủ nhật hàng tuần - 15h** : Khai Kinh Vu Lan đọc danh sách Hậu có yêu cầu*
- **Thứ hai-ba 14/8** đến **29/8** *(15h)* : *Trì tụng Kinh Vu Lan (từ ngày thứ hai 14/8 đến thứ ba 29/8/2023 lúc 15h đọc danh sách kỳ Hậu)*
- **Thứ năm 17/8** *(2 tháng 7)(lúc 10h)* : *Giỗ 10 năm Sư Ông đúng ngày mùng 2/7 ÂL*
- **Thứ sáu-chủ nhật 18-19-20/8** : *Hiệp Kỵ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ 13 - Đại Giới Đàn Minh Tâm - Đại lễ Vu Lan 2567 - Đại Trai Đàn Chẩn Tế*
- **Thứ bảy 26/8***(9h)* : *Huân Tu Tịnh Độ, tụng kinh lễ Vía Địa Tạng Vương Bồ Tát*
- **Thứ hai 28/8** *(ngày 13/7 ÂL) (20h)* : *Lễ Vía Bồ Tát Đại Thế Chí*
- **Thứ tư 30/8** *(Rằm tháng 7) (11h)* : *Đại lễ Vu Lan 2567 Rằm tháng 7, đọc danh sách Hậu có yêu cầu (đọc danh sách trong phiếu cầu siêu gởi về chùa)*
- **Thứ sáu-thứ bảy 8-9/9** *(20h)* : *Truyền Giới Bát Quan Trai*
- **Chủ nhật 10/9** *(13h30)* : *Tu Viện Đại Học Mật Tông Gyuto tổ chức lễ cúng dường nhạc Phật Giáo về tâm linh*
- **Thứ bảy-chủ nhật 16-17/9** *(9h-17h)* : *Ngày Di Sản Văn Hóa (13h30) : Tết Trung Thu Nhi Đồng - Gia Đình Phật Tử Quảng Đức*
- **Thứ tư 20/9** *(6/8 ÂL) (20h)* : *Lễ Vía Tổ Huệ Viễn Sơ Tổ Tịnh Độ Tông*
- **Thứ sáu 22/9** *(8/8 ÂL) (20h)* : *Lễ Vía Tôn Giả A Nan*
- **Thứ bảy 23/9** *(9h)* : *Huân Tu Tịnh Độ - Lễ Vía Tôn Giả A Nan*
- **Thứ sáu-bảy 6-7/10** *(20h)* : *Truyền Bát Quan Trai*
- **Chủ nhật 22/10** *(10h)* : *Thắp hương Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân (11h) : Cầu Siêu hàng tuần (12h) : Bữa cơm Xã Hội Tất niên (buổi cơm xã hội đổi trước 1 tuần)*
- **Thứ sáu đến chủ nhật 27,28,29/10** : *Cuộc viếng thăm của TT Abong Rinphoché và các tu sĩ Sera Mey, 3 ngày tu tập về hạnh nguyện Đức Phật Dược Sư.*

Phụng Sự Đạo Pháp

Phụng sự nghĩa là thanh tịnh hóa
Hành vi ý nghĩ được thăng hoa
Bằng tâm chân thật không tự ngã
Bạn đạo nương nhau sống an hòa.
Hoan hỷ gieo mầm yêu thương mãi
An nhiên lạc đạo chẳng biết già
Phụng hành phụng sự duy nhất có
Ở kiếp nhân sinh cõi Ta Bà.

Kính tặng ***TT Thích Quảng Đạo*** *giảng trong buổi Pháp đàm trên Zoom ngày 29.6.2023.*

29.6.2023 ***Minh Đạo***

Quy y thọ giới Tín Nguyện Hành
Tự độ độ tha khắp chúng sanh
Thể hiện từ bi và trí huệ
Chính là phụng sự Đạo Quang Minh
Thăng hoa đời sống nhờ Chánh Nghiệp
An lạc thân tâm tác duyên lành
Công đức tu hành xin hồi hướng
Chúng sanh thế giới Phật đạo thành.

Directeur/Éditeur et adresse du Périodique

Vénérable **Thich Quang Dao**

8 rue François Mauriac 91000 Evry-Courcouronnes - France
Nom/adresse de l'Imprimeur : R.P.N,
36-40 bd Robert Schuman 93190 Livry Gargan Tél : 0149362673-fax : 0149362689

Prix d'abonnement trimestriel au numéro : **2€50** ***(10€ par an)***

Sommaire du Périodique ***(Sơ lược Bản Tin)*** **No.137 - Juillet / 2023**

* Nouvelle prise de conscience du bouddhisme ; P1-3
* Le Pin dans le désert ; P 4
* L'histoire du bon vieux temps ; P 5-7
* Bon vœux passé futur ; P 8-9
* Pour se souvenir et pour pratiquer ; P 10
* L'histoire du bon vieux temps 2 ; P 11
* Le secret d'un mantra de Bouddha ; P12-14
* Moines qui ne sont pas encore bouddhas ; P 15-16
* Goutte d'huile offrande au Bouddha ; P 17
* Le collier ; P 18
* Offrandes pour l'anniversaire de Bouddha ; P 19
* Coupons d'offrandes pour les 2 cérémonies Tibétaines / pour les 4 jours de cérémonie Retour à la Source / pour le 34è Séminaire Bouddhique Européen / pour les offrandes aux moines participant à la retraite annuelle à la pagode Khanh Anh ; P 20
* Festival de la Piété Filiale *(Vu Lan)* 2023 ; P 21
* Guerre, violence, haine, non-violence et compassion ; P 22-25
* La plus grande pagode d'Europe a trouvé son public, extrait d'un article de La Croix - vendredi 9 juin 2023 ; P 26-27
* Communiqué No 4 du 34è Séminaire Bouddhique Européen en France ; P 28
* Communiqué No 3 du 34è Séminaire Bouddhique Européen en France ; P 29
* Cérémonie du Vesak 2647ème anniversaire de Bouddha *(l'an 2567 du Calendrier Bouddhique)* ; P 30
* Message pour le Vesak 2023 du Secrétaire général de l'ONU et lettre de remerciements pour le gala du 14.05.2023 ; P 31
* Le 27, 28 et 29.10.2023 à Evry. Venue du Vénérable Abong Rinpoché et des moines de Sera Mey ; P 32-33
* Monastère-Université Tantrique de Gyutö ; P 34-36
* Le secret d'un mantra de Bouddha *(suite)* ; P 37
* Gagnez pas content, perdez pas triste, réussissez sans arrogance, échouez sans se laisser décourager, plus il est brillant, plus il est humble ; P 38-39
* Quatrième de couverture : Annonces de la grande fête de la Piété Filiale *(Ullambana)* 2023 ; P 40.

PUBLICATION *(Trimestrielle)* **KHANH ANH**
BULLETIN ADHÉSION/ABONNEMENT

*(Adhésion Khanh Anh : **10€**/par an) (Abonnement Khanh Anh : **10€**/par an)*

NOM :.....
ADRESSE :.....
Adhésion seule :.....
Abonnement à Khanh Anh (14).....
Adhésion + Abonnement à Khanh Anh (9).....
*(Chèque payable à l'ordre de : **Pagode Khanh Anh**)*

PERIODIQUE Khánh Anh
8, rue François Mauriac
91000 Evry-Courcouronnes - France
Tél : 01.60.77.22.86-01.64.93.55.56-07.70.07.33.99
E-mail : thichquangdao@khanhanh.fr
14, av Henri Barbusse 92220 Bagneux - France
Tél : 01.46.55.84.44 - 06.09.09.01.19
E-mail : dieutram@gmail.com

Đổi địa chỉ xin cho biết địa chỉ mới. Nếu có e-mail, xin cho biết để có tin tức nhanh hơn.

Ngày Rằm tháng Bảy xá tội vong nhân

Đại lễ Vu Lan năm Quý Mão 2023

tại *Chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes*

CHƯƠNG TRÌNH

Thứ hai 24/7/23 đến **thứ tư 2/8/23** : **Khoá Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ Thứ 34 tại Chùa Khánh Anh Evry**

Chủ nhật 13/8/23 *(27/6 Quý Mão)* 15 *giờ* 00 : **Lễ Khai Kinh Vu Lan** *(đọc danh sách cầu siêu cửu huyền thất tổ có phiếu)*

*(từ **thứ hai 14/8** đến **thứ ba 29/8/23**, mỗi ngày lúc **15** giờ, tại chùa đều có tụng **kinh Vu Lan** và đọc danh sách **Hậu**)*

Thứ năm 17/8/23 đến **chủ nhật 20/8/23** : **Lễ Khai Mạc Hiệp Kỵ, Đại Giới Đàn Minh Tâm…**

Chủ nhật 20/8/23 *(5/7 QM)* 09 *giờ* 30 : **Lễ Hiệp Kỵ Lịch Đại Tổ Sư kỳ 13, Kỷ Niệm Huý Nhật lần thứ 10, Giỗ Cố Hòa Thượng Ân Sư viên tịch, Đại lễ Vu Lan và Đại Chẩn Tế**

10 *giờ* 45 : **Đọc danh sách Cầu siêu Cửu huyền thất tổ**
11 *giờ* 15 : **Đọc Họ Tên chư hương linh ký Hậu, nếu có yêu cầu gởi phiếu về chùa**
11 *giờ* 30 : **Cúng Phật và Chư hương linh**
12 *giờ* 00 : **Lễ Trai Tăng, chư Phật Tử dùng cơm do chùa thiết đãi** *(Self-Service)*
13 *giờ* 00 : **Đại Thí Mông Sơn Thí Thực Cô Hồn.**

Thứ tư 30/8/23 *(tức **Rằm tháng Bảy-Quý Mão**)* 10 *giờ* 30: **Đại lễ Vu Lan, cúng Phật** và Đọc danh sách **cầu siêu Cửu Huyền Thất Tổ có điền phiếu gởi về chùa.** *(Chương trình có thể tùy nghi thay đổi một vài chi tiết vào giờ chót)*

 # Quý Đạo hữu Cầu siêu Tứ thân Phụ Mẫu, Cửu huyền thất Tổ nhân dịp Lễ Vu Lan, xin điền vào phiếu ghi danh đầy đủ *"cầu siêu Vu Lan"* (có trong Bản tin này) rồi gởi phiếu về chùa để đọc trong tháng lễ Vu Lan báo hiếu.

 # Những hương linh có Hậu tại chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes sẽ được đọc danh sách, do gia quyến chọn 1 trong 3 ngày dưới đây : Chủ nhật 13/8 lúc 15h00, chủ nhật 20/8 lúc 10h30, thứ ba 30/8/23 lúc 10h30 và tùy nghi.

Những gia quyến có chư hương linh ký Hậu tại chùa mà ở xa hay bận công việc không về dự lễ được trong 3 ngày 13-8, 20/8 và 30/8/23 thì danh sách Cầu siêu Hậu sẽ được đọc từ thứ hai *(14/8)* cho đến thứ ba *(29/8)* sau khóa lễ Vu Lan 15 giờ.

Xin mời gia quyến của chư hương linh có ký Hậu, nhín chút thì giờ gian về chùa dự lễ để góp phần cầu nguyện.

Đại Lễ Vu Lan và những buổi lễ trong năm 2023 tùy nghi thay đổi.

Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 34 tại Evry-Courcouronnes - Pháp

Chùa Khánh Anh - 8 rue Francois Mauriac - 91000 Evry-Courcouronnes - France

Thời gian : từ ngày **thứ hai 24/07** đến **thứ tư 2/8/2023.**

Chương trình có 2 phái đoàn Phật giáo Tây Tạng quang lâm chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes

Ngày chủ nhật 10/9/2023, lúc 13h30 Tantrique de Gyuto - Tu Viện Đại Học Mật Tông Gyuto.

3 ngày 27 đến 29/10/23 có cuộc viếng thăm của TT Abong Rinpoche và các tu sĩ Sera Mey.

Tết Trung Thu 2023 tại Chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes

Từ 13h30 đến 16h30 Văn nghệ Trung Thu cho các em Thiếu Nhi ngày chủ nhật 17/9/2023 *(3/8 Quý Mão)*

Múa lân, Trò chơi, Tuyển lựa ca sĩ tí hon trẻ em Việt Nam,… Bánh kẹo và rước đèn Trung Thu. Vào cửa tự do.

Ngày Lễ Di Sản Văn Hóa - Les Journées du Patrimoine 2023

- Mở cửa **ngày thứ bảy 16/9** từ **10h00** sáng đến **17h00 và ngày chủ nhật 17/9/2023** từ **10h00** sáng đến **17h00.**

TỔ ĐÌNH KHÁNH ANH - BAGNEUX

Ngày thứ năm 17/8/2023 *(mùng 2/7 Quý Mão là đúng ngày Húy nhật của Hòa Thượng Ân Sư) (Chương trình nội tự)* **- 7 giờ sáng cúng trà Sư Ông** xong đại chúng đồng ra Đại Tự Khánh Anh Evry-Courcouronnes để tham dự chương trình 4 Đại lễ theo chương trình riêng.

Ngày thứ tư 23/8/2023 *(mùng 8/7 Quý Mão)* **19 giờ 15 : Khai Kinh Vu Lan** *(từ thứ năm 24/8 đến thứ bảy 9/9/2023 mỗi ngày 16 giờ đều có khóa lễ tụng Kinh Vu Lan và Kinh Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân . Chú ý ngày chủ nhật thì khóa lễ tụng kinh Vu Lan sẽ được cử hành lúc 15 giờ.)*

Ngày thứ tư 30/8/2023 *(đúng ngày Rằm tháng 7 năm Quý Mão)* **19 giờ 15 : Đại Lễ Vu Lan**

11 giờ 00 - Khóa Lễ Rằm tháng Bảy và cúng tiến chư tiên hương linh

15 giờ 00 - Khóa lễ tụng Kinh Vu Lan - Công Phu Chiều.

Ngày chủ nhật 10/9/2023 *(26/7 Quý Mão)* **Đại Lễ Vu Lan.** ***Với sự quang lâm chứng minh của HT Thích Tánh Thiệt Chủ Tịch Hồi Đồng Điều Hành GHPGVNTN âu cùng chư Tôn Đức Tăng Ni***

10 giờ 30 - Nghi lễ Vu Lan. Tuyên sớ cầu an, cầu siêu và cúng tiến chư tiên hương linh

12 giờ 00 - Cúng dường Trai Tăng - quý Phật Tử dùng cơm do chùa thiết đãi *(cơm phần)*

14 giờ 00 - Đại Thí Mông Sơn.

*Xin quý vị điền và gởi danh sách xin cầu an cho cha mẹ hiện tiền và cầu siêu cho song thân đã quá vãng về : **Tổ Đình Khánh Anh, 14 ave Henri Barbusse 92220 Bagneux - France**, để chư Tăng Ni cầu nguyện trong khoảng thời gian (từ chủ nhật 24/8 đến chủ nhật 10/9/2023).*

Khánh Anh - Commission Paritaire 0927G89467 Directeur - Editeur de Publication : Thích Quảng Đạo